

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG QUAN TRIỀU
(1947 - 2014)**

THE
JOURNAL OF
THE
ROYAL ANTHROPOLOGICAL INSTITUTE
OF GREAT BRITAIN AND IRELAND
VOLUME 100 PART 1 2000

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUAN TRIỀU

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG QUAN TRIỀU
(1947 - 2014)**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
Hà Nội - 2015**

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUAN TRIỀU

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

- LÊ THỊ NGỌC HOA** - Bí thư Đảng ủy phường Quan Triều
TRẦN THÁI HÒA - Phó Bí thư thường trực, Chủ tịch
Hội đồng nhân dân phường
Quan Triều
TRẦN THANH HẢI - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân
dân phường Quan Triều

THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

- VŨ THANH KHÔI** - Trưởng phòng Lịch sử, Ban Tuyên
giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên
VŨ QUỐC KHÁNH - Thành ủy viên, Phó Trưởng ban
Thường trực Ban Tuyên giáo
Thành ủy Thái Nguyên

TỔ BIÊN SOẠN

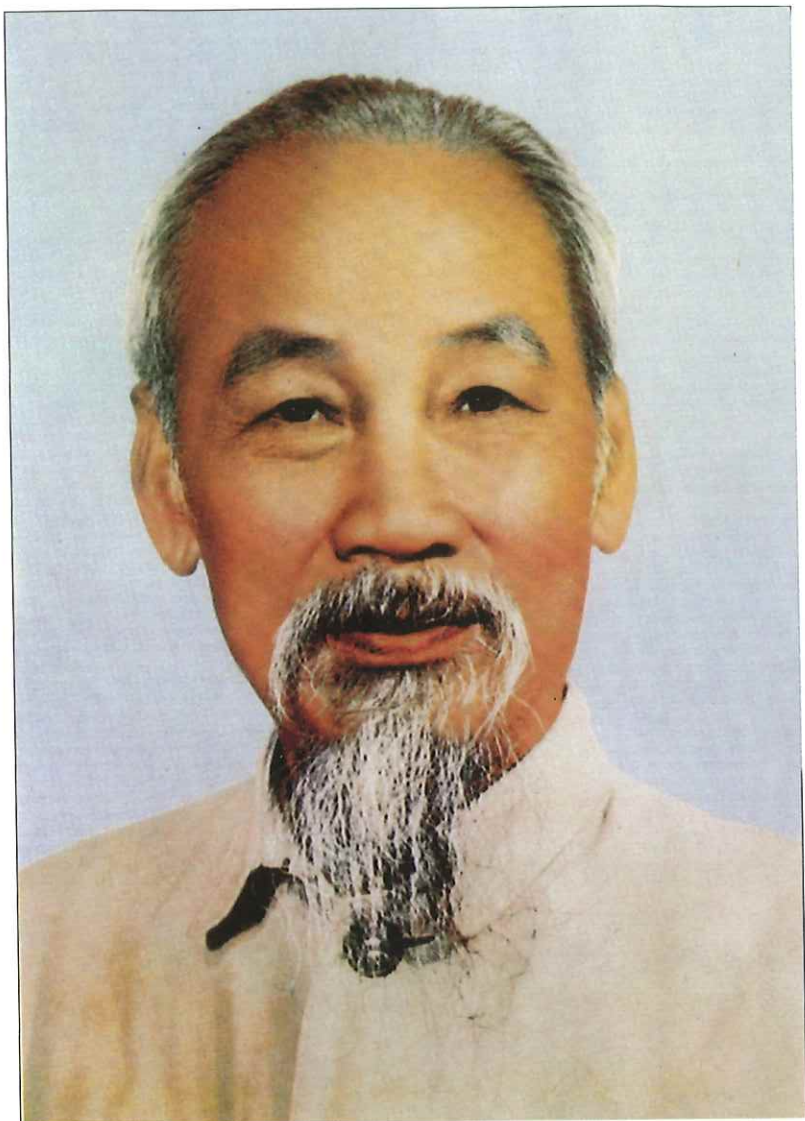
PGS.TS. HÀ THỊ THU THỦY (Chủ biên)
ThS. MAI VĂN NAM
CN. DƯƠNG THỊ KIỀU ANH
CN. NGUYỄN THỊ DỊU

CHỈNH LÝ, HOÀN THIỆN BẢN THẢO

PGS.TS. HÀ THỊ THU THỦY (Chủ biên)
ThS. MAI VĂN NAM

HỘI ĐỒNG CỔ VẤN

1. Đôn Văn Cước
2. Phạm Đình Thông
3. Bùi Đình Bối
4. Nguyễn Tất Cần
5. Phạm Văn Mừng
6. Lưu Đức Tài
7. Phạm Viết Nhủ
8. Lê Văn Truy
9. Nguyễn Đức Diệm
10. Đàm Quang Định
11. Phạm Văn Ngọc
12. Trần Văn Huân
13. Nguyễn Đắc Tuyển
14. Trịnh Trúc Lâm
15. Lưu Quang Vinh
16. Hoàng Xuân Trường
17. Lưu Thị Kim Thu
18. Nguyễn Hồng Quân



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)



LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Quan Triều - một phường thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, là một vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa; nơi có bề dày lịch sử đấu tranh cách mạng quật cường với nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự hoạt động tích cực của các đảng viên cộng sản, phong trào cách mạng đã ảnh hưởng đến nhân dân trên địa bàn. Khí thế cách mạng của quần chúng lên cao, đặc biệt trong cao trào kháng Nhật, cứu nước và Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, nhân dân Quan Triều đã nhanh chóng sắm sửa vũ khí, thành lập đội tự vệ, đứng lên khởi nghĩa lật đổ chính quyền thực dân phong kiến, giành lại độc lập, tự do.

Thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy, Huyện ủy và Tổ đảng Quan Triều, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, mọi sự tàn phá của kẻ thù, nhân dân Quan Triều vẫn kiên cường, bất khuất trong sản xuất và chiến đấu. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược thắng lợi có sự đóng góp công sức, xương máu của nhân dân Quan Triều.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Tổ đảng rồi Chi bộ và nhân dân Quan Triều đã khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, tích cực

sản xuất và chiến đấu, hăng hái chi viện cho tiền tuyến lớn đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong thời kỳ đổi mới xây dựng đất nước, Đảng bộ phường Quan Triều tiếp tục khẳng định quyết tâm phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân nhằm phát huy những kết quả đã đạt được, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Nhằm tái hiện quá trình đấu tranh anh dũng, kiên cường của Đảng bộ và nhân dân phường Quan Triều, bồi đắp thêm lòng tự hào về những thành tích vẻ vang, sự hy sinh anh dũng, kiên cường của các thế hệ nhân dân trong Phường đối với sự nghiệp bảo vệ và xây dựng quê hương, phát huy và giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp với Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quan Triều xuất bản cuốn sách ***Lịch sử Đảng bộ phường Quan Triều (1947 - 2014)***.

Mặc dù cuốn sách được biên soạn công phu, nguồn tư liệu phong phú, được sự tham gia đóng góp ý kiến, cung cấp tư liệu của nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên, lão thành cách mạng đã tham gia chiến đấu, công tác, lao động tại Phường nhưng khó tránh khỏi thiếu sót. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 5 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Quan Triều là mảnh đất có bề dày lịch sử. Ngay từ rất sớm, cư dân ở nhiều nơi đã đến đây khai hoang, vỡ đất, tạo nên những xóm làng trù phú và đông đúc. Nơi đây tự hào là quê hương của danh nhân lịch sử Dương Tự Minh - thủ lĩnh phủ Phú Lương thời Lý, tự hào về truyền thống đấu tranh góp phần dựng xây và giữ gìn đất nước. Trải bao thăng trầm của lịch sử, với nhiều lần thay đổi địa giới hành chính, Quan Triều xưa từ một thôn làng của huyện Phú Lương, rồi đến huyện Đồng Hỷ, nay đã trở thành một phường của thành phố Thái Nguyên.

Hơn 65 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ Quan Triều đã lãnh đạo nhân dân từng bước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng qua từng thời kỳ lịch sử. Trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Quan Triều tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, anh hùng, khắc phục

khó khăn, phấn đấu vươn lên giành được thắng lợi to lớn trên nhiều lĩnh vực. Đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, chính quyền nhân dân không ngừng được củng cố, kiện toàn và ngày một vững mạnh, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của thành phố Thái Nguyên. Với những thành tựu đã đạt được, năm 2005, phường Quan Triều vinh dự được đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), đó là niềm vinh dự, tự hào, đồng thời cũng là nguồn động viên to lớn đối với Đảng bộ và nhân dân Quan Triều trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ngày nay.

Quán triệt sâu sắc những định hướng tư tưởng của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Thành ủy Thái Nguyên về giáo dục truyền thống lịch sử, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quan Triều đã chỉ đạo công tác sưu tầm tài liệu, nghiên cứu, biên soạn ***Lịch sử Đảng bộ phường Quan Triều (1947 - 2014)***. Công trình này góp phần dựng lại bức tranh chân thực, sinh động về những chặng đường lịch sử của Đảng bộ và nhân dân Quan Triều trong hơn sáu thập kỷ qua để thấy được quá trình ra đời, phát triển và trưởng thành của Đảng bộ phường Quan Triều, khẳng định những thành công, chỉ ra những hạn chế và bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, lãnh đạo nhân dân

thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Đồng thời thấy được những đóng góp to lớn của nhân dân Quan Triều trong công cuộc đấu tranh vì sự nghiệp cách mạng chung của đất nước. Từ đó, giáo dục truyền thống cách mạng, bồi đắp tình yêu, lòng tự hào về quê hương, đất nước cho các thế hệ cán bộ, đảng viên và con em các dân tộc trong Phường.

Sau một thời gian sưu tầm, biên soạn và chỉnh lý, được sự quan tâm của Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy, sự cộng tác của Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, sự góp ý chân thành, trách nhiệm của các nhân chứng lịch sử, các thế hệ lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong Phường, đến nay, cuốn *Lịch sử Đảng bộ phường Quan Triều (1947 - 2014)* đã hoàn thành đúng dịp chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quan Triều lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quan Triều xin chân thành cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, Hội đồng cố vấn, các thế hệ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ, các cơ quan lưu trữ Tỉnh ủy và Thành ủy, các phường, xã bạn đã nhiệt tình cung cấp nhiều tư liệu quý, cảm ơn Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên, Sở Nội vụ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên đã giúp đỡ, tạo điều kiện để hoàn thành cuốn sách.

Trong quá trình sưu tầm, biên soạn, các tác giả đã cố gắng bổ sung, xác minh nguồn tư liệu, song phần lớn các tư liệu thành văn thất lạc, các nhân chứng lịch sử không còn nhiều. Vì vậy, cuốn sách không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quan Triều rất mong nhận được sự góp ý của đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân trong Phường và bạn đọc gần xa để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

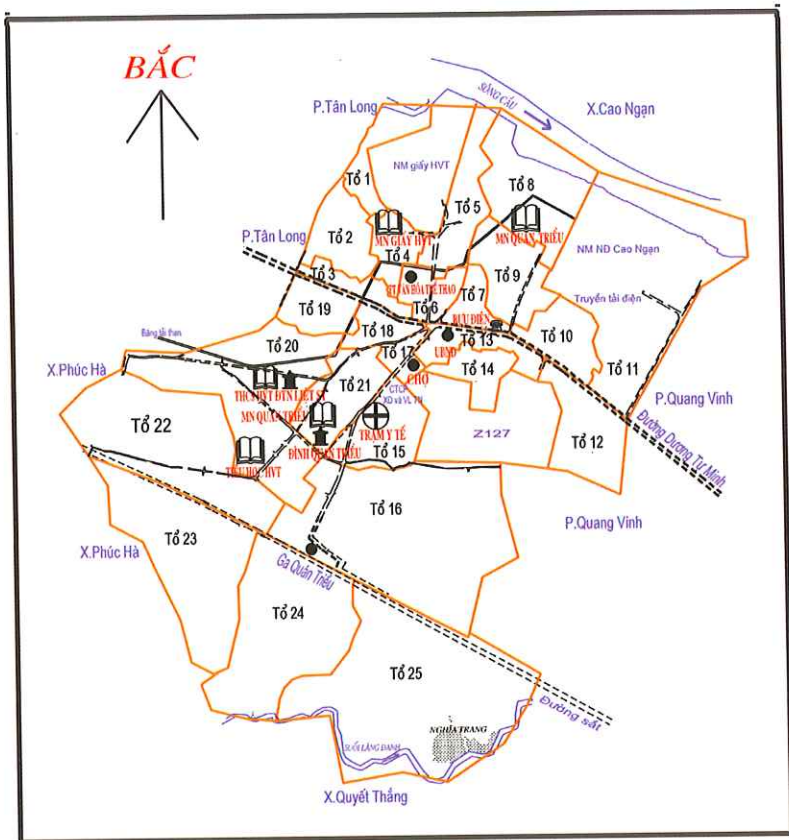
Quan Triều, tháng 5 năm 2015

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG

BÍ THƯ

Lê Thị Ngọc Hoa

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG QUAN TRIỀU





Chương I

PHƯỜNG QUAN TRIỀU - QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

Quan Triều, là một địa danh có lịch sử lâu đời. Tương truyền vào thời nhà Lý (1009 - 1225), nơi đây có người làm quan trong triều đình nên được gọi là Quan Triều. Vùng đất còn có tên gọi khác là Quán Triều, dựa theo phát âm của đồng bào dân tộc ở địa phương. Là nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi, Quan Triều sớm thu hút cư dân đến sinh sống, cùng nhau khai phá đồi hoang, bãi rậm, xây dựng và bảo vệ xóm làng yên vui.

Qua sự biến thiên của lịch sử, Quan Triều đã nhiều lần thay đổi về địa danh, địa giới hành chính. Thời Hùng Vương, làng Quan Triều nằm trong bộ Vũ Định, một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang. Dưới thời Bắc thuộc (179 trước Công nguyên), Quan Triều nằm trong đất Châu Long, sau đó thuộc châu Vũ Nga thuộc quận

Giao Chỉ, rồi thuộc An Nam đô hộ phủ. Đầu năm 1011, nhà Lý đổi 10 đạo trong cả nước thành 24 lộ, vùng xa xôi hẻo lánh gọi là châu, vùng đất Quan Triều thuộc châu Vũ Lạc, rồi châu Thái Nguyên. Dưới thời nhà Trần, cuối thế kỷ XIV, châu đổi thành trấn, Quan Triều thuộc trấn Thái Nguyên. Thời thuộc Minh (1407 - 1427), Quan Triều thuộc huyện Phú Lương, phủ Thái Nguyên. Đến thời nhà Lê, cả nước thành 12 đạo thừa tuyên, Quan Triều nằm trong thừa tuyên Thái Nguyên. Từ thời Lê Trung Hưng (1533 - 1788) đến hết thời vua Gia Long nhà Nguyễn (1802 - 1819), Quan Triều là một trong sáu xã thuộc tổng Sơn Cẩm¹, huyện Phú Lương thuộc trấn Thái Nguyên.

Cuộc cải cách hành chính năm 1831-1832 dưới triều Minh Mệnh đã đổi trấn thành tỉnh, cả nước chia thành 31 đơn vị hành chính trực thuộc triều đình. Năm Minh Mệnh thứ 16 (1835), tỉnh Thái Nguyên có 3 phủ, 9 huyện, 2 châu. Theo *Đồng Khánh dư địa chí*, Quan Triều là huyện lỵ của huyện Phú Lương, có vị trí phía đông giáp các xã Quang Vinh, Văn Lãng (huyện Đồng Hỷ); phía tây giáp xã An Trạch (Định Châu), và hai xã Thượng Lương, Hạ Lương (huyện Văn Lãng); phía nam giáp hai xã Huy Ngạc, Yên Thái (huyện Đại Từ); phía bắc giáp trang Yên Đình (châu Bạch Thông).

1. Tổng Sơn Cẩm có sáu xã là Sơn Cẩm, Cao Ngạn, Quan Triều, Hộ Hiếu, Vô Tranh, Phú Cơ.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Quan Triều là một trong bảy tổng¹ của huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Theo Sắc phong vua Duy Tân năm thứ nhất (1907) lưu giữ tại đình Quan Triều, Quan Triều là một tổng của huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Đến năm 1924, dựa theo bản Sắc phong vua Khải Định năm thứ 9, Quan Triều là một xã của huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được Quốc hội thông qua năm 1946 đã quy định nước Việt Nam về phương diện hành chính có ba bộ (Bắc, Trung, Nam). Dưới đó là tỉnh, huyện, xã. Quan Triều là một thôn của xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Từ tháng 12-1946 đến tháng 1-1948, cả nước được chia thành 14 khu. Thôn Quan Triều thuộc xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (Khu 1). Từ tháng 1-1948, Liên khu 1 được thành lập, tỉnh Thái Nguyên thuộc Liên khu 1. Ngày 11-11-1949, hợp nhất Liên khu 1 và Liên khu 10 thành Liên khu Việt Bắc. Thôn Quan Triều thuộc xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (Liên khu Việt Bắc).

Sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc, từ năm 1954 đến năm 1957, Chính phủ Việt Nam Dân chủ

1. Huyện Phú Lương có bảy tổng: Quan Triều, Cổ Lũng, Túc Tranh, Động Đạt, Phủ Lý, Yên Đỗ, Yên Trạch.

Cộng hòa lập ra các khu tự trị tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thôn Quan Triều thuộc xã Lương Sơn¹, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Khu tự trị Việt Bắc. Ngày 19-10-1962, theo Quyết định số 114/CP của Hội đồng Chính phủ, thành phố Thái Nguyên được thành lập. Quan Triều với những lợi thế như có Ga Quán Triều, mỏ than, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Nhà máy điện Cao Ngạn, đã tách khỏi xã Lương Sơn² huyện Đồng Hỷ, sáp nhập vào thành phố Thái Nguyên. Ngày 21-4-1965, Chính phủ sáp nhập một số tỉnh, thành, trong đó có tỉnh Bắc Thái trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Lúc này, tỉnh Bắc Thái nằm trong Khu tự trị Việt Bắc. Từ ngày 27-12-1975, cấp khu bị xóa bỏ trong hệ thống các đơn vị hành chính nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa theo quyết định của Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa V. Trong những năm 1975 - 1980, thành phố Thái Nguyên tiến hành điều chỉnh lại các đơn vị hành chính cho phù hợp với mục tiêu kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, các đơn vị hành chính thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái được chia thành 5 tiểu vùng, Quan Triều thuộc

1. Xã Lương Sơn, huyện Đồng Hỷ nay là xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên.

2. Năm 1962, xã Lương Sơn, huyện Đồng Hỷ giải thể, thành lập xã Phúc Hà.

Tiểu vùng 1¹, bao gồm: Quan Triều, Quang Vinh, Tân Long, Phúc Hà. Quan Triều là trung tâm của Tiểu vùng 1, thành phố Thái Nguyên.

Theo Quyết định số 276-TC/UB ngày 5-9-1981 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, tiểu khu Quan Triều giải thể và phường Quan Triều được thành lập. Đến năm 1985, theo kế hoạch điều chỉnh lại địa giới hành chính của thành phố Thái Nguyên, một phần đất phía bắc và phía đông của phường Quan Triều đã được cắt sang hai phường lân cận. Phía bắc cắt từ đường Goòng vào Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ đến đầu cầu số 4 sáp nhập vào phường Tân Long, phía đông từ cổng Nhà máy điện Thái Nguyên đến đầu cầu Mỏ Bạch sáp nhập vào xã Quang Vinh². Từ đó, địa giới hành chính của Phường ổn định cho tới ngày nay.

Phường Quan Triều nằm ở phía bắc thành phố Thái Nguyên, phía bắc giáp xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương), giáp với sông Cầu ở phía đông bắc, phía đông giáp phường Quang Vinh, phía nam giáp xã Quyết Thắng và phía tây giáp xã Phúc Hà, phía tây bắc giáp phường Tân Long.

1. Theo "Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội thời kỳ 1986 - 1990", thành phố Thái Nguyên, 1985, Tài liệu Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Ghi theo đồng chí Nguyễn Đức Diên - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 1988 - 1997.

Quan Triều có kiểu địa hình đồng bằng xen lẫn đồi bát úp (có thể kể đến Đồi 1000, Đồi cao Hoàng Văn Thụ, đồi Giếng, đồi Núi Nhọn¹). Khí hậu nhiệt đới gió mùa là nét chung của vùng Đông Bắc Việt Nam. Mùa đông lạnh, ít mưa, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều. Độ ẩm không khí cao, trung bình năm là 82%. Diện tích của phường là 2,79 km². Trong đó, đất tự nhiên là 279,14 ha, bao gồm đất nông nghiệp (128,23 ha), đất phi nông nghiệp (143,81 ha) và đất chưa sử dụng (7,10 ha). Khoáng sản chủ yếu của Quan Triều là than với trữ lượng đáng kể.

Quan Triều có hệ thống giao thông vận tải gồm nhiều loại hình. Ga Quán Triều là điểm ga cuối cùng tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên. Tuyến đường bộ chính chạy dọc qua Phường là đường phố Dương Tự Minh, vốn là trục đường của Quốc lộ 3 (Thái Nguyên - Bắc Kạn). Phường có đường phố mang tên Quan Triều, nối từ đường Dương Tự Minh với Ga Quán Triều. Trong phường còn có hệ thống đường bê tông nối liền các tổ dân phố, nối liền phường với các phường, xã lân cận. Nằm ven sông Cầu, có bến đò Cao Ngạn² nên Quan Triều có thể giao thương buôn bán, vận tải bằng đường thủy với nhiều địa phương.

Với vị trí địa lý thuận lợi, Quan Triều sớm là nơi

1. Đồi Giếng thuộc Tổ 23, Đồi Núi Nhọn thuộc Tổ 24.

2. Bến đò Cao Ngạn thuộc khu vực gần Nhà máy điện Cao Ngạn, trước kia có đò qua sông Cầu sang xã Cao Ngạn.

cư tụ của các tộc người. Trước năm 1945, dân cư chủ yếu ở Quan Triều là người dân tộc Sán Dìu (chiếm hơn 80%) với các dòng họ Lưu, Lý, Đặng, Lê. Ngoài ra, còn có một bộ phận nhỏ người Kinh từ miền xuôi được tuyển mộ làm công trong các mỏ than từ thời Pháp thuộc. Sau năm 1945, người dân từ các tỉnh miền xuôi như Nam Định, Hà Nam, Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương đã di cư lên đây để lập nghiệp hoặc làm công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn. Tính đến hết năm 2014, phường Quan Triều có 2.500 hộ với 8.500 nhân khẩu, mật độ dân số trung bình là 3.046 người/km². Hiện nay, trên địa bàn Phường có các dân tộc anh em cùng sinh sống gồm Kinh, Tày, Nùng, Hoa, Sán Dìu, Cao Lan (Sán Chay), Dao, Thái, Mường, trong đó thành phần dân tộc thiểu số chiếm 10,4%. Người dân Quan Triều sinh sống trong các tổ¹ và đội². Từ năm 1981 đến năm 2000, phường có 39 tổ nhân dân và 3 đội sản xuất. Năm 2001, phường hình thành cấp phố, một cấp trung gian giữa tổ và phường và chia lại một số tổ. Theo đó, phường Quan Triều thành lập 5 phố, dưới phố có 49 tổ nhân dân và 3 đội sản xuất: Phố 1 gồm các tổ: 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10a, 13a, 13b, 36; Phố 2 gồm các tổ: 11, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 32, 35, 39; Phố 3a + 3b gồm các tổ: 1a, 12, 21a, 21b, 22, 23, 30, 31, 33, 34; Phố 4 gồm các tổ: 1b, 14, 15a, 15b,

1. Tổ gồm các hộ sản xuất phi nông nghiệp.

2. Đội gồm các hộ sản xuất nông nghiệp.

16, 17, 18, 37a, 37b, 38; Phố 5 và khối nông nghiệp gồm các tổ, đội: 19, 20, đội I, đội II, đội III. Năm 2003, mô hình phố theo cơ cấu nghề bị xóa bỏ, Phường được phân chia thành 25 tổ dân phố theo hướng thu gọn số lượng các tổ và quản lý theo địa bàn dân cư. Trải qua quá trình lịch sử, con người của vùng đất Quan Triều đã gắn kết và dựng xây nên nhiều truyền thống tốt đẹp cho quê hương.

II. TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ

Qua mỗi chặng đường lịch sử, mỗi bước thăng trầm của vận mệnh đất nước, nhân dân Quan Triều đều góp công, góp của, chung sức, chung lòng góp phần làm nên những thắng lợi chung của toàn dân tộc. Theo sử cũ và truyền thuyết còn lưu lại, dân làng Quan Triều nói riêng và nhân dân thành phố Thái Nguyên nói chung tích cực tham gia vào các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Dưới thời nhà Lý, trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077), Lý Thường Kiệt đã huy động 5.000 người dân tộc thiểu số ở vùng núi phối hợp với quân triều đình tham gia đánh trận¹. Ở vùng đất Phú Lương, nhân dân đã tập hợp thành một đội dân binh Tày dưới sự chỉ huy

1. Theo Lã Văn Lô: *Bước đầu tìm hiểu các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1973, tr. 76.

của một viên quan châu mục họ Dương (quê ở đất bản Danh, Quan Triều) cùng hợp sức với quân đội triều đình nhà Lý tham gia vào trận đánh ở Ung Châu¹ và trận đánh sông Như Nguyệt², góp phần đánh thắng quân xâm lược nhà Tống. Đặc biệt trong giai đoạn cuối thế kỷ XI đầu thế kỷ XII, nhân dân Quan Triều cũng như toàn thể nhân dân phủ Phú Lương đã một lòng đoàn kết dưới sự chỉ huy của thủ lĩnh Dương Tự Minh liên tiếp đánh dẹp các cuộc xâm lấn, quấy phá của các thế lực phương Bắc.

Dương Tự Minh là một nhân vật tiêu biểu cho những người con anh dũng của quê hương Quan Triều, cuộc đời ông gắn liền với lịch sử vương triều Lý hồi nửa đầu thế kỷ XII dưới thời ba đời vua, Lý Nhân Tông (1072 - 1128), Lý Thần Tông (1128 - 1138) và Lý Anh Tông (1138 - 1175). Ông là người đã có công lớn trong việc đoàn kết các dân tộc đánh đuổi giặc ngoại xâm, góp phần giữ vững an ninh và chủ quyền biên giới phía bắc quốc gia Đại Việt, được phong làm Thủ lĩnh phủ Phú Lương - một vùng đất rộng lớn bao gồm các châu: Thượng Nguyên, Vĩnh Thông, Quảng Nguyên, Cẩm Hóa, Vạn Nhai, Tư Nông, Tuyên Hóa³... Dương Tự Minh cũng là vị phò mã duy nhất trong lịch sử hai lần được nhà vua gả công

1. Vùng đất ở Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

2. Túc phòng tuyến sông Cầu chống quân xâm lược nhà Tống do danh tướng Lý Thường Kiệt chỉ huy năm 1076.

3. Túc địa bàn các tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn và một phần Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Lạng Sơn ngày nay.

chúa. Năm 1127, Dương Tự Minh được vua Lý Nhân Tông gả cho công chúa Diên Bình. Đến năm 1144, ông lại được vua Lý Anh Tông gả cho công chúa Thiều Dung và phong là Phò mã lang (hay Phò mã Đô úy). Với cương vị là một thủ lĩnh, Dương Tự Minh đã hoàn thành xuất sắc việc cai quản phủ Phú Lương, chăm lo cho cuộc sống ấm no của nhân dân, phát triển kinh tế, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Ông đã cùng với các bộ tướng của mình là Nguyễn Hữu Mai và Lý Nghĩa Minh lãnh đạo nhân dân vùng biên giới đập tan cuộc xâm lược của nhà Tống năm 1145. Nhờ đó, nhân dân địa phương được sống trong cảnh thanh bình. Sau khi hoàn thành binh nghiệp, ông về ở ẩn ở Núi Đuối (Đuối Sơn) và mất ở đây. Nhân dân khắp vùng tưởng nhớ công lao của người anh hùng đã thờ ông ở đền Đuối, tôn thờ ông là thành hoàng làng ở nhiều nơi như làng Quan Triều, làng Sơn Cẩm, làng Quang Vinh. Ở Quan Triều, nhân dân thờ ông ở đình Quan Triều. Đến nay, ngôi đình này vẫn còn lưu giữ sắc phong của triều đình nhà Lê và nhà Nguyễn. Lễ hội Đình được tổ chức vào ngày 13, 14 tháng Giêng hằng năm.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Năm 1884, chúng tiến đánh thành Thái Nguyên. Phát huy truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của quê hương danh nhân lịch sử Dương Tự Minh, nhân dân Quan Triều cùng với nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã hăng hái tham gia vào các phong trào kháng chiến

chống Pháp trên địa bàn tỉnh. Tiêu biểu như khởi nghĩa của Phùng Bá Chỉ (tức Ba Kỳ)¹; khởi nghĩa Thái Nguyên của Trịnh Văn Cấn (tức Đội Cấn) và Lương Ngọc Quyến. Các cuộc khởi nghĩa đã thức tỉnh lòng yêu nước của nhân dân Quan Triều.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đây là một sự kiện có ý nghĩa bước ngoặt trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Ở Thái Nguyên, năm 1936, chi bộ đảng đầu tiên của tỉnh được thành lập tại xã La Bằng (huyện Đại Từ) mở ra thời kỳ mới trong phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Thái Nguyên nói chung và Quan Triều nói riêng. Trong những năm 1936 - 1939, được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, tại vùng Đại Từ, Võ Nhai, phong trào cách mạng diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ, các cơ sở đảng lan rộng ra nhiều nơi như Lâu Thượng, La Hiên. Nhiều sách báo công khai của Đảng và nhiều tờ báo tiến bộ được lưu hành rộng rãi đã có ảnh hưởng tích cực tới đời sống chính trị của các tầng lớp nhân dân ở Quan Triều, đặc biệt là bộ phận công nhân ở các mỏ than xung quanh địa bàn. Công nhân đã bốn lần tổ chức bãi công toàn mỏ vào tháng 3-1935, tháng 7-1936, tháng 10-1937 và tháng 6-1939.

1. Từ năm 1888 đến năm 1895, Phùng Bá Chỉ đã tập hợp đồng bào các dân tộc vùng phía nam Bắc Kạn và phía bắc thị xã Thái Nguyên với vùng hoạt động từ Chợ Mới, Phú Lương đến tận phía bắc Quan Triều.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương. Tại Thái Nguyên, ngay sau khi Pháp thất thủ, Nhật đã đem quân chiếm đóng ở nhiều nơi. Tại khu vực Làng Cẩm - Quan Triều, lính Nhật và lính khố xanh dựng đồn lũy ở mỏ Cẩm. Hàng ngày, chúng tiến hành tuần tra từ thị xã Thái Nguyên lên vùng mỏ Quan Triều. Lúc này, những yếu tố dẫn đến sự bùng nổ cách mạng đã được thai nghén trong lòng công nhân mỏ cũng như nhân dân trong vùng. Đồng chí Hạ Bá Dị (là anh trai đồng chí Hoàng Quốc Việt) đã về địa phương tổ chức "Đội tự vệ kháng Nhật" tập hợp đông đảo công nhân trong mỏ tham gia. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*". Chỉ thị xác định kẻ thù duy nhất ở Đông Dương lúc này là giặc Nhật nên quyết định thay khẩu hiệu: "Đánh đuổi giặc Nhật - Pháp" bằng khẩu hiệu "Đánh đuổi giặc Nhật". Chủ trương phát động cao trào kháng Nhật mạnh mẽ làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa... Nhân dân Quan Triều cùng đội tự vệ dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ đã tham gia phá kho thóc Nhật tại Thái Nguyên chia cho dân nghèo.

Tháng 5-1945, phátxít Đức tuyên bố đầu hàng Đồng minh, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Âu. Ở châu Á - Thái Bình Dương, phát xít Nhật liên tiếp bị Hồng quân Liên Xô truy kích và đánh bại. Ở Việt Nam, chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, tay sai của Nhật hoang mang cực độ, thời cơ "ngàn năm có một"

để nhân dân ta đứng lên giành chính quyền, giành lấy độc lập, tự do đã đến. Ngày 15-8-1945, Chính phủ Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, chính quyền tay sai của Nhật ở Đông Dương hoàn toàn rệu rã như "rắn mất đầu". Chớp thời cơ trên, Đảng ta đã quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc. Đêm 13-8-1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra bản Quân lệnh số 1, hạ lệnh tổng khởi nghĩa. Tiếp theo Hội nghị toàn quốc của Đảng, từ ngày 16 đến ngày 17-8-1945, Đại hội Quốc dân được triệu tập đã tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng và bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng¹.

Thực hiện mệnh lệnh khởi nghĩa của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, ngày 16-8-1945, từ Tân Trào (Tuyên Quang), một đơn vị giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp² chỉ huy tiến về giải phóng tỉnh lỵ Thái Nguyên, mở đầu cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Hòa nhịp với khí thế cách mạng sục sôi của toàn dân tộc, nhân dân Quan Triều cùng với các tầng lớp nhân dân Thái Nguyên, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã phối hợp với các lực lượng vũ trang giành chính

1. Lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ủy ban Dân tộc giải phóng.

2. Đồng chí Võ Nguyên Giáp là Đại tướng đầu tiên của Việt Nam, người được coi là "anh Cả" của Quân đội nhân dân Việt Nam.

quyền ở tỉnh lỵ. Chiều ngày 19-8-1945, một cuộc mít-tinh lớn của quần chúng nhân dân diễn ra tại sân vận động thị xã. Không khí cách mạng hừng hực dâng cao, cuộc mít-tinh nhanh chóng biến thành cuộc biểu dương lực lượng, đoàn biểu tình rầm rộ kéo qua khắp các dãy phố làm cho quân Nhật ở thị xã khiếp sợ. Đúng 5 giờ 30 phút ngày 20-8-1945, quân giải phóng và các lực lượng vũ trang thị xã nhất loạt nổ súng vào các vị trí đóng quân của giặc Nhật. Ngày 28-8-1945, cùng với hàng vạn quần chúng nhân dân trong tỉnh Thái Nguyên, nhân dân thôn Quan Triều hồ hởi tiến về sân vận động thị xã, tham dự cuộc mít-tinh lớn chứng kiến lễ ra mắt chính thức Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên. Khởi nghĩa ở thị xã Thái Nguyên đã giành thắng lợi hoàn toàn. Chính quyền cách mạng ở các địa phương trong tỉnh cũng được lần lượt ra đời. Quan Triều sáp nhập vào xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Sơn Cẩm được thành lập, có cán bộ chủ chốt là người thôn Quan Triều. Ông Lưu Văn Vượng làm Chủ tịch và ông Đặng Văn Tài làm Phó Chủ tịch¹.

Cách mạng Tháng Tám thành công trong cả nước, ngày 2-9-1945, tại thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn

1. Ghi theo đồng chí Lưu Đức Tài, Tiểu khu trưởng Tiểu khu Quan Triều thời kỳ 1963 - 1968.

độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng với nhân dân Thái Nguyên và đồng bào cả nước, nhân dân Quan Triều bước sang một trang sử mới, sống cuộc đời độc lập, tự do, dưới sự lãnh đạo của Đảng cùng gấp rút bắt tay vào công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng trong tình thế đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”. Ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị về *Kháng chiến kiến quốc* chỉ rõ nhiệm vụ cách mạng lúc này là: “củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân”¹. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát thành ba nhiệm vụ lớn là diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Tại Thái Nguyên, từ giữa tháng 9-1945, Hội nghị Tỉnh ủy lâm thời họp đề ra chủ trương, biện pháp cấp bách nhằm giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ chính quyền cách mạng.

Thực hiện các nhiệm vụ trên, nhân dân Quan Triều nói riêng và nhân dân các thôn khác trong xã Sơn Cẩm đã tích cực tham gia cứu đói. Hưởng ứng lời kêu gọi nhường cơm, sẻ áo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi gia đình ở Quan Triều đều có “hũ gạo cứu đói”, cứ mỗi tháng hai lần, đồng chí Lưu Đức Tài cùng với một số đồng chí trong đội du kích của thôn đi đến từng nhà quyên góp gạo để giúp đỡ những đồng bào đang bị nạn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.8, tr. 26 - 27.

đói đe dọa. Đồng thời với cứu đói, để bảo đảm sản xuất ổn định và có hiệu quả, dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng, nhân dân Quan Triều cùng các dân tộc xã Sơn Cẩm tích cực khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích canh tác, tăng gia sản xuất. Màu xanh của lúa, ngô, khoai nhanh chóng phủ khắp các soi bãi, cánh đồng ở ven sông Cầu. Đi đôi với phong trào tăng gia sản xuất, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về gây Quỹ độc lập, nhân dân các dân tộc tích cực tham gia “Tuần lễ vàng” trong cả nước nhằm khắc phục trước mắt tình trạng khó khăn về tài chính. Tại thôn Quan Triều cũng như nhiều địa phương khác ở Thái Nguyên lúc này lưu truyền rộng rãi nhiều bài thơ ca tuyên truyền, vận động bà con tham gia đóng góp tiền, vàng cho Nhà nước. Ở Quan Triều lúc này đại đa số là nông dân nghèo, không có địa chủ lớn hay thương nhân giàu có nên nhân dân tham gia ủng hộ tiền cho chính quyền theo khả năng của mỗi người, mỗi gia đình. Mặc dù, số lượng tiền quyên góp được không nhiều nhưng nó thể hiện sự tin tưởng, ủng hộ của nhân dân vào chính quyền mới.

Ban Bình dân học vụ huyện Phú Lương được thành lập do ông Phạm Văn Đắc làm Trưởng ban, chỉ đạo việc tổ chức các trường, lớp bình dân học vụ và bổ túc văn hóa đến các xã và từng thôn, xóm. Cùng với nhân dân Sơn Cẩm, nhân dân Quan Triều tích cực tham gia phong trào “Bình dân học vụ”, ban ngày thì

tăng gia sản xuất, tối đến đem đèn, sách đến lớp học. Do chưa có địa điểm tập trung cố định nên các buổi học thường được tổ chức lưu động tại những gia đình có nhà cửa rộng rãi trong thôn. Giáo viên lớp bình dân học vụ ở Quan Triều là ông Nguyễn Văn Bái, vốn là người có học thức của thôn Quan Triều. Tuy còn thiếu thốn và khó khăn về vật chất nhưng nhân dân Quan Triều đều hồ hởi đi học chữ, không chỉ có thanh niên, nam giới mà phong trào thu hút đông đảo cả người già và chị em phụ nữ tham gia, nhờ vậy nạn mù chữ được thanh toán nhanh chóng. Đồng thời, thôn Quan Triều cũng vận động nhân dân thực hiện cuộc vận động xây dựng đời sống mới, bài trừ mê tín dị đoan và các hủ tục lạc hậu. Đời sống tinh thần của bà con được nâng cao từng bước, thoát dần khỏi tình trạng mù chữ.

Cuối năm 1945, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã cử đồng chí Lê Phương về phụ trách phong trào xây dựng Đảng ở huyện Phú Lương. Qua một thời gian tuyên truyền, thủ thách, một số đồng chí đã được kết nạp vào Đảng. Đến tháng 2-1946, Chi bộ Đảng huyện Phú Lương chính thức được thành lập do đồng chí Lê Phương trực tiếp làm Bí thư¹. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của phong trào cách mạng ở Phú Lương, tạo điều kiện thuận lợi cho

1. Những đảng viên đầu tiên của huyện Phú Lương gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Sáng, Phan Văn Quế, Phan Văn Tĩnh.

việc thành lập chi bộ Đảng ở các xã, thôn trong huyện. Trên tinh thần đó, năm 1946, chi bộ Đảng xã Sơn Cẩm được thành lập. Ngay sau khi được thành lập, chi bộ đã cử cán bộ cốt cán về các thôn, xóm để tuyên truyền gây dựng chi bộ Đảng ở cơ sở. Tại Quan Triều, hai đồng chí Trương Sinh và Nguyễn Văn Thập, chi ủy viên của chi bộ xã Sơn Cẩm được cử về thực hiện công tác chuẩn bị tổ chức và vận động giác ngộ nhân dân, đồng thời tìm những đồng chí có tinh thần, nhiệt huyết cách mạng và có năng lực hoạt động, được quần chúng tin tưởng để kết nạp vào Đảng làm hạt nhân cho việc tiến tới thành lập Tổ đảng ở Quan Triều.

Chương II

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CHI BỘ ĐẢNG QUAN TRIỀU (1947 - 1963)

I. TỔ ĐẢNG QUAN TRIỀU RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1947 - 1954)

Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”. Song song với cuộc tiến công, tiêu diệt và giam chân địch trong các thành phố, đặc biệt là thủ đô Hà Nội, các cơ quan lãnh đạo Đảng, Chính phủ lần lượt di chuyển lên Việt Bắc để chỉ đạo kháng chiến lâu dài. Việt Bắc một lần nữa trở thành căn cứ địa chủ yếu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ở Thái Nguyên, khi chiến sự chưa nổ ra, đồng bào các dân tộc tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho kháng chiến. Nhiều thanh niên hăng hái tham gia vào các đội dân quân, du kích. Tại thôn Quan Triều, đội du kích thôn được thành lập ban đầu gồm 12 đồng chí, do đồng chí Lưu Đức Tài làm Đội trưởng¹. Đội du

1. Ghi theo đồng chí Lưu Đức Tài, Tiểu khu trưởng Tiểu khu Quan Triều thời kỳ 1960 - 1975.

kích Quan Triều đã phối hợp tích cực với du kích các thôn của xã Sơn Cẩm, xã Quang Vinh và các đơn vị bộ đội tham gia thực hiện tốt công tác tiêu thổ kháng chiến, giúp đỡ đồng bào tản cư ổn định nơi ở trong những ngày đầu mới đến, tham gia vận chuyển các nhà máy, xí nghiệp, các đơn vị sản xuất trong thị xã về nơi an toàn, dẫn đường cho các cán bộ cách mạng qua địa bàn. Một số bà mẹ già ở Quan Triều xuống tận Sơn vận động Thái Nguyên nhận đỡ đầu bộ đội làm con nuôi, chăm sóc, che chở cho bộ đội, tiêu biểu như bà Nguyễn Thị Hải ở xóm Ao Than là “mẹ chiến sĩ” cho hai bộ đội. Ban Tản cư xã Sơn Cẩm đã hướng dẫn nhân dân làm tốt mọi công tác chuẩn bị như việc gói đồ đạc đi tản cư; giấu các tài sản; sẵn sàng tổ chức cho người già, phụ nữ và trẻ em đi tản cư kháng chiến. Song song với quá trình thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, công tác xây dựng Đảng tiếp tục được Chi bộ Sơn Cẩm quan tâm sâu sắc. Sau một thời gian giao nhiệm vụ thử thách và theo dõi, năm 1947, 5 quần chúng ưu tú của thôn Quan Triều được kết nạp vào Đảng, gồm: Nguyễn Văn Bái, Dương Thị Ba, Lưu Văn Thuận, Trương Bá Đốc, Lý Đình Nguyên¹.

Năm 1947, Tổ đảng thôn Quan Triều được thành lập. Đến năm 1949, Tổ đảng có thêm đồng chí Lý Văn Đạo (kết nạp Đảng ngày 25-12-1949). Tổ đảng Quan Triều

1. Theo địa bàn hiện nay, các đồng chí đảng viên đầu tiên thuộc về các tổ dân phố: Đồng chí Nguyễn Văn Bái, tổ 19; đồng chí Dương Thị Ba, tổ 24; đồng chí Lưu Văn Thuận, tổ 23; đồng chí Trương Bá Đốc, tổ 8; đồng chí Lý Đình Nguyên, tổ 25.

do đồng chí Nguyễn Văn Bái và Dương Thị Ba phụ trách chính, giữ liên hệ với các tổ đảng khác thuộc Chi bộ Sơn Cẩm. Các đồng chí trong Tổ đảng Quan Triều đã tích cực phối hợp với chính quyền cách mạng địa phương và Chi bộ Sơn Cẩm lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ của đảng bộ cấp trên giao, giảng giải, vận động bà con trong thôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ cách mạng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 10-1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và lực lượng chủ lực của ta. Tại mặt trận Thái Nguyên, ngày 25-11-1947, quân Pháp từ Quán Vuông đánh lên Chợ Chu (Định Hóa). Ngày 26-11, 500 quân Pháp nhảy dù xuống La Hiên (Võ Nhai); 400 quân Pháp nhảy dù xuống Đại Từ chiếm Làng Ngò (xã An Khánh), Ba Gò (xã Cù Vân). Từ Làng Ngò, quân Pháp hành quân ra Quan Triều, đốt phá đình, cướp bóc của cải của dân. Do công tác phá hoại và tản cư kháng chiến dọc Quốc lộ số 3 từ Quan Triều lên thị trấn Chợ Mới làm không tốt nên khi địch nhảy dù xuống đánh chiếm, nhân dân ở khu vực này bị hoang mang, một số hoảng loạn. Trước tình hình đó, lãnh đạo huyện Phú Lương, xã Sơn Cẩm và các đảng viên Quan Triều đã tập trung ổn định tinh thần, huy động dân quân, du kích và nhân dân ra đào, phá đường, lấy đất đắp thành các ụ cản xe cơ giới địch, đánh sập cầu, cống, nhanh chóng phá hủy để tiêu thổ kháng chiến. Đội du kích Quan Triều đã tổ chức

trận địa mai phục để ngăn chặn đánh quân địch đi qua địa bàn¹. Các cánh quân địch tổ chức càn nhằm bắt gọn cơ quan trung ương và chủ lực ta nhưng không đạt kết quả, lại bị dân quân Thái Nguyên chặn đánh quyết liệt. Do không đạt được mục đích nên ngày 21-12-1947, quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên. Kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp bị thất bại hoàn toàn.

Sau chiến dịch Việt Bắc, nhân dân Quan Triều tiếp tục thực hiện nhiệm vụ “tiêu thổ kháng chiến” của Ủy ban kháng chiến hành chính xã Sơn Cẩm và phong trào Thi đua ái quốc của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Người dân Quan Triều sôi nổi với các phong trào thi đua như “Mỗi nơi một vườn rau gia đình”, “Mỗi nhà một vườn sản kháng chiến 200 gốc”, “Mỗi nhà một đàn gà tiếp tế cho bộ đội”. Do đó, đời sống nhân dân từng bước ổn định.

Từ giữa năm 1950, tình hình trong nước và thế giới có nhiều chuyển biến thuận lợi cho cuộc kháng chiến. Trung ương Đảng và Chính phủ đã quyết định mở chiến dịch Biên giới. Trận mở màn đánh vào cứ điểm Đông Khê (tháng 9-1950) giành thắng lợi lớn. Để cứu nguy cho mặt trận biên giới, quân Pháp đã mở chiến dịch đánh vào Thái Nguyên². Ngày 1-10-1950,

1. *Lịch sử Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947 - 2012)*, Thái Nguyên, 2014.

2. Tên là chiến dịch Phôcơ (Phoque - tức Chó biển).

địch tiến về thị xã Thái Nguyên. Chiếm Thái Nguyên, địch đóng hai vị trí chính là thị xã Thái Nguyên và huyện Đồng Bẩm. Những vị trí đóng quân nhỏ đặt ở xung quanh, trên dọc đường 3, tại phố Hương, Lưu Xá và Gia Sàng. Đường Thái Nguyên - Bồ Đậu, địch đóng quân ở Quan Triều, Mỏ Bạch. Hằng ngày, từ các vị trí đóng quân, địch mở các cuộc càn quét, cướp bóc các vùng lân cận, cho thả truyền đơn, tung tin đồn, xuyên tạc đường lối kháng chiến của Đảng, lôi kéo đồng bào nhẹ dạ bỏ vùng tự do về theo giặc.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ra Chỉ thị số 104/TDB-CTH cho dân quân du kích các xã, thôn: “đánh du kích, mai phục quân địch đi qua địa phương, canh gác cho dân gặt lúa, có nhiệm vụ báo động cho dân khi địch tới... Tổ chức bộ phận gặt lúa hộ dân hoặc giấu thóc lúa giúp dân vào các chòi, lán”¹. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, các đảng viên Tổ đảng Quan Triều chỉ đạo nhân dân gấp rút chuẩn bị vũ khí, đào hầm hào trú ẩn, kịp thời tổ chức lực lượng bám sát địch tác chiến, đồng thời tổ chức bảo vệ dân gặt lúa, giấu thóc lúa giấu vào các dãy đồi rậm rạp trong thôn. Các đảng viên của Tổ đảng vận động và giác ngộ bà con tin theo Đảng. Các buổi họp Tổ đảng được tổ chức

1. Nghị quyết về công tác xây dựng dân quân du kích của Bộ Quốc phòng, Tỉnh ủy Thái Nguyên, năm 1949 - 1954.

thường xuyên tại Xóm Chùa¹ để phổ biến chủ trương, nghị quyết của cấp ủy cấp trên, bàn việc tổ chức phát triển lực lượng du kích chống giặc càn quét. Liên tục bị chặn đánh, lại không đạt được ý đồ kéo chủ lực của ta ở mặt trận biên giới về, ngày 12-10-1950, quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên.

Cuối năm 1950, cùng với nhân dân các địa phương khác trong tỉnh Thái Nguyên, nhân dân Quan Triều tổ chức “Tuần lễ làm cỏ bốn phân”, “Tuần lễ toàn dân canh tác”, chương trình tăng gia sản xuất chiêm, mùa, các bãi ngô, khoai, sắn, góp phần tăng thêm nguồn lương thực. Từ năm 1951, để thực hiện đẩy mạnh kinh tế kháng chiến theo kế hoạch của Tỉnh, cũng như nhiều cơ sở đảng khác ở những vùng lân cận, theo sự chỉ đạo của Chi bộ Sơn Cẩm, các đồng chí đảng viên ở Quan Triều tổ chức hướng dẫn nhân dân tập trung vào ba công tác chính. Một là, đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất để cung cấp cho nhu cầu kháng chiến. Hai là, thi hành chính sách ruộng đất của Đảng. Ba là, bao vây kinh tế địch. Nhờ tinh thần tích cực, hăng hái của nhân dân, các phong trào thu được nhiều kết quả.

Bước sang năm 1952 - 1953, những thắng lợi liên tiếp của bộ đội chủ lực trên chiến trường đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần lao động sản xuất của nhân dân Quan Triều cũng như đồng bào cả nước. Trên đồng ruộng,

1. Thuộc khu vực Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn.

diện tích cày cấy tiếp tục được mở rộng, việc làm cỏ, bón phân có nhiều tiến bộ, các tổ đổi công phát triển đều. Công nhân trong các hầm mỏ ngoài giờ lấy than còn ra đồng cùng bà con nông dân bắt sâu cứu lúa, tham gia góp ý về việc thực hiện chính sách “phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức” của Đảng. Ngược lại, vào những lúc nông nhàn, khi công việc thời vụ gieo trồng không bận rộn, bà con nông dân cũng vào mỏ đào than giúp sức cho anh em công nhân. Qua đó, mối quan hệ giữa công nhân - nông dân càng thêm thắt chặt, liên minh công - nông thêm bền vững. Cùng với các hoạt động sản xuất, phong trào bình dân học vụ, vận động xây dựng đời sống mới trong nhân dân cũng tiếp tục được triển khai và thu được nhiều kết quả. Điều đó làm cho khối đoàn kết ngày càng được tăng cường, uy tín của chính quyền cách mạng càng được củng cố vững chắc.

Thắng lợi của chiến dịch Đông - Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ (ngày 7-5-1954) đã buộc Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ (ngày 21-7-1954), kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, mở ra một giai đoạn lịch sử mới cho đồng bào cả nước nói chung và nhân dân Quan Triều nói riêng. Chính từ trong những tháng ngày kháng chiến ấy, Tổ đảng Quan Triều đã được tôi luyện, ngày một trưởng thành vững chắc. Mặc dù trong quá trình hoạt động, Tổ đảng còn một số hạn chế, thiếu sót do mới

thành lập, khó khăn về tổ chức, số lượng đảng viên còn ít, thiếu kinh nghiệm hoạt động nhưng nhờ sự ủng hộ của nhân dân, sự giúp đỡ của chi bộ Sơn Cẩm và tinh thần trách nhiệm của những thế hệ đảng viên đầu tiên, Tổ đảng Quan Triều đã từng bước lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc kháng chiến gian khổ, đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến của toàn dân tộc, uy tín của Đảng ngày càng được củng cố và ảnh hưởng sâu rộng trong lòng dân. Đó là cơ sở đầu tiên để Tổ đảng Quan Triều tiếp tục phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng đảng viên, tiến tới thành lập Chi bộ Quan Triều và lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ mới của cách mạng trong các giai đoạn sau.

II. TỔ ĐẢNG QUAN TRIỀU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, THAM GIA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ (1954 - 1963)

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, hòa bình được lập lại ở miền Bắc. Hòa chung niềm vui thắng lợi của dân tộc, Tổ đảng Quan Triều và nhân dân hào hứng bước vào công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, góp phần hoàn thành mục tiêu chung của cả dân tộc là xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam, đấu tranh giải phóng, thống nhất đất nước. Tháng 7-1954, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương

Đảng lần thứ sáu, khóa II đã chỉ rõ nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong thời kỳ mới: Nhiệm vụ chung của cả nước trong giai đoạn trước mắt là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Nhiệm vụ của miền Bắc được cụ thể hóa rõ ràng qua Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 9-1954: “Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và cải cách ruộng đất. Đây là nhiệm vụ còn lại của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân... khôi phục kinh tế sau chiến tranh là nhiệm vụ lớn lao, quan trọng và cấp bách để giảm bớt khó khăn về đời sống nhân dân”.

Từ năm 1954, địa giới hành chính của huyện Phú Lương và Đồng Hỷ có sự thay đổi, thôn Quan Triều chính thức là một thôn (làng) của xã Lương Sơn, huyện Đồng Hỷ. Tổ đảng Quan Triều do Chi bộ xã Lương Sơn quản lý¹. Để nhanh chóng kiện toàn tổ chức, nắm bắt vai trò lãnh đạo trong thời kỳ chuyển giao, Tổ đảng Quan Triều đã tín nhiệm đồng chí Nguyễn Văn Cồn làm Tổ trưởng, đồng chí Lưu Hòa Bình làm Tổ phó². Tổ đảng Quan Triều nói riêng và Chi bộ Đảng xã Lương Sơn nói chung đã lãnh đạo nhân dân địa phương nhanh chóng ổn định đời sống, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương và Nhà nước.

1. Theo tài liệu của nhân chứng Lưu Văn Tài, Lưu Quang Vinh.

2. Theo tài liệu của nhân chứng Lưu Quang Vinh.

Bước qua 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), như nhiều địa phương khác trong địa bàn tỉnh Thái Nguyên và cả nước, hoạt động kinh tế - xã hội của Quan Triều bị chiến tranh tàn phá nghiêm trọng. Văn hóa, giáo dục trong kháng chiến chưa được chú ý phát triển, số người mù chữ còn nhiều, mặt bằng dân trí thấp, tệ nạn xã hội còn tồn tại. Những khó khăn ấy đặt ra yêu cầu cho chi bộ xã Lương Sơn nói chung và Tổ đảng Quan Triều nói riêng là phải tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, giúp nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời ủng hộ miền Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu sau khi kết thúc kháng chiến chống thực dân Pháp là thực hiện khẩu hiệu "đem lại ruộng đất cho dân cày". Từ ngày 29-5-1954 đến ngày 20-6-1954, xã Lương Sơn, huyện Đồng Hỷ tiến hành cải cách ruộng đất. Ruộng đất thôn Quan Triều khi tiến hành cải cách ruộng đất là 210 mẫu, 8 sào, 12 thước, chia làm bốn bộ phận: ruộng đất gia đình ông Đặng Văn Tài; ruộng đất gia đình ông Lưu Văn Thuận; ruộng đất gia đình ông Đình Khánh; ruộng đất của người Trại (dân tộc Sán Dìu). Thôn Quan Triều có 50 hộ gia đình thì có 30 gia đình là con cháu xa với phú nông, địa chủ¹. Để thuận lợi cho công tác đấu tố, tịch

1. Xem "Công tác cải cách ruộng đất xã Lương Sơn - huyện Đồng Hỷ", tài liệu lưu trữ tại Sở Nội vụ Tỉnh Thái Nguyên.

thu, trưng thu tài sản của địa chủ ở thôn Quan Triều, đội cán bộ cải cách ruộng đất được xây dựng gồm 8 người có thành phần: 3 bản nông, 4 cố nông, 1 trung nông. Đội Cải cách ruộng đất do đồng chí Võ Văn Đình làm Đội trưởng đã đưa cán bộ đến từng khu để áp dụng chính sách “ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) nhằm tiếp xúc với các bản cố nông và kết nạp họ thành các “rẽ”. Trong đợt cải cách ruộng đất, thôn Quan Triều đã hình thành được 2 “rẽ”, có 1 “rẽ” là người Kinh, 1 “rẽ” là người dân tộc Sán Dìu. Đội Cải cách ruộng đất đã phát hiện ra 4 phú nông, địa chủ và một gia đình phú nông mới nổi, tiêu biểu là Nguyễn Văn Đa, Trần Ngọc Thụ¹. Do thôn có đến 30 hộ là con cháu xa với các phú nông nên phong trào chậm tiến hơn, có người tố nhưng không dám nói đích danh. Kết quả đợt cải cách ruộng đất ở Quan Triều là diện tích ruộng đất thu được từ địa chủ, phú nông đạt 30 mẫu, 5 sào, 12 thước.

Ngày 12-9-1954, Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách ruộng đất đợt 1². Hội nghị đã khẳng định sự thắng lợi của đợt cải cách ruộng đất lần thứ nhất nhưng cũng chỉ ra nhiều hạn chế của đợt cải cách này: “Lúc học nhiều cán bộ cho là

1. Trích “Lương Sơn báo cáo điển hình 19-8-1954” (đồng chí Võ Văn Đình báo cáo), tài liệu lưu trữ tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. “Báo cáo Tổng kết công tác cải cách ruộng đất tỉnh Thái Nguyên (1956)”, tài liệu lưu trữ tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

hiểu rồi, nhưng lúc làm thì sai. Có những người “thà tả hơn hữu”, thế là không đúng. Tả cũng tếu mà hữu cũng tếu, phải biết nắm vững chính sách, biết dựa vào quần chúng, biết phân hóa địa chủ... Có một số cán bộ tự kiêu, tự đại, cậy mình đã đi phát động vài đợt rồi không chịu nghiên cứu chỉ thị cấp trên, lơ là giúp cán bộ mới”. Trong quá trình thực hiện cải cách đã mắc phải một số sai lầm nên tháng 7-1956, Trung ương Đảng ra Nghị quyết “Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức”. Tháng 11-1956, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 53 ngày 12-11-1956 sửa chữa sai lầm về công tác chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong cải cách ruộng đất. Thực hiện Nghị quyết và Chỉ thị của Trung ương Đảng về công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất, ngày 8-12-1956, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã triệu tập 140 cán bộ các cơ quan trong Tỉnh và lãnh đạo các huyện đến tập huấn, quán triệt nội dung, chương trình và kế hoạch sửa sai nhằm thống nhất chủ trương, biện pháp và các bước tiến hành giữa các cơ quan và địa phương trên địa bàn toàn tỉnh¹.

Tiếp đó, Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức huấn luyện cán bộ sửa sai cho các xóm, xã. Ngay sau khi lớp tập huấn kết thúc, Đội sửa sai tại xã Lương Sơn đã tiến hành công tác kiểm tra lại công tác vạch thành phần,

1. Báo cáo công tác sửa sai cải cách ruộng đất tỉnh Thái Nguyên. 1958.

xác định những cá nhân và hộ gia đình bị quy sai thành phần theo đúng hướng dẫn của Huyện ủy Đồng Hỷ và những quy định chung trong cả nước. Bên cạnh đó, Đội còn giúp chi bộ Đảng xã Lương Sơn chỉnh đốn lại bộ máy chính quyền, mở các hội nghị, lớp học phổ biến những chính sách của Đảng, nghị quyết của Tỉnh ủy nhằm ổn định lại tình hình các thôn xóm, củng cố lại niềm tin, uy tín, lập trường tư tưởng cách mạng cho đảng viên, thanh niên và nhân dân. Tại thôn Quan Triều cũng đã tiến hành công tác điều tra lại thành phần của một số người bị quy là địa chủ cường hào. Một số cá nhân đã được Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên sửa lại thành phần, cụ thể gồm: Gia đình ông Đặng Văn Tài (sửa từ thành phần phú nông sang thành phần trung nông theo Quyết định số 1261/NC ngày 16-9-1957), gia đình ông Lưu Văn Thuận (sửa từ thành phần phú nông sang thành phần trung nông theo Quyết định số 1262/NC ngày 16-9-1957), gia đình ông Nguyễn Văn Đa (sửa từ thành phần địa chủ gian ác sang thành phần trung nông theo Quyết định số 1265/NC ngày 16-9-1957). Các gia đình được sửa thành phần được công nhận hưởng mọi quyền lợi chính trị theo thành phần của mình. Căn cứ vào những tài liệu đã xác minh cụ thể của Chi bộ xã Lương Sơn, Huyện ủy Đồng Hỷ đã ra Nghị quyết số 150/NQ/TN ngày 3-10-1957, trả lại Đảng tịch, chức vụ cũ cho đồng chí Lưu Văn Thuận, người bị xử trí oan trong phong trào phát động quần chúng.

Công tác sửa sai cải cách ruộng đất đã hoàn thành ở địa phương vào tháng 10-1957.

Trong khi tiến hành thành công cuộc cải cách ruộng đất, quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đồng Hỷ còn chỉ đạo các chi bộ đảng trực thuộc chú ý lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế. Từ đầu năm 1955, Chi bộ đảng Lương Sơn (Đồng Hỷ) đã liên tục phát động các phong trào sản xuất và thực hành tiết kiệm nhằm khôi phục kinh tế. Xuất phát từ địa bàn xã và sự phân bố cư dân nông nghiệp ở địa phương, Tổ đảng Quan Triều tăng cường chỉ đạo việc trồng các loại cây hoa màu ngắn ngày như ngô, khoai, đỗ tương bên cạnh cây lương thực chủ đạo là lúa.

Thực hiện phong trào tăng gia sản xuất, khôi phục kinh tế do chi bộ đảng Lương Sơn phát động, các tổ chức quần chúng như Nông hội, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên ra sức tuyên truyền, thi đua phấn đấu, tạo ra không khí thi đua sôi nổi trong nhân dân. Vì vậy, trong năm 1955, sản xuất nông nghiệp ở thôn Quan Triều đã thu được những kết quả tích cực, góp phần vào việc giải quyết mối đe dọa của nạn đói. Sản xuất lương thực vẫn được ưu tiên hàng đầu, cây lúa được xác định là cây trồng chủ đạo. Cũng như nhiều địa phương khác, nhân dân Quan Triều đã sản xuất được hai vụ, vụ chiêm và vụ mùa. Nhờ sự giúp đỡ của Ty Nông lâm Thái Nguyên, nông dân Quan Triều đã từng bước cải tiến làm phân xanh, phân bón phốt phát,

góp phần tăng năng suất lúa cũng như hoa màu. Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng được chú trọng phát triển. Việc phòng bệnh cho gia súc, gia cầm được chú ý nên số lượng đàn gia súc và gia cầm tăng đáng kể.

Song song với khôi phục kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp và giao thông vận tải có nhiều chuyển biến rõ rệt. Về công nghiệp, điểm mỏ Quan Triều¹ bước vào công cuộc khôi phục sản xuất. Đây là mỏ than góp phần cung cấp nguyên liệu cho Thủ đô, cho khu công nghiệp các tỉnh thuộc vùng Việt Bắc trong kháng chiến. Hòa bình lập lại, các mỏ than ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong lĩnh vực kinh tế, sản lượng và năng suất của các mỏ đều không ngừng tăng lên, đời sống công nhân được cải thiện.

Điểm mới nổi bật của Quan Triều những năm đầu hòa bình sau kháng chiến chống thực dân Pháp (1954) là Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ², nhà máy sản xuất giấy đầu tiên ở Đông Dương, đã di chuyển từ huyện Định Hóa về khu vực thôn Quan Triều. Chính quyền

1. Mỏ than Quan Triều nay là Mỏ than Khánh Hòa, thuộc địa bàn xã Phúc Hà.

2. Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, nguyên là Nhà máy giấy Đáp Cầu do Pháp xây dựng năm 1913 tại Đáp Cầu (Bắc Ninh). Ngày 15-2-1947, Nhà máy được di chuyển lên xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 5-8-1947, Nhà máy vinh dự được Đảng, Nhà nước đồng ý đặt tên Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ.

địa phương đã phối hợp với Nhà máy, vận động một số hộ dân di chuyển nhà ở, vận chuyển thiết bị máy móc, xây dựng Nhà máy. Đến ngày 1-4-1955, cuộn giấy đầu tiên của Nhà máy tại cơ sở mới được hoàn thành. Đây là cơ sở sản xuất công nghiệp quốc doanh đầu tiên đóng trên địa bàn, có đóng góp quan trọng vào công cuộc phát triển miền Bắc nói chung và Quan Triều nói riêng. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng cán bộ, công nhân Nhà máy luôn đoàn kết, chung sức, đồng lòng nỗ lực để sản xuất ra những sản phẩm tốt nhất cho đất nước cũng như thực tốt lời dạy của Bác Hồ: “Các cô, các chú phải đoàn kết, ra sức học tập, không được tự kiêu, sau này kháng chiến thành công, các cô chú phải quản lý nhà máy to lớn hơn”¹.

Ba năm hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và bước đầu xây dựng đời sống văn hóa xã hội (1954 - 1957) là quãng thời gian Tổ đảng Quan Triều và nhân dân địa phương đã khôi phục hoạt động sản xuất, hoàn thành cải cách ruộng đất. Từ tập quán sản xuất manh mún, độc lập, người dân đã bước đầu làm quen với cách làm ăn tập thể. Nhiệm vụ chung đặt ra cho toàn miền Bắc lúc bấy giờ là phải tiến hành công tác cải tạo chủ nghĩa xã hội theo tinh thần Nghị quyết

1. Trích lời Bác Hồ dạy nhân dịp Đoàn đại biểu Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ được cử đến gặp Bác tại căn cứ địa Việt Bắc tháng 7-1948.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám khóa II (tháng 2-1957) đã đề ra.

Bước sang năm 1958, Quan Triều tiếp tục được Đảng, Nhà nước lựa chọn là địa bàn để xây dựng những nhà máy, công trình lớn. Với sự viện trợ, giúp đỡ của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Nhà máy điện Cao Ngạn được quy hoạch xây dựng tại Bến đò Cao Ngạn thuộc khu vực Xóm Chùa (Quan Triều). Nhằm chuẩn bị cho việc xây dựng và hoạt động của Nhà máy điện Cao Ngạn, Trung Quốc đã giúp ta xây dựng tuyến đường sắt Đông Anh - Quán Triều¹. Năm 1959, nhà ga tuyến đường sắt Đông Anh - Quán Triều ở thôn Quan Triều, cách Ga Thái Nguyên 3 km, được xây dựng xong, có tên gọi là Ga Quán Triều. Công trình đường sắt Đông Anh - Quán Triều và Ga Quán Triều đã góp phần quan trọng để vận chuyển hàng hóa, vật tư thiết bị, than từ Hòn Gai về Quan Triều để phục vụ cho các tỉnh khu vực phía Bắc và xây dựng Nhà máy điện. Cũng từ đây, Quan Triều đã được kết nối với nhiều địa phương qua tuyến đường sắt Đông Anh - Quán Triều.

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp ở thôn Quan Triều nói riêng và xã Lương Sơn (Đồng Hỷ) nói chung thực sự là một cuộc cách mạng, nó làm thay đổi tận gốc chế độ tư hữu, xác lập chế độ công hữu và thay đổi cả thói quen canh tác phân tán

1. Theo tư liệu của nhân chứng Đàm Xuyên.

bao đời nay của người nông dân địa phương. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 4-1959 đã xác định: ... nhiệm vụ trước mắt... là vận động hợp tác hóa nông nghiệp... củng cố, phát triển tổ đổi công và chế độ hợp tác xã, đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, cải thiện đời sống nhân dân, kết hợp xóa bỏ những tàn tích của chế độ phong kiến..."¹. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ và trực tiếp của Chi bộ đảng xã Lương Sơn, đầu năm 1959, Tổ đảng Quan Triều kiện toàn bộ máy lãnh đạo, đồng chí Lý Đình Nguyên được bầu làm Tổ trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Nhân làm Tổ phó. Tổ đảng Quan Triều đã tổ chức các lớp học tập nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh và huyện về cải tạo xã hội chủ nghĩa (tháng 2-1959) giúp cho cán bộ và nhân dân Quan Triều nhận thức đúng đắn về đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, các biện pháp thích hợp để đưa người nông dân vào hợp tác xã.

Thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, Quan Triều tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, bắt đầu từ khâu đẩy mạnh và củng cố các tổ đổi công. Các tổ đổi công đã được hình thành trong những năm 1954 - 1957 cùng với cuộc cải cách ruộng đất đến thời điểm này tiếp tục được duy trì và phát triển thêm về số lượng cũng như chất lượng. Nhiều

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.20, tr. 398.

tổ đổi công mới được hình thành, các tổ đổi công cũ được kiện toàn hoạt động và tăng lên về số lượng hội viên... Đó là những sự chuẩn bị cần thiết nhất để Quan Triều hình thành các hợp tác xã. Các tổ chức Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ vừa tuyên truyền, vừa vận động thuyết phục được đông đảo bà con nông dân tự nguyện tham gia hợp tác xã. Các hợp tác xã đã lần lượt được hình thành. Năm 1958, Hợp tác xã Rạng Đông ra đời, gồm 11 hộ gia đình ở Xóm Chùa, xóm Ao Than, do đồng chí Lê Ngũ làm Chủ nhiệm, đồng chí Đặng Xuyên làm Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã. Đầu năm 1960, Hợp tác xã Quan Triều ra đời do đồng chí Lục Văn Hữu làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Mạnh Kha làm Phó Chủ nhiệm¹. Tuy nhiên, hai hợp tác xã này lại hoạt động riêng rẽ, chưa có kinh nghiệm quản lý nên hiệu quả sản xuất chưa cao. Thực hiện chủ trương xây dựng hợp tác xã toàn xã của Huyện ủy Đồng Hỷ, cán bộ lãnh đạo của hai hợp tác xã và các bà con xã viên đã có nhiều hoạt động để tiến tới công tác hợp nhất hai hợp tác xã. Kết quả của công tác trên là Đại hội thành lập Hợp tác xã Quan Triều đã được diễn ra vào giữa năm 1960². Đại hội đã chỉ rõ những thuận lợi cơ bản của Quan Triều trong việc thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa. Sau thành công của công cuộc cải cách ruộng

1. Ghi theo lời kể của nhân chứng Lưu Văn Tài.

2. Ghi theo tài liệu do đồng chí Lưu Quang Vinh cung cấp.

đất, người nông dân đã có trong tay tư liệu sản xuất và đứng trên cương vị là người làm chủ cuộc sống; đa số nông dân đều tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong việc tiến tới hợp tác hóa nông nghiệp; các tổ đổi công có từ trước khi thành lập hợp tác xã đã hoạt động rất hiệu quả, làm tăng thêm tình đoàn kết, tinh thần tương thân, tương ái của bà con Quan Triều, các cán bộ chủ chốt trong chi bộ, các tổ chức đoàn thể hiếu và đã phổ biến có hiệu quả đến bà con nhân dân những lợi ích thiết thực của việc hợp tác hóa trong nông nghiệp. Ngoài những thuận lợi căn bản ấy, quá trình đưa nông dân vào hợp tác xã ở Quan Triều cũng vướng phải nhiều khó khăn bởi tư tưởng lạc hậu, nhận thức và thói quen sản xuất nhỏ lẻ theo kiểu tiểu nông khép kín. Tại Đại hội, Hợp tác xã Rạng Đông ở Xóm Chùa đã sáp nhập vào Hợp tác xã Quan Triều. Đại hội bầu Ban Chủ nhiệm Hợp tác xã gồm các đồng chí Lục Văn Hữu (Chủ nhiệm Hợp tác xã), Nguyễn Mạnh Kha (Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã), Lưu Hòa Bình (Trưởng ban Kiểm soát Hợp tác xã)¹.

Để khắc phục tình trạng hoang hóa đất đai, thiếu nước tưới, vấn đề sâu bệnh và năng suất thấp, Tổ đảng Quan Triều lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiều biện pháp có tác dụng tích cực đối với sản xuất nông nghiệp. Tổ đảng Quan Triều đã phát động nhiều chiến dịch

1. Theo tài liệu do đồng chí Lưu Quang Vinh cung cấp.

chống hạn, đào kênh mương, chống ngập úng, tích nước và dẫn nước tưới tiêu đồng ruộng, tiêu biểu nhất là công trình hồ Quan Triều. Hưởng ứng sự kêu gọi của Đảng, các xã viên trong các hợp tác xã đã tham gia các hoạt động trên một cách sôi nổi, hiệu quả. Một phần lớn diện tích đất nông nghiệp canh tác được hai vụ, năng suất các loại cây trồng đều tăng. Một trong những vấn đề mấu chốt trong quá trình hợp tác hóa nông nghiệp cần nắm bắt đó là vấn đề cải tiến kỹ thuật và áp dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Một số cán bộ hợp tác xã được tham gia học tập những mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến tại các lớp học do Ty Nông nghiệp Thái Nguyên tổ chức hoặc tham gia những hội nghị học tập kỹ thuật nông nghiệp do Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức như Hội nghị học tập cách thức ủ phân và sử dụng phân bón tại xã Cao Ngạn năm 1958... Nhờ đó, năng suất lúa cũng như các loại cây trồng khác của Quan Triều đã được tăng lên rõ rệt. Ở địa bàn Quan Triều, công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa với các thành phần tư bản tư doanh, các hộ sản xuất thủ công nghiệp, các hộ tiểu thương diễn ra tương đối thuận lợi bởi số lượng các đối tượng trên ít và có thái độ hợp tác, chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước đề ra.

Trong vòng ba năm thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, Quan Triều vẫn giữ được nhịp độ phát triển trên các lĩnh vực văn hóa - giáo dục - y tế. Phong trào văn hóa nông thôn được xây dựng. Các hợp tác xã

có các hình thức hoạt động văn hóa lồng ghép với các chương trình học tập chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước cho xã viên đạt hiệu quả tốt. Về y tế, công tác chăm lo, bảo vệ sức khỏe của nhân dân được chú trọng, nhất là các hoạt động phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh cho bà con. Các phong trào như “ba sạch, bốn diệt”, vệ sinh đường làng, ngõ xóm được phát động và thực hiện có hiệu quả, nhờ đó, trong giai đoạn này không có dịch bệnh lớn bùng phát làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. Về công tác quần chúng, các đoàn thể: thanh niên, phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc được kiện toàn. Các tổ chức trên có vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ Tổ đảng lãnh đạo cuộc cách mạng xây dựng chủ nghĩa xã hội như các tổ cố vấn sản xuất, các đội huấn luyện học tập chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng.

Khi miền Bắc khẩn trương tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa thì tiền tuyến miền Nam phải chịu những hy sinh, tổn thất nặng nề về người và của do những chính sách “tố cộng”, “diệt cộng” tàn bạo của chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm và đế quốc Mỹ gây ra. Năm 1960, ở huyện Đồng Hỷ cũng như nhiều địa phương khác đã dấy lên phong trào lấy chữ ký phản đối đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm. Toàn huyện có 10.782 lượt người dân tham gia ký tên. Nhân dân Quan Triều đã tích cực hưởng ứng phong trào, nhiều người đã ký tên vào bản cáo trạng tội ác khó dung thứ của đế quốc Mỹ

và chính quyền Ngô Đình Diệm. Tất cả đều hướng về đồng bào miền Nam ruột thịt.

Sau ba năm thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp nông thôn, Quan Triều đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, đời sống của nhân dân có tiến bộ. Tất cả những thành tựu trên chính là những tiền đề, những thuận lợi cơ bản để Tổ đảng Quan Triều lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) do Đảng ta phát động.

Bước vào thập niên 60 của thế kỷ XX, Quan Triều cũng như nhiều địa phương khác của miền Bắc đã cơ bản hoàn thành cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Để củng cố và phát huy thành quả của cuộc cách mạng trong giai đoạn mới, tháng 9-1960, Đại hội lần thứ III của Đảng đã xác định: Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng hai miền là đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Nam thành căn cứ địa vững mạnh. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đánh đuổi đế quốc Mỹ và tay sai, nhanh chóng thống nhất nước nhà; hai miền cùng đi lên xã hội chủ nghĩa. Đảng đã đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Công tác giáo dục của địa phương có chuyển biến lớn với sự kiện tháng 10-1960, Trường cấp I

Hoàng Văn Thụ¹ được thành lập, với 4 lớp, 120 học sinh, 6 giáo viên. Thầy Võ Trọng Vinh là Hiệu trưởng của Nhà trường. Trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn, Nhà trường luôn chăm lo, thi đua dạy tốt, học tốt, học sinh của Nhà trường ở trên địa bàn khu Bắc thành phố Thái Nguyên.

Tháng 7-1961, Trung ương Đảng ra Nghị quyết về phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Ngày 26-9-1961, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 13 về phương hướng phát triển nông nghiệp 5 năm và nhiệm vụ đông xuân năm 1961 - 1962. Trong đó chỉ rõ những nhiệm vụ mà ngành nông nghiệp trong Tỉnh phải phấn đấu đạt được như: Phấn đấu tự túc về lương thực, có một phần tích lũy; ra sức đẩy mạnh chăn nuôi để bảo đảm đủ sức kéo trong tỉnh, cung cấp một phần cho miền xuôi, tự túc về thực phẩm.

Thực hiện Nghị quyết của cấp trên, đầu tháng 3-1961, Huyện ủy Đồng Hỷ đã tổ chức Hội nghị Bí thư chi bộ các xã trong huyện để bàn kế hoạch tuyên truyền cho Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, đồng thời phát động một phong trào thi đua sôi nổi, rầm rộ lấy thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức vào cuối tháng 2 đầu tháng 3. Cán bộ,

1. Hoàng Văn Thụ (1906 -1944), người dân tộc Tày, là nhà lãnh đạo cao cấp của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, người có đóng góp lớn vào phong trào cách mạng Việt Nam trước năm 1945.

đảng viên và nhân dân trong huyện đều phấn khởi hăng hái bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Ngay sau đó, Tổ đảng Quan Triều đã tổ chức họp và đánh giá tình hình công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, hợp tác hóa nông nghiệp trong ba năm (1958 - 1960), phân tích những ưu điểm, hạn chế và rút ra bài học kinh nghiệm. Đồng thời Tổ đảng cũng xây dựng kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ mà Chi bộ Lương Sơn nêu trong đông xuân 1961 - 1962. Tổ đảng Quan Triều đã xác định nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng nhất là tăng cường sản xuất và củng cố hợp tác xã. Bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm ấy, Tổ đảng Quan Triều phấn đấu hoàn thành các công tác về thu mua, phân phối sản phẩm; thi hành nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ quân sự, công tác thủy lợi, công tác văn hóa - giáo dục - y tế... Trong việc thực hiện nhiệm vụ củng cố hợp tác xã, Tổ đảng Quan Triều đã đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng xã viên và kiện toàn bộ máy lãnh đạo hợp tác xã, hăng hái xây dựng thêm hợp tác xã mới. Bên cạnh đó, để hưởng ứng phong trào thi đua sôi nổi rộng khắp các hợp tác xã trong toàn miền Bắc: Thi đua với Hợp tác xã Đại Phong nhằm đuổi kịp và vượt mức sản xuất của Hợp tác xã Đại Phong, các hợp tác xã của Quan Triều cũng như nhiều địa phương khác với mục tiêu phấn đấu "có đủ thóc ăn no, có đủ áo mặc ấm, đủ sữa sang nhà, đủ dầu đèn, giấy bút phục vụ học hành"; theo bốn tiêu chuẩn "đoàn kết tốt, tích lũy vốn cho hợp tác xã, tăng

thu nhập cho xã viên, làm tốt nghĩa vụ với nhà nước". Các phong trào "Phát cao ngọn cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa đại thắng", "Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp đồng bào miền Nam ruột thịt"¹, được Tổ đảng phổ biến sâu rộng đến nhân dân. Nhiệm vụ bảo đảm lương thực được hoàn thành không những làm cải thiện đời sống của bà con xã viên mà còn thực hiện được nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước.

Bước vào năm thứ ba của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), tình hình trong tỉnh có nhiều diễn biến mới. Sự ra đời của Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên đã tạo được cơ sở vật chất công nghiệp căn bản cho thị xã Thái Nguyên, đồng thời đánh dấu thị xã Thái Nguyên đã trở thành một thành phố công nghiệp với trên 3 vạn dân, tăng 1,5 lần so với năm 1955. Ngày 19-10-1962, Hội đồng Chính phủ do Thủ tướng Phạm Văn Đồng đứng đầu đã ban hành Quyết định số 114/CP về việc thành lập thành phố Thái Nguyên, thị trấn Trại Cau và điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, huyện trong tỉnh Thái Nguyên. Thành phố Thái Nguyên gồm thị xã Thái Nguyên cũ và các xã, xóm thuộc huyện Đồng Hỷ, bao gồm xã Cam Giá, Gia Sàng, Túc Duyên, Quang Vinh, Đồng Quang, Đồng Bẩm và các Xóm Chùa, Quan Triều (xã Lương Sơn), Hòa Bình, Minh Cầu, Thống Nhất, Cầu Tre,

1. Xem Thành ủy Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập I (1930 - 1975)*, Thái Nguyên, 1992.

Tiến Thành, Cấp Tiến (xã Đồng Quang), Thái Thông, Đoàn Kết, Thác Lạc (xã Tân Lợi) thuộc huyện Đồng Hỷ¹. Khi mới thành lập, thành phố Thái Nguyên có 4 khu phố (Hoàng Văn Thụ, Trưng Vương, Phan Đình Phùng, Quan Triều), 2 thị trấn (Núi Voi, Trại Cau), 6 xã (Đồng Quang, Gia Sàng, Cam Giá, Quang Vinh, Đồng Bầm, Túc Duyên). Thành phố gồm ba khu: Khu Bắc, Khu Trung tâm, Khu Nam². Khu Bắc có địa bàn từ cầu Mỏ Bạch đến chợ Tân Long. Ban hành chính Khu Bắc do ông Đỗ Mạnh Đích làm Trưởng ban, ông Phạm Văn Mừng làm Thư ký. Dưới Ban hành chính Khu Bắc là 6 khối: Khối 1 là Hợp tác xã Tân Long; Khối 2 là dọc quốc lộ 3, từ km 6,5 đến cầu Mỏ Bạch; Khối 3 là địa bàn Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ; Khối 4 là Hợp tác xã Nông nghiệp Quan Triều, đồng chí Trương Bá Đốc là Khối trưởng; Khối 5 là địa bàn Nhà máy điện Thái Nguyên; Khối 6 là Khối sơ tán, đồng chí Lưu Đức Tài làm Khối trưởng³. Cũng năm 1962, Trạm Công an Quan Triều được thành lập, đồng chí Đỗ Bá Hỷ giữ chức vụ Trạm trưởng.

Từ năm 1962, Quan Triều trở thành một bộ phận

1. Theo Quyết định số 114/CP ngày 10-12-1962 của Hội đồng Chính phủ.

2. Xem Thành ủy - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: Thành phố Thái Nguyên: *Kỷ yếu 50 năm thành phố Thái Nguyên (1962 - 2012)*, Thái Nguyên, 2012.

3. Theo nhân chứng Phạm Văn Mừng.

của Khu Bắc trực thuộc thành phố Thái Nguyên. Tổ đảng Quan Triều từ đây thuộc Chi bộ Đảng Khu Bắc của Thành ủy Thái Nguyên. Với những điều kiện thuận lợi sẵn có, được sáp nhập vào Thành phố là một bước ngoặt lớn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của Quan Triều. Quan Triều được quan tâm và đầu tư xây dựng hơn so với trước. Những khó khăn mang tính cấp bách cần giải quyết lúc này của tổ chức đảng và nhân dân Quan Triều là phát triển kinh tế sao cho thu hẹp khoảng cách chênh lệch về tốc độ phát triển giữa địa phương với các khu vực phát triển của Thành phố; cách tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn của Thành phố hiệu quả; ổn định cuộc sống và sinh hoạt của cán bộ, đảng viên và nhân dân sau nhiều xáo trộn về địa giới hành chính.

III. CHI BỘ ĐẢNG TIỂU KHU QUAN TRIỀU THÀNH LẬP (NGÀY 20-5-1963)

Trong suốt khoảng thời gian từ khi chuyển giao địa giới về xã Lương Sơn - Đồng Hỷ (1954) đến thời điểm thôn Quan Triều sáp nhập về địa phận Khu Bắc - thành phố Thái Nguyên (1962), Tổ đảng Quan Triều luôn quan tâm, chú trọng đến vấn đề phát triển Đảng. Tổ đảng Quan Triều đã lựa chọn những quần chúng ưu tú, tiêu biểu để bồi dưỡng lý luận, giác ngộ lý tưởng cách mạng; từng bước rèn luyện để có thể trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Số lượng đảng viên đã tăng lên 8 đảng viên chính thức và 2 đảng viên

dự bị. Đó là những điều kiện cần thiết về chất và lượng để Tổ đảng Quan Triều có thể hình thành chi bộ đảng.

Đồng thời với sự kiện sáp nhập vào địa bàn Thành phố, việc thành lập Chi bộ Đảng Quan Triều năm 1963 đã trở thành một bước ngoặt lịch sử, đánh dấu sự trưởng thành và phát triển của tổ chức đảng ở Quan Triều. Căn cứ Điều 36 Chương VI của Điều lệ Đảng, căn cứ Báo cáo số 5 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên đề nghị cho thành lập Chi bộ Đảng Quan Triều, ngày 20-5-1963, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 95-QĐ/TN chuẩn y thành lập chi bộ mới. Ngày 20-5-1963, Chi bộ Đảng Quan Triều ra đời với 8 đảng viên chính thức và 2 đảng viên dự bị. Thành ủy Thái Nguyên cũng đã chỉ định Ban Chi ủy mới do đồng chí Lý Đình Nguyên giữ cương vị là Bí thư chi bộ.

Chi bộ Đảng Quan Triều được thành lập là dấu mốc quan trọng, đánh dấu sự phát triển về mặt tổ chức Đảng của Quan Triều. Từ một đơn vị có tổ đảng ghép với xã Lương Sơn, đến ngày 20-5-1963, Chi bộ Đảng Quan Triều ra đời, tổ chức Đảng trở thành tổ chức Đảng cơ sở. Đối với nhân dân Quan Triều, Chi bộ Đảng ra đời có ý nghĩa quan trọng đối với toàn bộ đời sống chính trị - kinh tế - xã hội của địa phương. Chi bộ Đảng Quan Triều là hạt nhân chính trị ở cơ sở, thúc đẩy phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân

địa phương ngày một đi lên. Sau khi ra đời, Chi bộ thường xuyên được kiện toàn, củng cố. Chi bộ Đảng đã phân công nhiệm vụ cho đảng viên, quán triệt và phổ biến các nghị quyết của cấp ủy cấp trên, trực tiếp là các nghị quyết của Thành ủy Thái Nguyên cho đảng viên toàn chi bộ triển khai, thực hiện... Đó là những yếu tố quyết định những thắng lợi mang tính cách mạng về sau của nhân dân Quan Triều, góp phần tạo nên những thành công trong việc hoàn thành các nghị quyết của Chi bộ, của Thành ủy Thái Nguyên trong giai đoạn mới.

Chương III

CHI BỘ ĐẢNG QUAN TRIỀU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ (1963 - 1975)

I. CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ (1963 - 1965)

Đến năm 1963, việc thay đổi địa giới hành chính của thành phố Thái Nguyên về cơ bản đã hoàn thành. Trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới, Đảng bộ thành phố đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ I (từ ngày 22 đến 25-5-1963). Dự đại hội có 80 đại biểu thay mặt cho 600 đảng viên trong toàn Đảng bộ, đại biểu của tiểu khu Quan Triều là đồng chí Lý Đình Nguyên. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng, mở ra một thời kỳ hoạt động mới của Đảng bộ và nhân dân thành phố Thái Nguyên nói chung và chi bộ, nhân dân Quan Triều nói

riêng. Đại hội đánh giá cao những thành tích trên mọi lĩnh vực mà Đảng bộ và nhân dân thành phố đã dành được trong những năm qua, đặc biệt là giai đoạn từ sau 1954. Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ thành phố là: Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và nông nghiệp thì vấn đề sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp là hàng đầu, trong đó lấy sản xuất hàng tiêu dùng là chủ yếu, chú ý phát triển những cơ sở chế biến thực phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu hằng ngày của nhân dân Thành phố và trong Tỉnh, đồng thời phục vụ cho công cuộc kiến thiết và bước đầu phục vụ cho xuất khẩu... Trong sản xuất nông nghiệp, lấy chăn nuôi và trồng rau xanh là chủ yếu. Hai vấn đề này phải được đặt ra một cách cân đối, lấy chăn nuôi để thúc đẩy trồng trọt và ngược lại, đồng thời phải chú trọng sản xuất lúa và hoa màu để cố gắng bảo đảm nâng cao tự túc về khẩu phần lương thực trong nhân dân. Phải phát triển mạnh mẽ phương hướng mới tích cực thực hiện thâm canh, tăng năng suất, tăng hệ số lần trồng trọt¹. Nghị quyết Đại hội còn nhấn mạnh, phải *“tăng cường lực lượng bảo vệ trị an, bảo đảm tốt những thành quả đã đạt được, đặc biệt là bảo vệ khu Gang Thép và những nơi xung yếu”*. Trong

1. Xem “Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ I” năm 1963, Thành ủy thành phố Thái Nguyên.

đó, Quan Triều cũng được xác định là một địa bàn xung yếu với các mục tiêu quan trọng như Ga Quán Triều, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ và các mỏ than.

Sau Đại hội Đảng bộ thành phố, Chi bộ Đảng, Ban đại diện tiểu khu Quan Triều tích cực triển khai các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Tiểu khu gồm có đồng chí Lý Đình Nguyên, Bí thư Chi bộ, đồng chí Lưu Đức Tài, Trưởng Ban đại diện tiểu khu luôn nắm chắc tình hình, vận động nhân dân lao động sản xuất. Trong nông nghiệp, phong trào hợp tác xã ở Quan Triều năm 1963 gặp một số khó khăn, nhiều hộ gia đình đã xin ra khỏi hợp tác xã. Nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng này là do Hợp tác xã chưa sát sao, cụ thể và sâu sắc trong công tác chỉ đạo sản xuất, quản lý tài chính còn thiếu chặt chẽ, thu nhập của bà con nông dân không được cải thiện nhiều so với lối làm ăn cũ, Chi bộ Đảng Quan Triều đã nhanh chóng xây dựng lại mô hình hợp tác xã khoa học, hợp lý hơn. Năm 1964, phong trào hợp tác xã được gây dựng trở lại ở Quan Triều với sự ra đời của ba hợp tác xã là Hợp tác xã Tân Triều, Hợp tác xã Quan Triều, Hợp tác xã Xóm Chùa¹. Các hợp tác xã đã tích cực triển khai nhiều hoạt động thu hút quần chúng, tổ chức các phong trào làm thủy lợi, đắp đê, đào kênh dẫn nước, v.v.. Trạm bơm chống hạn được xây dựng giúp hợp tác xã có thể chủ động hơn

1. Ghi theo các nhân chứng Lưu Văn Tài, Lưu Quang Vinh.

trong công tác tưới tiêu; phong trào làm phân bón, tận dụng các nguồn phân chuồng, làm phân xanh, sử dụng các loại phân hóa học đã có tác dụng lớn đến việc tăng năng suất lúa và các cây trồng khác.

Trong công nghiệp và thủ công nghiệp cũng có những khởi sắc. Các nhà máy, xí nghiệp, mỏ than trên địa bàn tiểu khu Quan Triều đều đạt vượt mức sản xuất, điển hình là Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Mỏ than Quan Triều... Năm 1963, nhà máy sản xuất thành công giấy bao gói xi măng có tiêu chuẩn xếp loại ưu trên thị trường thế giới và là sản phẩm mới ở thị trường Việt Nam. Cũng từ năm 1963, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ đã xuất khẩu sản phẩm sang Liên Xô, Rumani, Trung Quốc với số lượng tăng dần. Nhà máy đã cải tiến kỹ thuật, tự thiết kế, lắp đặt hoàn chỉnh máy xeo số 3 và thành lập một phòng kỹ thuật công nghệ. Nhân dân Quan Triều nói riêng và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên nói chung đã hăng hái hưởng ứng việc khai thác, vận chuyển và bán nguyên liệu cho Nhà máy. Các sản phẩm giấy của Nhà máy được sử dụng để xây dựng thành tiêu chuẩn của ngành giấy Việt Nam gồm: giấy bao gói diêm, giấy bao gói công nghiệp loại 55g/m³ và 90g/m³.

Sau những quá trình nỗ lực xây dựng, ngày 25-12-1963, Nhà máy điện Cao Ngạn¹ (Thái Nguyên)

¹ Ngày 1-10-1968, Nhà máy điện Cao Ngạn đổi tên thành Nhà máy điện Thái Nguyên.

chính thức phát điện ba lò ba máy tổng công suất 24 MW. Một tuần lễ sau ngày khánh thành, ngày 1-1-1964, Nhà máy điện Cao Ngạn đã vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm và nói chuyện với cán bộ, công nhân viên Nhà máy. Bác Hồ kính yêu dặn dò: “Các cô, các chú phải sản xuất thật nhiều điện cho Tổ quốc”. Bác căn dặn cán bộ, công nhân viên nhà máy và quần chúng nhân dân phải tô luyện ý chí cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức tự chủ, độc lập... Đó chính là sức mạnh tinh thần to lớn Bác đã đem đến cho cán bộ, công nhân Nhà máy điện Cao Ngạn nói riêng và toàn thể nhân dân Quan Triều nói chung. Cán bộ, công nhân viên Nhà máy điện Cao Ngạn đã vượt mọi khó khăn, thách thức, duy trì nhà máy vận hành liên tục, cung cấp điện an toàn, ổn định cho Khu liên hợp gang thép Thái Nguyên - cái nôi của ngành luyện kim Việt Nam. Đồng thời, Nhà máy cũng hoà lưới điện quốc gia phục vụ các hoạt động kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng và sinh hoạt của nhân dân.

Ngay sau đó, Đảng bộ thành phố Thái Nguyên đã tổ chức các lớp tập huấn cho các cán bộ lãnh đạo các tiểu khu trong Thành phố học tập lời căn dặn của Bác, học tập các nghị quyết mới. Nhân dân Quan Triều đã phát huy cao độ tinh thần quán triệt cách mạng, hăng hái thực hiện phong trào thi đua yêu nước. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng và chính quyền địa phương, Quan Triều đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đề ra.

Đồng thời với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Chi bộ tiểu khu Quan Triều luôn chú trọng tới việc phát triển văn hóa - giáo dục cho mọi tầng lớp nhân dân ở địa phương. Việc đào tạo, giáo dục cán bộ được quan tâm, đặc biệt là cán bộ nông nghiệp nhằm nâng cao trình độ văn hóa, trình độ quản lý, trình độ khoa học - kỹ thuật của đội ngũ cán bộ hợp tác xã, cán bộ, đảng viên, đáp ứng nhu cầu lãnh đạo trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ đã không ngừng củng cố, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo. Năm 1964, đồng chí Đoàn Văn Toàn giữ chức vụ Bí thư Chi bộ thay cho đồng chí Lý Đình Nguyên. Việc rèn luyện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để tạo nguồn và kết nạp đảng viên mới cũng được Chi bộ Quan Triều coi trọng.

Cuối năm 1964 đầu năm 1965, đế quốc Mỹ đã leo thang mở rộng chiến tranh ra miền Bắc. Chi bộ Quan Triều đã đặc biệt quan tâm tới việc xây dựng và củng cố lực lượng dân quân du kích. Chính trị viên và trưởng dân quân du kích Tiểu khu đều là những đồng chí tham gia Chi ủy, được Chi ủy phân công chuẩn bị mọi mặt về quân sự để sẵn sàng chiến đấu chống lại âm mưu chiến tranh của địch. Ban Chỉ huy Quân sự Tiểu khu Quan Triều giai đoạn 1963 - 1968 được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Ánh làm Trưởng ban, đồng chí Lưu Văn Khoa làm Phó Trưởng ban có nhiệm vụ thường xuyên

huấn luyện dân quân chiến đấu và quyết tâm đập tan mưu đồ tung gián điệp, biệt kích vào địa bàn.

II. CHI BỘ QUAN TRIỀU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ (1965 - 1975)

Đến năm 1964, miền Bắc đã trải qua 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, từng bước xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật và trở thành hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam. Nhưng cũng chính trong lúc đó, đế quốc Mỹ đã gây ra sự kiện Vịnh Bắc Bộ, ồ ạt đánh phá miền Bắc nhằm mục đích ngăn chặn sự chi viện, ủng hộ của miền Bắc đối với miền Nam, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Từ đó trở đi, cả nước ở trong tình trạng có chiến tranh. Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc. Nhân dân miền Bắc vừa có trách nhiệm tiếp tục tăng cường chi viện cho cách mạng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước, vừa sản xuất vừa chiến đấu tại chỗ chống lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ.

Thành phố Thái Nguyên với vai trò là trung tâm công nghiệp nặng đầu tiên của miền Bắc nên là một trong những trọng điểm bắn phá của đế quốc Mỹ. Trước tình hình trên, Đảng bộ thành phố Thái Nguyên đã kịp thời đề ra chủ trương lãnh đạo thích hợp. Ngay từ giữa

năm 1964, công tác phòng không nhân dân đã được tổ chức triển khai. Bước sang năm 1965, quán triệt Nghị quyết XI (tháng 3-1965) và XII (tháng 12-1965) của Trung ương Đảng, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ II (tháng 2-1965) công tác phòng không, sơ tán, chuẩn bị chiến đấu được tiến hành. Bên cạnh đó, các lớp bồi dưỡng, huấn luyện về mọi mặt cho cán bộ và chiến sĩ tự vệ đã được Đảng bộ tổ chức có hiệu quả. Chỉ trong năm 1965, Thành đội đã tổ chức hai lớp học về phòng không nhân dân¹.

Ngày 24-6-1965, máy bay Mỹ xâm phạm không phận thành phố. Bắt đầu từ đó, Thái Nguyên bước vào thời kỳ có chiến tranh phá hoại, ngày càng tăng lên về quy mô và mức độ ác liệt. Hoạt động xã hội được chuyển sang thời chiến, các cơ quan, nhà máy, trường học trên địa bàn Quan Triều thực hiện nếp sống quân sự hóa. Chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị của Đảng bộ cấp trên, các cán bộ, đảng viên, quân và nhân dân Quan Triều đã tổ chức sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu để bảo vệ quê hương. Trên cơ sở các nghị quyết và mệnh lệnh của Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh, thành phố Thái Nguyên, Chi bộ, chính quyền tiểu khu Quan Triều đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị ở địa phương củng cố quốc

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập I (1930 - 1975)*, Thái Nguyên, 1992.

phòng, tuyên truyền vận động, giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Chỉ trong một thời gian ngắn, lực lượng dân quân của Tiểu khu đã được củng cố và phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tiểu khu đã thành lập một trung đội, bốn tiểu đội dân quân tự vệ, có nhiệm vụ đánh máy bay địch, cấp cứu tải thương, đào bới sập hầm, tiếp đạn cho các trận địa pháo. Lực lượng dân quân tự vệ của tiểu khu Quan Triều đã phân công trực chiến 24/24 h, tranh thủ ngày đêm tập luyện kỹ thuật chiến đấu, cấp cứu tải thương, kỹ thuật chữa cháy, nguy trang công sự trận địa, đặc biệt là kỹ thuật sử dụng súng bộ binh chặn đánh máy bay tầm thấp.

Trong thời gian chiến tranh phá hoại, đế quốc Mỹ đã đánh phá vào địa bàn tiểu khu Quan Triều khoảng trên 100 trận với 37.250 quả bom phá, bom bi, bom từ trường, bom hẹn giờ các loại. Có ngày địch đánh 3 đến 4 trận, máy bay địch đã trút bom tàn phá nhà cửa, ruộng đồng, tài sản của bà con nhân dân. Từ tháng 10-1965 đến tháng 3-1968, máy bay Mỹ đã tập trung đánh phá ác liệt ở khu vực thành phố Thái Nguyên. Ngày 17-10-1965, máy bay Mỹ bắn phá cầu Gia Bẫy, gây nên những tổn thất hết sức nặng nề, 36 ngôi nhà đổ nát, nhiều người chết, bị thương...¹. Trước tổn thất to lớn về người và của,

1 Theo Báo cáo "Tổng kết ba năm chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ" của Thành ủy Thái Nguyên.

Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc đã kêu gọi quân dân thành phố Thái Nguyên: Chống dao động, chuẩn bị tốt hơn nữa để chiến đấu và phục vụ chiến đấu, kiên quyết bảo vệ khu công nghiệp lớn của Tổ quốc và cửa ngõ của hậu phương Căn cứ địa Việt Bắc¹. Với tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ, sau nửa tháng tập huấn các chiến sĩ dân quân tự vệ đã nắm vững các kỹ thuật như tháo bom nổ chậm, nạp đạn để sẵn sàng thay thế pháo thủ của bộ đội chủ lực khi cần, sử dụng thành thạo súng bộ binh, súng 12,7 ly và kỹ thuật băng bó cứu thương, hỗ trợ trận địa pháo. Lực lượng dân quân tự vệ cùng bà con nhân dân Quan Triều đã đào hầm hào, làm đường kéo pháo lên trận địa để che chắn các thiết bị máy móc, công sự chiến đấu, hầm chỉ huy, làm hầm kéo đựng dàn pháo và khí tài, hầm trú ẩn cá nhân, đường ra Ga Quán Triều và đường vào trường học, đường vào các cơ quan, đơn vị, nhà máy, cửa hàng, khu xăng dầu. Đào đắp trên 10.150 m³ đất đá, kết hợp với dân quân tự vệ các nhà máy làm hệ thống lô cốt bằng 1.200 tấn xi măng để che chắn cho máy móc và các thiết bị². Các tổ chức quần chúng như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đã

1. Tài liệu lưu trữ tại Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

2. Theo báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Quan Triều thành phố Thái Nguyên đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2004.

bện được 800 mũ rơm cho học sinh và dân quân tự vệ, đào trên 60 hầm cho trâu, bò trú ẩn để bảo đảm sức kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Năm 1966, đế quốc Mỹ điên cuồng rải bom đánh phá thành phố Thái Nguyên nói chung và ở các trọng điểm ở tiểu khu Quan Triều nói riêng như Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Ga Quán Triều, Nhà máy điện Thái Nguyên... Ngày 16-2-1966, máy bay Mỹ rải bom đánh phá nhiều khu dân cư và các nhà máy công nghiệp đóng trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Từ ngày 7 đến ngày 8-4-1966, nhiều tốp máy bay liên tục ném bom tiểu khu Quan Triều đặc biệt là Kho xăng Quan Triều. Đứng trước sự đánh phá ác liệt của kẻ thù, quân và dân tiểu khu Quan Triều dưới sự lãnh đạo của các đồng chí Đoàn Văn Toàn, Trương Bá Đốc, chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với bộ đội chủ lực pháo phòng không đóng trên địa bàn đánh trả quyết liệt các đợt không kích của máy bay Mỹ. Đồng thời, Chi bộ, chính quyền đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, bảo vệ quê hương.

Ngày 29-4-1966, một tốp máy bay phản lực (F-105, RF-101, F-4) từ hướng đông bắc thành phố Thái Nguyên bay thấp theo dãy núi Linh Nham xuống phía nam, rồi đột ngột bay vòng lên hướng Khu Gang thép, ném bom ga Lưu Xá, ga Lập Tàu, thôn Tiến Thành (xã Quyết Thắng, huyện Đồng Hỷ). Tại Quan Triều, máy bay của giặc Mỹ

đã bắn rocket xuống Nhà máy điện Thái Nguyên làm đứt dây cao thế và thủng tường nhà kho. Các trận địa hỏa lực phòng không của Trung đoàn 210 đồng loạt nổ súng vào khu vực địch nâng độ cao thả bom. Chiếc F-105 trúng đạn bốc cháy dữ dội, lao xuống cánh đồng Làng Chùa, xã Túc Tranh, huyện Phú Lương vào hồi 15 giờ 22 phút ngày 29-4-1966, quân địch hoảng loạn, tháo chạy khỏi vùng trời Thái Nguyên. Đây là chiếc máy bay thứ 1.000 bị bắn rơi trên bầu trời miền Bắc. "Đội 1000"¹ nằm trên địa phận Tiểu khu Quan Triều là nơi bố trí trận địa pháo đã góp sức trong trận bắn rơi máy bay thứ 1.000. Chiến công này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi, tặng cờ thưởng luân lưu "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Đặc biệt, chiến công đã cổ vũ tinh thần cán bộ, chiến sĩ của Trung đoàn 210 nói riêng, quân và dân Thái Nguyên nói chung tiếp tục đoàn kết, quyết tâm chiến đấu, bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, bảo vệ quê hương. Đối với nhân dân Quan Triều, "Đội 1000" là một di tích, nơi từng có các trận địa pháo cao xạ tham gia bắn rơi chiếc máy bay thứ 1.000, nên nhân dân địa phương đặt tên địa danh này là "Đội 1000".

Tiếp tục chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, lực lượng tự vệ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ phối hợp cùng dân quân Quan Triều lập nên

1. Đội 1000 nằm ở vị trí khu vực Tổ dân phố 22.

chiến công lớn trên mảnh đất Quan Triều. Vào một chiều giữa tháng 6-1966, các trận địa phòng không ở Quan Triều nhận được thông báo: "Máy bay địch xuất hiện ở hướng Tây Bắc". Trong giây lát, 4 chiếc F-105 từ phía núi Sơn Cẩm lao vào cất độ cao rồi bỏ nhào cất bom xuống Nhà máy điện Cao Ngạn. Chiếc đầu cất bom xong ngóc đầu lên cao để tháo chạy thì một loạt đạn của bộ đội phòng không 57 mm ở đồi pháo Hoàng Văn Thụ và lưới lửa tầm thấp của tự vệ chiến đấu Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ phối hợp, đã bắn cháy chiếc F-105. Tên phi công lái chiếc máy bay bị ta bắn cháy đã bật dù nhảy ra. Trận đánh vẫn diễn ra ác liệt. Nhiều tốp F-105 và F-4H vẫn lao vào đánh phá tiếp. Mưa bom, bão đạn, lửa khói mịt mù nên lực lượng tự vệ nhà máy không có cơ hội để bắt sống tên giặc lái ngay dưới trận địa. Khi trận đánh kết thúc, lực lượng tự vệ Nhà máy được lệnh đi bắt sống phi công gồm ba đồng chí Trương Đức Hùng, Lê Đạt, Đinh Văn Đang, chia làm ba mũi, ra sức tìm kiếm ở các nơi, vào các hầm trú ẩn của dân bên các bờ bụi. Sau gần 1 giờ tìm kiếm, đồng chí Lê Đạt phát hiện giặc lái đang ngồi trốn ở dưới bụi tre ngay bờ suối thuộc khu vực Nhà máy Cơ khí 3-2. Đồng chí Trương Đức Hùng bắn một phát súng thị uy, và cùng các đồng chí tự vệ xông tới tóm gọn tên phi công Mỹ. Tên phi công được bàn giao cho Thành đội Thái Nguyên, đồng chí Trung tá Nguyễn Hồng An, Tỉnh đội trưởng cùng các chiến sĩ Công an Thành phố đã trực tiếp nhận bắt giữ. Chiến

công bắn tan xác máy bay và bắt sống giặc lái Mỹ ngay trên mảnh đất Quan Triều đã làm nức lòng quân dân ở Quan Triều nói riêng và quân dân tỉnh Thái Nguyên nói chung. Tỉnh đội Thái Nguyên đã trao giấy khen cho lực lượng tự vệ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ chiến đấu dũng cảm bắn rơi máy bay và bắt sống giặc lái Mỹ, tuyên dương các đồng chí của lực lượng tự vệ tiêu biểu như Trương Đức Hùng, Lê Đạt, Đinh Văn Đang, Đoàn Cam, Lê Thìn, Nguyễn Ngọc Sơn, Vũ Xuân Trường¹. Trong các trận đấu cam go khác, dân quân tự vệ và bộ đội địa phương đã không tránh khỏi những thương vong. Chi bộ Quan Triều và chính quyền Tiểu khu đã nhanh chóng cấp cứu những người bị thương và tổ chức lễ tang cho các chiến sĩ cùng nhân dân đã anh dũng hy sinh. Trong những trận đấu phòng không đã xuất hiện nhiều tấm gương chiến đấu dũng cảm như Lưu Thị Kim Thu, Vũ Thị Lan, Lý Văn Khánh, Lý Thị Sinh, Phạm Xuân Quý, Phạm Thị Từ, Vũ Thị Hồng Nghĩa. Các đồng chí này đã không quản ngại nguy hiểm tiếp đạn, tải thương, chặt lá ngụy trang, phục vụ cơm, nước cho bộ đội. Trong đó có nhiều gia đình, tất cả các thành viên đều tham gia dân quân tự vệ, tiêu biểu như gia đình ông Lê Hùng. Đồng chí Lý Văn Khánh, Trung đội trưởng dân quân tự vệ của Tiểu khu đã tổ chức chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ tích cực tham gia chiến đấu và

1. Ghi theo nhân chứng Lê Đạt, Tổ 1, phường Quan Triều.

phục vụ chiến đấu. Một số người dân địa phương không quản ngại hiểm nguy, lên trận địa làm nhiệm vụ cứu thương tham gia tiếp tế nước uống, thực phẩm cho bộ đội tại trận địa pháo, đào đường hào, đắp ụ pháo phòng không... Đó là những người con kiên cường tiêu biểu của mảnh đất Quan Triều anh hùng.

Trong những tháng ngày phải thực hiện song song hai nhiệm vụ, chiến đấu chống lại chiến tranh phá hoại và duy trì sản xuất, Chi bộ Quan Triều đã phát huy năng lực lãnh đạo của mình, các cán bộ của chi bộ, tiêu biểu là đồng chí Bí thư Đoàn Văn Toàn, đồng chí Phó Bí thư Trương Bá Đốc đã gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Từ tháng 10-1965 đến hết năm 1966, nhân dân Quan Triều đã chịu nhiều mất mát, tổn thất: 49 người chết, 92 người bị thương, phân xưởng các nhà máy, đường sá, nhà cửa, ruộng vườn bị phá hoại. Những đau thương ấy không làm cho cán bộ và nhân dân Quan Triều bi quan, dao động, nhiều dân quân tự vệ vẫn tự nguyện lên đường Nam tiến và tiếp tục phục vụ chiến đấu¹.

Những năm chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ là những năm cán bộ, đảng viên và nhân dân Quan Triều vượt qua mọi khó khăn,

1. Theo Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Quan Triều thành phố Thái Nguyên đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2004.

gian khổ để bảo vệ quê hương. Thực hiện chủ trương chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế của Trung ương Đảng và Chính phủ, ngay từ đầu năm 1965, khi bắt đầu có chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, Quan Triều cũng như các địa phương, cơ sở công nghiệp khác đã được lệnh phòng tránh (phân tán, sơ tán) để đề phòng máy bay địch bắn phá, chuyển những bộ phận không trực tiếp sản xuất, các vật tư, thiết bị dự trữ, bộ phận cơ khí sửa chữa và những bộ phận chính ra khỏi những khu vực trọng điểm. Tại Quan Triều, dù là một trong những trọng điểm bắn phá của máy bay Mỹ ở thành phố Thái Nguyên nhưng cán bộ, đảng viên không hề nao núng tinh thần, vẫn hăng hái bước vào thời kỳ vừa sản xuất vừa chiến đấu. Để bảo đảm sản xuất, 1/3 cán bộ công nhân viên và 1 bộ phận thiết bị máy móc đã được sơ tán lên địa điểm cũ của Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ ở Chợ Chu (Định Hóa) phục vụ sản xuất và chiến đấu lâu dài. Ở nơi sơ tán, bằng phương pháp nấu thủ công, Nhà máy đã cung cấp 60 - 70 tấn giấy tốt/tháng¹.

Các đơn vị chiến đấu và sản xuất khác trên địa bàn Tiểu khu cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc bảo vệ cơ sở vật chất và giữ vững sản xuất. Phong trào thi đua phấn đấu giành ba điểm cao do Chi bộ phát động được các đơn vị sôi nổi hưởng ứng. Tuy vậy, chiến tranh phá

1. Báo cáo của Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ gửi Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 1965, lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên.

hoại cũng làm các hoạt động sản xuất công nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề, cán bộ và công nhân còn bị động, lúng túng nên mất một thời gian khá dài mới có thể đi vào ổn định sản xuất.

Năm 1967, máy bay địch đánh phá ác liệt hơn, ô ạt và xảo quyết hơn, tiếp tục rải bom tàn phá Tiểu khu Quan Triều. Ga Quán Triều lúc này trở thành một trong những trọng điểm bị bắn phá vì đây là nơi vận chuyển hàng vận tấn lương thực, thực phẩm, vũ khí, đạn dược, xăng dầu và các mặt hàng nhu yếu phẩm khác chuyển đến các chiến trường miền Nam. Ngày 17-1-1967, máy bay Mỹ tập kích, đánh phá bất ngờ vào Ga Lưu Xá, Ga Quán Triều và Kho xăng dầu Quan Triều, trận địa pháo đồi 57 lúc 6 giờ sáng đã gây thiệt hại người và của cho địa phương. Tiểu khu có 3 người bị bom đạn Mỹ giết hại là hai vợ chồng ông Đặng Văn Bích¹ và ông Nguyễn Văn Chính².

Hè năm 1967, máy bay địch tiếp tục tấn công vào Ga Quán Triều, đường ray đã bị trúng bom hầu như không thể vận chuyển hàng hóa, một trong những đầu mối vận chuyển hàng hóa, khí tài tiếp viện cho miền Nam bị đe dọa cắt đứt. Chi bộ Đảng Quan Triều đã chỉ đạo, phối hợp giữa dân quân tự vệ và công nhân nhanh

1. Ông Đặng Văn Bích ở xóm Ao Than, Trưởng ban Mặt trận khu Bắc Thành phố.

2. Ông Nguyễn Văn Chính là công nhân khu xăng dầu.

chống sửa chữa, 200 m đường ray đã được khôi phục, đường Nam tiến lại thông suốt. Trong đợt ném bom ác liệt của Mỹ vào Ga Quán Triều dù không gây nhiều thiệt hại về người nhưng khi tháo bom, 5 chiến sĩ tự vệ của ga đã hy sinh. Lực lượng dân quân tự vệ của Tiểu khu đã tổ chức lễ truy điệu cho 5 chiến sĩ. Bên cạnh việc cùng đội tự vệ Ga Quán Triều bảo vệ ga, sửa chữa đường, dân quân tự vệ tiểu khu Quan Triều đã cùng bộ đội chủ lực chiến đấu trên các trận địa pháo 37, 57, đôi 1000, đôi kéo vành, đôi 4T, đôi pháo cối chống phá các trận tập kích của địch¹.

Để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, trong giai đoạn chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, Chi bộ Quan Triều đã rèn luyện, lựa chọn và kết nạp được 6 đảng viên mới², trong đó tiêu biểu là các đồng chí Vũ Thị Hồng Nghĩa, Lê Thị Bích, Phạm Thị Từ... là những dân quân tự vệ quả cảm, những tấm gương sáng trong việc chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Công tác tự phê bình và phê bình được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc. Những đảng viên mắc khuyết điểm, lệch lạc về chính trị, tư tưởng đều được Chi bộ phê bình, xử lý kịp thời. Chính vì thế, vai trò

1, 2. Theo Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Quan Triều thành phố Thái Nguyên đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2004.

lãnh đạo của Chi bộ được nâng lên mọi mặt. Sản xuất nông nghiệp luôn được Chi bộ quan tâm chỉ đạo, các hợp tác xã ở Quan Triều tiếp tục được củng cố về mặt công tác và tổ chức nhằm tăng cường sự thống nhất cao, không ngừng nâng cao về sản lượng để đóng góp hơn nữa vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước. Đầu năm 1968, tiếp tục quán triệt chủ trương xây dựng hợp tác xã toàn xã trong sản xuất nông nghiệp, ba hợp tác xã Xóm Chùa, Quan Triều, Tân Triều đã hợp nhất thành Hợp tác xã Quan Triều. Chủ nhiệm hợp tác xã Quan Triều là đồng chí Ngô Thế Ty, ba Phó Chủ nhiệm là đồng chí Lưu Thị Kim Thu, đồng chí Lý Văn Khánh, đồng chí Vũ Thị Hồng Nghĩa. Tháng 8-1968, đồng chí Ngô Thế Ty xung phong lên đường nhập ngũ ở chiến trường miền Nam, Chủ nhiệm Hợp tác xã Quan Triều do đồng chí Lưu Thị Kim Thu đảm nhiệm.

Trong những năm chiến tranh phá hoại ác liệt của máy bay Mỹ, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ là một điển hình vừa sản xuất, vừa chiến đấu trong hoàn cảnh khó khăn về mọi mặt. Song cán bộ, công nhân viên nhà máy đã khắc phục vươn lên, không những giữ vững an ninh chính trị mà còn vượt chỉ tiêu sản xuất. Từ năm 1965 đến năm 1968, nhà máy sản xuất được 13.200 tấn giấy các loại. Năm 1965 là năm nhà máy đạt sản lượng giấy 5.052 tấn, cao nhất so với các năm trước đó, gấp 9 lần so với năm đầu tiên tổ chức sản xuất, tích lũy cho Nhà nước 13,3 triệu đồng. Bên cạnh đó, trong thời gian

diễn ra chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ thực hiện tốt công tác sơ tán cho công nhân và máy móc về nơi an toàn, thành lập đội dân quân tự vệ, vừa sản xuất vừa chiến đấu, vừa bảo vệ nhà máy, vừa làm tốt công tác phòng không nhân dân.

Trong điều kiện hoàn cảnh chiến tranh phá hoại, Công an tiểu khu đã vận động nhân dân thực hiện phòng không sơ tán, bảo đảm tốt công tác phòng gian bảo mật, an ninh trật tự địa phương.

Giữa lúc cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt thì cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 của quân và dân miền Nam đã làm cho đế quốc Mỹ bị tổn thất nặng nề, buộc phải xuống thang chiến tranh tuyên bố tạm ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và ngồi vào bàn đàm phán ở Hội nghị Pari ngày 13-5-1968. Trước tình hình đó, ngày 28-10-1968, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã triệu tập một cuộc họp quan trọng. Trên cơ sở nhận định chính xác tình hình, Hội nghị đề ra nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc trong những năm đầu sau khi chiến tranh phá hoại lần thứ nhất chấm dứt. Sau ngày giặc Mỹ ngừng ném bom (tháng 10-1968) cán bộ, công nhân viên và các đơn vị hành chính từ các nơi sơ tán lần lượt trở về Thành phố. Cũng giống nhiều địa phương khác như Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh phá hoại, phải gánh chịu những hậu quả nặng nề chưa

từng có. Nhiều cơ sở kinh tế, trường học, đường xá bị tàn phá nghiêm trọng. Từ tình hình đó đòi hỏi phải triển khai nhanh chóng việc khắc phục hậu quả chiến tranh, cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường khả năng quốc phòng. Năm 1969, Trường cấp I Hoàng Văn Thụ di chuyển từ nơi sơ tán ở địa điểm Cây Đa (Tân Long) về Quan Triều. Chính quyền và nhân dân Quan Triều đã góp sức xây dựng lại trường lớp, giúp nhà trường sớm ổn định hoạt động dạy học. Lúc đó, trường có 15 lớp, trên 700 học sinh, 20 giáo viên. Thầy Trịnh Hoài Vy giữ cương vị Hiệu trưởng nhà trường. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Trường cấp I Hoàng Văn Thụ với nhiều thành tích trong việc dạy và học đã được Hội đồng Chính phủ trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Trạm Công an Quan Triều từ 1966 - 1972 do đồng chí Nguyễn Văn Thanh làm Trạm trưởng thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhân khẩu, bảo đảm trật tự trị an, góp phần giúp nhân dân từ nơi sơ tán trở về địa phương, ổn định sinh sống.

Quán triệt chủ trương của cấp ủy đảng cấp trên, Chi bộ Tiểu khu Quan Triều đã tổ chức các buổi học nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ IV (tháng 4-1971). Tích cực tham gia cuộc vận động xây dựng Đảng, học tập Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Được Nghị quyết của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy, Đảng bộ thành phố soi đường cùng không khí

phấn khởi từ thắng lợi to lớn của hai miền Bắc, Nam, Chi bộ Đảng Quan Triều đã lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc khôi phục kinh tế.

Sản xuất nông nghiệp được chú trọng phát triển với hai ngành trồng trọt và chăn nuôi. Vượt lên những khó khăn do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gây ra, nhân dân Quan Triều vẫn quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng lúa, hoa màu, rau xanh để phục vụ cho đời sống nhân dân, cung cấp một phần cho cán bộ, bộ đội, công nhân các khu công nghiệp. Để đạt được mục tiêu trên, Chi bộ Quan Triều đã chỉ đạo Hợp tác xã Quan Triều¹ xác định đầu tư xây dựng thủy lợi và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp là các biện pháp hàng đầu. Hệ thống mương máng dẫn nước từ hồ Quan Triều đến các đồng ruộng được sửa chữa và mở mang, nhờ vậy 100% lúa chiêm và lúa mùa được tưới đủ nước. Hệ thống này còn có tác dụng tiêu thoát nước vào những đợt lũ lụt. Từ tháng 5 đến tháng 8-1971, bốn trận lụt liên tiếp đã xảy ra làm thiệt hại hầu hết diện tích hoa màu vụ hè thu, Chi bộ Quan Triều đã chỉ đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại, vượt qua khó khăn, khôi phục lại sản xuất. Phong trào làm phân, sử dụng phân bón được

1. Ban Chủ nhiệm hợp tác xã Quan Triều 1971 - 1978 do đồng chí Lưu Thị Kim Thu làm Chủ nhiệm, đồng chí Lưu Quang Vinh làm Phó Chủ nhiệm.

phát động thường xuyên. Phân tự nhiên như phân xanh, phân chuồng, bùn ao được sử dụng kết hợp với phân bón vô cơ, đồng thời bà con còn sử dụng vôi bột bón ruộng để chống chua cải tạo đất. Bên cạnh công tác thủy lợi và sử dụng phân bón có hiệu quả, việc chọn giống tốt có năng suất cao để thay thế cho các loại giống đã thoái hóa được chú trọng. Nhờ kết hợp đồng bộ các biện pháp cải tiến sản xuất, trong những năm 1971 - 1973, năng suất sản xuất nông nghiệp của Quan Triều được giữ vững. Hợp tác xã nông nghiệp Quan Triều còn là một trong bốn hợp tác xã được chọn để thực hiện thí điểm việc sử dụng công cụ cải tiến để gieo thẳng vụ lúa xuân. Kết quả đem lại rất khả quan, năng suất lúa ở Quan Triều tăng gấp bốn lần so với việc cấy bằng tay trước đây¹. Cùng với sự phát triển của ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng có nhiều khởi sắc. Chi bộ Quan Triều đã xác định hai phương hướng của chăn nuôi: Một là sản xuất cung cấp thực phẩm; hai là sản xuất duy trì sức kéo cho nông nghiệp. Chăn nuôi giai đoạn này chủ yếu là lợn, gà, trâu bò... Chi bộ Đảng cũng đã định hướng cho bà con nông dân thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần IV là: "Cần chú ý đúng mức việc sản xuất khoai lang, các loại rau cho lợn, tiến tới giải quyết vững chắc nguồn thức ăn cho lợn,

1. Theo Thành ủy Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Thái Nguyên, tập II (1975 - 2002)*, Thái Nguyên, 2002, tr. 12.

thực hiện tốt chính sách 2% sản lượng dành cho chăn nuôi gia đình và 5% diện tích dành cho chăn nuôi tập thể..."¹. Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị trên, số lượng đàn lợn, gà cũng như số lượng trâu bò đã tăng lên đáng kể, đáp ứng được nhu cầu thực phẩm cho đời sống người dân và sức kéo phục vụ nông nghiệp.

Trong sản xuất công nghiệp tại Quan Triều nói riêng và thành phố Thái Nguyên nói chung nổi bật là hoạt động sản xuất của Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ. Trong ba năm 1969 - 1971, Nhà máy vượt lên những khó khăn, thiếu thốn nguyên liệu, giao thông do chiến tranh phá hoại, máy móc cũ hỏng, cố gắng hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao, sản xuất đạt 10.633 tấn giấy các loại, tích lũy 3,8 triệu đồng cho Nhà nước.

Công tác giáo dục trên địa bàn tiểu khu Quan Triều đánh dấu bước phát triển mới. Ngày 24-2-1972, trường Phổ thông công nghiệp cấp III² của Thành phố ra đời. Địa điểm đặt trường là "Đồi 1000". Thầy Trịnh Trúc Lâm³ là hiệu trưởng đầu tiên. Khóa này, Nhà trường có 87 học sinh. Đây là ngôi trường đi đầu theo hình thức vừa học, vừa làm của tỉnh Bắc Thái, góp phần đáp ứng

1. Theo Thành ủy Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Thái Nguyên, tập I (1930 - 1975)*, Thái Nguyên, 1992.

2. Trường tiền thân của Trường Trung học phổ thông Dương Tự Minh.

3. Thầy Trịnh Trúc Lâm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân năm 1996.

yêu cầu học tập cho con em nhân dân các dân tộc, con em đội ngũ công nhân các nhà máy của Trung ương, địa phương đóng trên khu Bắc thành phố Thái Nguyên.

Năm 1972, tình hình chiến sự có nhiều thay đổi, chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ đứng trước nguy cơ sụp đổ, ngay lập tức, chúng phá vỡ cam kết ngừng bắn trước đó, trắng trợn gây trở lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai với quy mô và mức độ ác liệt ngày càng tăng. Là một địa phương có vị trí chiến lược quan trọng với nhiều cơ sở công nghiệp nên Quan Triều lại tiếp tục trở thành một trọng tâm bắn phá của đế quốc Mỹ ở Thái Nguyên. Ngày 24-5-1972, máy bay Mỹ ném bom Nhà máy điện Thái Nguyên. Cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ của quân và dân Bắc Thái chính thức bắt đầu. Máy bay Mỹ đã tập trung rải bom tàn phá các nhà máy lớn trên địa bàn như: Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Nhà máy điện Thái Nguyên, Ga Quán Triều... Các khu sản xuất của các nhà máy, hầm mỏ bị hư hỏng, ruộng đồng, nhà cửa của nhân dân bị bom đạn cày xới. Trước tình hình trên, Chi bộ và nhân dân tiểu khu Quan Triều đã nhanh chóng tổ chức sơ tán trẻ em và người già khỏi vùng trọng điểm bom đạn, sửa chữa hầm hào cũ, đào thêm hầm hào mới để tránh thương vong, bảo đảm an toàn cho nhân dân. Vừa ra sức sản xuất kịp thời vụ, vừa củng cố lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dân quân tự vệ và nhân dân Quan Triều

đã dũng cảm cùng lực lượng bộ đội chủ lực khắc phục các đợt ném bom của đế quốc Mỹ, cứu hàng trăm tấn hàng viện trợ cho miền Nam tại Ga Quán Triều.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân Quan Triều tích cực vượt lên khó khăn, tham gia các phong trào thi đua sản xuất đã được phát động với khẩu hiệu “Địch đánh ngày, ta làm đêm. Địch đánh cả đêm, ta sản xuất giữa hai đợt chiến đấu”. Dưới làn mưa bom bão đạn của kẻ thù, nhân dân vẫn quyết tâm duy trì sản xuất. Có những cánh đồng bom đạn cày lên, xới lại nhiều lần nhưng bà con nông dân Quan Triều vẫn không bỏ hoang, có những cánh đồng đã được cấy lúa lại 2 đến 3 lần. Để phát triển và bảo đảm an toàn cho sản xuất, dân quân tự vệ của Tiểu khu đã hỗ trợ lực lượng công binh tháo dỡ được 12 quả bom nổ chậm, thu gom bom bi. Nhờ có sự cố gắng từ chi bộ Đảng và bà con nhân dân, sản lượng lương thực trong chiến tranh không bị giảm sút. Thanh niên, phụ nữ đi đầu trong các phong trào thi đua với những cánh đồng có năng suất cao. Tiểu khu còn xây dựng và khôi phục hệ thống mương máng để phục vụ sản xuất từ khu vực Nhà máy điện sang Đồng Quang và Quang Vinh. Diện tích gieo trồng và thu nộp sản phẩm cho Nhà nước liên tục vượt chỉ tiêu từ 5 - 10%. Đối với chăn nuôi, trang trại chăn nuôi của Hợp tác xã luôn có từ 150 - 250 đầu lợn. Có nhiều tấm gương bà con xã viên tiêu biểu trong phong trào phấn đấu tăng gia sản xuất, bảo vệ mùa màng, điển

hình là bà Nguyễn Thị Bé, ông Nguyễn Văn Toàn, bà Lưu Thị Lan¹.

Ngày 5-5-1972, Ban Thường vụ Thành uỷ Thái Nguyên ra Quyết định số 57-TC/TP về việc thành lập Ban trụ bị hai thị trấn Lưu Xá và Quan Triều, trong đó thị trấn Quan Triều bao gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Toại - Cán bộ Tuyên giáo Thành uỷ (Trưởng ban); Phạm Văn Mừng - Phái viên Ủy ban hành chính Thành phố (Ủy viên); Nguyễn Văn Thanh - Trạm trưởng Công an Quan Triều (Ủy viên); Nguyễn Văn Thừa - Trưởng phòng Hành chính quản trị Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ (Ủy viên); Đào Doãn Nến - cán bộ tiểu khu Tân Long (Ủy viên). Theo dự kiến, Ban trụ bị thị trấn sau này sẽ là Ủy ban hành chính lâm thời khi có quyết định chính thức thành lập thị trấn². Tháng 10 năm 1972, nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập thành phố Thái Nguyên, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ của Thành phố, trước hết là nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, sơ tán, ổn định đời sống nhân dân, cán bộ công nhân viên, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã ra quyết định cho phép thành lập các thị trấn Lưu Xá và Quan Triều.

1. Theo Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Quan Triều thành phố Thái Nguyên đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 2004.

2. Quyết định số 57-TC/TP, ngày 5-5-1972 về việc thành lập Ban trụ bị thị trấn Lưu Xá, Quan Triều.

Tuy nhiên, kế hoạch xây dựng thị trấn Quan Triều không được thực hiện do cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Từ 19h40 phút tối 18-12-1972 đến 7 giờ sáng ngày 30-12-1972, giặc Mỹ đã huy động 193 máy bay ném bom chiến lược B.52, 1.000 máy bay chiến thuật, mở chiến dịch ném bom hủy diệt Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên và nhiều tỉnh, thành phố miền Bắc, nhằm "đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá". Ngày 20-12-1972, đế quốc Mỹ cho máy bay B.52 liên tục bắn phá nhiều đợt vào khu vực Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ. Những đợt ném bom liên tiếp của đế quốc Mỹ đã làm cho Quan Triều phải chịu những tổn thất nặng nề không chỉ về tài sản, cơ sở kinh tế mà còn cả về tính mạng nhân dân, dân quân tự vệ. Trong hai ngày 20 và 21-12-1972, máy bay B.52 của giặc Mỹ đã trút gần 200 quả bom xuống khu vực Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, khu vực nhà xưởng và khu tập thể của công nhân, viên chức, phá hủy 80% nhà xưởng, máy móc, giết hại 32 cán bộ công nhân, viên chức và người trong gia đình (đa số là người già, phụ nữ và trẻ em), 4 người bị thương, trên 40 ngôi nhà bị phá hủy, nhiều mất mát, đau thương như gia đình ông Nguyễn Thiện Sơn chết cả 5 bà cháu, gia đình ông Cai Sáu chết 2 vợ chồng. Toàn bộ các chiến sĩ dân quân tự vệ của tiểu khu Quan Triều đã anh dũng chiến đấu, vừa cứu chữa thương binh và nhân

dân bị bom đạn của địch làm bị thương hoặc do sập hầm, vừa làm tốt công tác phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Cùng với việc tiếp tục cấp cứu, hỗ trợ bảo vệ tài sản cho nhân dân, Chi bộ Quan Triều tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt công tác sơ tán, khắc phục hậu quả của chiến tranh. Lực lượng dân quân tự vệ của Tiểu khu đã đóng góp được hơn 1.000 ngày công cho việc sửa chữa Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ và Nhà máy điện Thái Nguyên. Chi bộ cũng vận động nhân dân giúp đỡ lương thực, thực phẩm như gạo, mỳ, thuốc men cho bộ đội, cán bộ công nhân viên các nhà máy để công nhân yên tâm khắc phục khó khăn, vững lòng sản xuất.

Trong 12 ngày đêm ác liệt (từ ngày 18 đến 30-12-1972), nhân dân thành phố Thái Nguyên nói chung và nhân dân tiểu khu Quan Triều nói riêng đã kiên cường chiến đấu, góp phần làm nên thắng lợi của trận “Điện Biên Phủ trên không”¹ đối với đế quốc Mỹ xâm lược. Do bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam - Bắc, đặc biệt là thất bại trong trận tập kích 12 ngày đêm bằng B.52, ngày 15-1-1973, Mỹ đã phải tuyên bố ngừng ném bom hoàn toàn đối với miền Bắc. Sau đó, ngày 27-1-1973,

1. Quân và dân Thái Nguyên đã bắn rơi 2 chiếc máy bay B.52 bằng pháo cao xạ 100 mm trong tổng số 34 máy bay B.52 Mỹ bị bắn rơi trong chiến dịch 12 ngày đêm (từ ngày 18 đến 30-12-1972).

Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Theo Hiệp định, Mỹ phải rút toàn bộ quân đội viễn chinh về nước trong thời gian hai tháng.

Sau Hiệp định Pari về Việt Nam, miền Bắc chuyển từ tình trạng có chiến tranh sang trạng thái hòa bình. Ở miền Nam, cuộc xung đột vũ trang vẫn diễn ra gay gắt giữa một bên là lực lượng cách mạng của ta và một bên là thế lực chính quyền và quân đội Sài Gòn. Cách mạng Việt Nam lúc này có rất nhiều thuận lợi, cần ra sức khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chi viện cho miền Nam. Miền Nam tiếp tục giữ thế tiến công, tăng cường lực lượng đợi thời cơ tiến hành tổng tiến công giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong bối cảnh ấy, Đại hội đại biểu lần thứ V của Đảng bộ thành phố Thái Nguyên được tổ chức từ ngày 9 đến 15-4-1973 nhằm kiểm điểm đánh giá các phong trào trong nhiệm kỳ 1971 - 1973 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể cho giai đoạn cách mạng tiếp theo. Xuất phát từ tình hình địa phương, quán triệt nhiệm vụ cách mạng do Trung ương đề ra, Đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ chung của Thành phố là "tăng cường đoàn kết nhất trí, phấn đấu vươn lên nhanh hơn, mạnh hơn, tận dụng và phát huy tốt những khả năng thuận lợi sẵn có, khắc phục mọi khó khăn, nêu cao tinh

thần dân chủ, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động, phát triển sản xuất toàn diện, nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đời sống mới..."¹.

Quan Triều bước vào thời kỳ hòa bình sau Hiệp định Pari (1973), nhân dân, cơ quan, trường học từ nơi sơ tán trở về địa phương, xây dựng lại nhà cửa, công xưởng. Ngày 5-3-1973, Ủy ban hành chính thành phố Thái Nguyên ra Quyết định số 87/UB giải thể Ban đại biểu tiểu khu Quan Triều, đồng thời thành lập Ban hành chính tiểu khu Quan Triều². Ban hành chính tiểu khu Quan Triều được Ủy ban hành chính Thành phố chỉ định gồm có đồng chí Đỗ Trọng Thỉnh làm Trưởng ban, đồng chí Lý Văn Khánh làm Phó Trưởng ban, đồng chí Lưu Quang Vinh, Lưu Thị Kim Thu, Nguyễn Văn Thừa làm Ủy viên. Cuối năm 1972, theo chủ trương của Ty Công an tỉnh Thái Nguyên, Trạm Công an Quan Triều được giải thể để thành lập Đồn Công an số 5, phụ trách công tác công an ở Quan Triều là đồng chí Lê Tấn Đạt. Trong điều kiện hoàn cảnh đổ nát do chiến tranh tàn phá, Chi bộ Quan Triều cùng chính quyền và nhân dân các dân tộc Quan Triều đã quyết tâm, bền chí xây dựng lại quê hương, khắc phục hậu quả chiến tranh

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ V.

2. Ban Hành chính tiểu khu được sử dụng con dấu vuông để giao dịch. Cán bộ Ban Hành chính được hưởng định suất mỗi tháng 10 đồng do ngân sách thành phố đài thọ.

hủy diệt bằng B.52 của đế quốc Mỹ, khôi phục lại sản xuất nông, lâm nghiệp. Những con đường bị bom đạn cày nát được bà con san lấp, ruộng đồng được cải tạo lại phục vụ sản xuất. Bên cạnh việc khắc phục hậu quả chiến tranh, Quan Triều lại được đầu tư xây dựng thêm nhà máy lớn. Ngày 29-5-1974, nhà máy quốc phòng Z127¹ đã chuyển từ xã An Khánh, huyện Đại Từ về tiểu khu Quan Triều trên khu vực đất của Trường Trung cấp kinh tế miền núi. Khu vực sản xuất của nhà máy có diện tích là 1.660 m² với nhiều vật tư, thiết bị lớn như của phân xưởng rèn, nhà cơ điện, nhà trẻ, hệ thống nước, điện sản xuất và sinh hoạt. Nhà máy Z127 đã ổn định tình hình sản xuất. Nhiều thanh niên Quan Triều tham gia vào Nhà máy để góp phần sản xuất vũ khí, đạn pháo chi viện cho chiến trường. Đến tháng 8-1974, Nhà máy đã tự sản xuất súng và đạn cối 160 mm. Với tinh thần tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng và quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam, cán bộ, công nhân Nhà máy quên ăn, quên ngủ triển khai sản xuất đạn cối 160 mm liên tục ba ca mỗi ngày. Đạn sản xuất đến đâu được chuyển đi ngay đến đó, kịp thời phục vụ chiến dịch giải phóng hoàn toàn miền Nam².

Sau những thắng lợi trên các lĩnh vực kinh tế,

1. Nhà máy Z127 được thành lập ngày 6-5-1966 với tên gọi là Nhà máy đúc vỏ đạn cối.

2. Theo *Lịch sử nhà máy Z127 - biên niên sự kiện (1966 - 2011)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011.

chính trị, giáo dục, văn hóa, Đại hội đại biểu lần thứ VI của Đảng bộ thành phố Thái Nguyên được tổ chức từ ngày 4 đến ngày 8-6-1974. Đại hội là nguồn cổ vũ mới cho toàn Đảng bộ và nhân dân thành phố hăng hái trong công cuộc xây dựng đất nước, dốc sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Tiếp thu tinh thần các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bộ cấp trên, Chi bộ tiểu khu Quan Triều đã tổ chức các lớp học tập, nghiên cứu nghị quyết đến các cán bộ, đảng viên và phổ biến chính sách của Đảng và Nhà nước đến bà con nhân dân địa phương. Đại hội của Chi bộ Quan Triều đã diễn ra tốt đẹp với tinh thần đoàn kết và nhất trí cao. Các đại biểu đã bầu ra Ban Chi ủy do đồng chí Trương Bá Đốc làm Bí thư Chi bộ. Ban đại diện nhân dân Tiểu khu¹ cũng được kiện toàn nhân sự, đồng chí Đỗ Trọng Thịnh được tín nhiệm là Trưởng ban đại diện Tiểu khu thay cho đồng chí Lưu Văn Khoa.

Trong hai năm 1974 - 1975, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn nhưng Chi bộ Quan Triều vẫn lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt theo đúng đường lối của Đảng, đạt nhiều thành tựu trong sản xuất, trong văn hóa, giáo dục, y tế và công tác quân sự. Trường cấp I Hoàng Văn Thụ là một điểm sáng trong công tác giáo dục của Quan Triều nói riêng và của Thành phố nói chung, Trường

1. Theo Quyết định số 78/CP ngày 10-4-1974 thành lập Ban Đại diện nhân dân Tiểu khu thay cho Ban hành chính Tiểu khu.

liên tục đạt lao động tiên tiến xuất sắc, là lá cờ đầu của giáo dục thành phố Thái Nguyên.

Đầu năm 1974, Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố và các huyện Đồng Hỷ, Phú Lương đã tổ chức diễn tập chống bạo loạn tại khu vực Quan Triều và các xã Cổ Lũng, Sơn Cẩm, Động Đạt (Phú Lương), Cao Ngạn (Đồng Hỷ)¹. Lực lượng dân quân, tự vệ của địa phương đã được huy động tham gia diễn tập. Đối với công tác chi viện cho miền Nam, trong những năm tháng dân tộc ta thực hiện cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tuổi trẻ Quan Triều đã không quản ngại khó khăn, hy sinh, sẵn sàng xung phong nhập ngũ lên đường chiến đấu. Với tinh thần “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, nhân dân Quan Triều đã góp phần chi viện cho miền Nam lương thực, thực phẩm... Giai đoạn 1973 - 1974, mỗi năm có từ 3 đến 5 đợt tuyển quân, Quan Triều đã liên tục hoàn thành vượt chỉ tiêu tuyển quân. Nhiều thanh niên ưu tú của Quan Triều đã viết đơn tình nguyện nhập ngũ gửi đến Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố xin được vào miền Nam chiến đấu, tiêu biểu là các đồng chí: Lưu Đức Thuận, Lưu Văn Thiện, Bùi Văn Vượng, Lý Quyết Thắng².

1. Lịch sử Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947 - 2012).

2. Theo “Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước”, 2004.

Với tinh thần "Vì trách nhiệm vinh quang giải phóng miền Nam", 4 tháng đầu năm 1975, Quan Triều cũng như các địa phương khác của Thành phố đã tiến hành động viên với quy mô lớn, có 47 thanh niên của Tiểu khu đã lên đường nhập ngũ để chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày 30-4-1975, cuộc tiến công và nổi dậy của quân dân ta, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Cùng cả nước, nhân dân các dân tộc tiểu khu Quan Triều tung bừng, phấn khởi trong niềm vui chiến thắng mà trong đó có sự đóng góp¹ của mình vào cuộc chiến đấu và chiến thắng vĩ đại của dân tộc là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Nhìn lại chặng đường 12 năm (1963 - 1975), Chi bộ Quan Triều ra đời và lãnh đạo nhân dân các dân tộc không ngừng nỗ lực, hăng hái vượt qua mọi khó khăn, thử thách, vừa lao động sản xuất xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Quan Triều đã trở thành một điểm sáng về xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội với Ga Quán Triều, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Nhà máy điện Thái Nguyên, Nhà máy Z127, trường học... Quan Triều cũng là một trong

1. Trong 10 năm (1965 - 1975) đã có trên 400 thanh niên của Tiểu khu Quan Triều đã lên đường nhập ngũ vào Nam chiến đấu.

những địa phương đi đầu trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của máy bay Mỹ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, đóng góp sức người, sức của cho thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Chương IV

ĐẢNG BỘ QUAN TRIỀU THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)

I. QUAN TRIỀU TRONG NHỮNG NĂM 1975 - 1978; ĐẢNG BỘ TIỂU KHU QUAN TRIỀU THÀNH LẬP (NGÀY 28-9-1978)

Thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, nước ta chuyển sang giai đoạn đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhân dân Quan Triều hân hoan trong lễ mừng chiến thắng giải phóng miền Nam (30-4-1975). Cấp ủy và chính quyền tiểu khu Quan Triều đã xây dựng công chào; tổ chức thăm hỏi, động viên gia đình bộ đội; tạo nên khí thế phấn khởi thi đua lao động sản xuất. Ngày 15-5-1975, cán bộ, công nhân

và nhân dân khu vực Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ tổ chức lễ diễu hành mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng. Quan Triều bước sang thời kỳ mới thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Sau năm 1975, Khu Bắc của Thành phố điều chỉnh địa giới chỉ còn 2 tiểu khu Tân Long và Quan Triều. Khối đường phố được chia đôi, phân về Tân Long và Quan Triều. Quan Triều là một trong mười tiểu khu của Thành phố¹. Năm 1976, đồng chí Phạm Văn Mừng, cán bộ của Ủy ban Hành chính Thành phố được điều động về Quan Triều làm Trưởng ban đại diện nhân dân Tiểu khu thay cho đồng chí Đỗ Trọng Thịnh.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội IV, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã đề ra Nghị quyết số 40-NQ/TU chỉ rõ nhiệm vụ trung tâm của toàn Tỉnh là khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh. Quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối của Đảng cấp trên, cán bộ, đảng viên và nhân dân tiểu khu Quan Triều ra sức phấn đấu khôi phục sản xuất và xây dựng cuộc sống mới.

Trong bối cảnh đất nước vừa bước ra khỏi chiến tranh, tiểu khu Quan Triều phải đương đầu với nhiều khó khăn. Đội ngũ bộ đội, thanh niên xung phong của

1. 10 tiểu khu của Thành phố gồm: Quan Triều, Tân Long, Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Chiến Thắng, Phú Xá, Trung Thành, Tân Sơn, Hương Sơn, Trưng Vương.

địa phương từ khắp các chiến trường trở về xây dựng quê hương. Chi bộ, Ban đại diện nhân dân Tiểu khu đã sớm ổn định tình hình địa phương, quan tâm giúp đỡ những người con của quê hương mới hoàn thành nghĩa vụ đối với đất nước ổn định đời sống. Xuất phát từ đặc điểm là một tiểu khu trung tâm khu vực phía bắc của Thành phố, có nhiều cơ quan, đơn vị, nhà máy, xí nghiệp, Chi bộ Đảng tiểu khu Quan Triều đã xác định nhiệm vụ chính là lãnh đạo nhân dân sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, cung cấp cho khu công nghiệp nhằm tạo thu nhập, bảo đảm đời sống nhân dân. Thực hiện chủ trương của Thành phố là "phát triển cây lúa, trồng rau màu, chăn nuôi lợn" và phát triển thủy lợi, nhân dân Tiểu khu hăng hái lao động tập thể theo các đội sản xuất trên địa bàn. Bà con khu đường phố và khu thôn xóm đoàn kết giúp đỡ cùng san lấp hố bom, thu gom bom từ trường¹, thực hiện phong trào "sạch làng, tốt lúa", dân phố làm phân xanh, gặt lúa giúp hợp tác xã nông nghiệp. Đẩy mạnh công tác thủy lợi, bảo đảm nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, Ban đại diện nhân dân tiểu khu Quan Triều đã huy động cán bộ, công nhân, thợ thủ công, xã viên hợp tác xã nông nghiệp nạo vét, tu sửa kênh mương. Từ những việc làm trên, tình hình thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm của Quan Triều đã có những biến chuyển, bảo đảm chỉ tiêu

1. Thuộc khu vực tổ dân phố số 16, 23, 24.

Thành phố giao. Trại chăn nuôi của tiểu khu Quan Triều có trên 100 con lợn. Chi bộ Đảng và Ban đại diện nhân dân Tiểu khu đã vận động nhân dân "ủng hộ nông cụ" cho đồng bào miền Nam, "đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp vì đồng bào thành phố Nha Trang" (thành phố kết nghĩa với thành phố Thái Nguyên).

Dù điều kiện khó khăn thiếu thốn, nhưng công tác giáo dục vẫn luôn được quan tâm, chăm lo. Năm 1976, Tiểu khu có ba nhà trẻ được thành lập, gồm có Nhà trẻ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ¹, Nhà trẻ Nhà máy Z127, Nhà trẻ Hợp tác xã nông nghiệp Quan Triều. Ba nhà trẻ đã thực hiện tốt chăm sóc, dạy dỗ con em công nhân của nhà máy và các trẻ ở địa phương, giúp cho các hộ làm trong nhà máy, sản xuất nông nghiệp yên tâm lao động, sản xuất. Trường cấp I và cấp II Hoàng Văn Thụ từ nơi sơ tán trở về địa phương, xây dựng lại trường lớp ở khu vực đồi Pháo. Thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân tham gia xây dựng trường sở", Chi bộ Quan Triều đã tổ chức xây dựng trường cấp I và cấp II Hoàng Văn Thụ với sự giúp đỡ của các đồng chí lãnh đạo và sự đóng góp nhiệt tình của nhân dân. Đồng chí Dương Quyền, Chủ tịch Ủy ban hành chính Thành phố, cùng một số cán bộ các phòng ban trực tiếp lên trát vách, lợp lá các

1. Nhà trẻ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ nay là trường Mầm non Công ty giấy Hoàng Văn Thụ, ở vị trí thuộc tổ 4, phường Quan Triều.

lớp học¹. Từ đó, hoạt động của nhà trường đi vào ổn định, nền nếp, chấm dứt tình trạng học ba ca, tình trạng học sinh các cấp phải ngồi học bàn tròn. Năm 1977, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định sáp nhập trường cấp I Hoàng Văn Thụ và trường cấp II Hoàng Văn Thụ, lấy tên là Trường cấp I, II Hoàng Văn Thụ. Cơ sở vật chất của Nhà trường được Quỹ UNICEP (Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc) tài trợ cho 2 dãy nhà 2 tầng, có trang bị đủ bàn ghế cho thầy trò học tập. Trường có trên 50 lớp với hơn 2.000 học sinh và gần 100 giáo viên. Hiệu trưởng là thầy Nguyễn Thanh Long. Thầy Nguyễn Văn Sầm là Hiệu phó kiêm Bí thư chi bộ nhà trường. Hằng năm, có 85% học sinh của Trường đạt tiêu chuẩn "Cháu ngoan Bác Hồ". Nhà trường liên tục đạt danh hiệu Lao động tiên tiến xuất sắc của Thành phố và tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 22-5-1977, Ban đại diện nhân dân tiểu khu Quan Triều được Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm. Đồng chí Phan Thanh Nhân làm Trưởng ban; các đồng chí Dương Minh Châm, Nguyễn Trường Thịnh làm Phó ban; các đồng chí Hứa Viết Châu, Lưu Quang Vinh, Ngô Thế Ty, Lý Văn Khánh làm ủy viên. Ban đại diện nhân dân Tiểu khu sau khi được bổ nhiệm đã họp và phân công công tác, triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. Ngày 5-6-1977,

1. Theo nhân chứng Phạm Văn Mừng, nguyên Trưởng ban đại diện nhân dân tiểu khu Quan Triều thời gian 1976 - 1977.

"Chiến dịch vụ mùa thắng lớn" được Ủy ban hành chính thành phố Thái Nguyên phát động trên toàn Thành phố. Tiểu khu Quan Triều có đông đảo lực lượng lao động ra đồng làm thủy lợi chống hạn cho lúa, rau, màu và gieo mạ. Chi bộ Quan Triều chỉ đạo cuộc vận động xã viên các hợp tác xã, mỗi người làm 50 kg phân bón ủng hộ hợp tác xã nông nghiệp. Phong trào diễn ra sôi nổi, thể hiện tình đoàn kết, tương trợ trong lao động sản xuất.

Đến năm 1978, để kiện toàn hơn bộ máy tổ chức cơ sở đảng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt, phát huy được vai trò nòng cốt, tiên phong trong lãnh đạo của cơ sở Đảng, Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 151/NQ-TP ngày 28-9-1978, tách Chi bộ tiểu khu Quan Triều, thành lập Đảng bộ tiểu khu Quan Triều trực thuộc Thành ủy. Đảng bộ tiểu khu Quan Triều bao gồm 7 chi bộ trực thuộc. Chi bộ I có 14 đảng viên; Chi bộ II có 9 đảng viên; Chi bộ III có 14 đảng viên; Chi bộ IV có 14 đảng viên; Chi bộ V có 14 đảng viên; Chi bộ VI có 8 đảng viên; Chi bộ VII có 13 đảng viên. Đồng thời, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm có các đồng chí Đặng Bá Phụ (Bí thư), Nguyễn Ngọc Thanh (Phó Bí thư), Trần Văn Thuế (Ủy viên), Nguyễn Văn Sâm (Ủy viên), Nguyễn Văn Phúc (Ủy viên), Nguyễn Thị Sáu (Ủy viên), Nguyễn Văn Siêm (Ủy viên)¹. Quyết định thành

1. Nghị quyết số 151/NQ-TP về việc chuyển Chi bộ thành đảng bộ cơ sở, ngày 28-9-1978.

lập Đảng bộ Quan Triều là một bước ngoặt lớn trong quá trình phát triển Đảng tại địa phương. Đó là sự ghi nhận những nỗ lực, cố gắng không ngừng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Quan Triều trong nhiều năm. Đảng bộ ra đời đã kiện toàn tổ chức lãnh đạo của Đảng, hoạt động của các chi bộ trực thuộc được sắp xếp quy củ và thống nhất, nâng cao hiệu quả lãnh đạo các phong trào, là yếu tố quan trọng quyết định sự thắng lợi trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị - kinh tế - xã hội.

II. ĐẢNG BỘ QUAN TRIỀU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIỂU KHU XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1978 - 1981)

Cuối năm 1978, bão và mưa lớn trên diện rộng làm cho hầu hết diện tích lúa, rau, màu của Quan Triều bị ngập úng, gây thiệt hại lớn trong sản xuất nông nghiệp của địa phương. Trước tình hình đó, đồng chí Bí thư Đảng ủy lâm thời và đồng chí Trưởng ban đại diện nhân dân Tiểu khu đã huy động lực lượng dân quân, các đoàn thể và nhân dân chống lụt, sơ tán dân khỏi vùng nguy hiểm, hỗ trợ cứu đói. Khi nước rút, Ban quản trị các hợp tác xã nhanh chóng huy động xã viên ra rửa đồng, thu hoạch lúa sớm, làm đất gieo trồng vụ đông, trồng cây ngắn ngày giải quyết những khó khăn trước mắt về lương thực.

Cùng với việc ổn định tình hình, khắc phục nhanh hậu quả lũ lụt, Đảng bộ tiểu khu Quan Triều đã sớm củng cố, kiện toàn để lãnh đạo nhân dân thực hiện các

nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Đại hội Đảng bộ tiểu khu Quan Triều tiến hành từ ngày 24 đến 25-10-1978. Đây là Đại hội Đảng bộ đầu tiên của tiểu khu Quan Triều. Tại Đại hội, các đại biểu đã đánh giá công tác Đảng giai đoạn Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời, đề ra mục tiêu, phương hướng cho nhiệm kỳ 1978 - 1980 và bầu ra Ban Chấp hành khóa I gồm 7 đồng chí. Đồng chí Đặng Bá Phụ được bầu làm Bí thư Đảng ủy đầu tiên của Đảng bộ tiểu khu Quan Triều.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội IV của Tỉnh ủy, Đảng bộ tiểu khu Quan Triều đã lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế. Với quyết tâm giành thắng lợi trong sản xuất kinh tế sau chiến tranh, Đảng bộ Quan Triều chỉ đạo Ban Chủ nhiệm hợp tác xã phân loại ruộng để xây dựng cơ cấu cây trồng. Các giống lúa mới có năng suất và chất lượng cao được đưa vào từng loại ruộng phù hợp, kết hợp với bón phân và phòng trừ sâu bệnh, thực hiện các biện pháp thâm canh. Ngoài ra, hợp tác xã còn huy động hàng ngàn ngày công nạo vét kênh mương dẫn nước, phấn đấu hoàn thành chủ trương thủy lợi hóa đồng ruộng, giữ vững việc sản xuất 2 vụ/năm. Riêng về phân bón, cùng với việc sử dụng các loại phân bón đạm, lân, các hộ nông dân tích cực tăng cường chế biến phân xanh, phân bùn với tỷ lệ phù hợp cùng với việc tăng diện tích thả bèo hoa dâu. Chăn nuôi gia súc, gia cầm được Đảng bộ lãnh đạo theo hai hình thức là

chăn nuôi hộ gia đình và chăn nuôi tập thể. Trạm thú y Thành phố đã về Quan Triều hướng dẫn bà con cách nuôi gia súc, gia cầm như lợn, gà, trâu, bò. Do vậy, sản lượng đàn gia súc, gia cầm của địa phương đều tăng.

Công tác cải tạo quan hệ sản xuất, đưa nhân dân vào con đường làm ăn tập thể được Đảng bộ Quan Triều luôn quan tâm. Năm 1978, Đảng bộ Quan Triều đã chấn chỉnh tình trạng thiếu đoàn kết trong Hợp tác xã Nông nghiệp Quan Triều, cải tiến công tác quản lý và điều hành hoạt động của hợp tác xã, tạo sự tin tưởng cho bà con xã viên. Thực hiện chủ trương xây dựng hợp tác xã liên xã của Thành ủy, Đảng bộ Quan Triều thống nhất cùng Đảng bộ Quang Vinh quyết định liên hiệp Hợp tác xã nông nghiệp Quan Triều với Hợp tác xã nông nghiệp Quang Vinh với tên gọi là Hợp tác xã liên hiệp do đồng chí Nguyễn Văn Thân làm Chủ nhiệm, đồng chí Lưu Thị Kim Thu làm Phó Chủ nhiệm¹ Hợp tác xã, nhanh chóng ổn định tổ chức, chỉ đạo bà con xã viên khắc phục hậu quả lũ lụt, tu sửa kênh mương, trạm bơm điện, phục vụ sản xuất vụ đông.

Trong khi nhân dân cả nước đang ra sức thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thì chiến tranh xảy ra ở biên giới Tây Nam (1976 - 1979) và biên giới phía Bắc (1979). Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, các cơ

1. Nhân chứng Lưu Quang Vinh cung cấp.

quan, nhà máy, trường học trên địa bàn Quan Triều tổ chức ngay các đội dân quân du kích, dân quân tự vệ cơ động, sẵn sàng chiến đấu. Ở Thái Nguyên, dân quân các đơn vị của Thành phố đã hình thành Đại đội 3 với 70 cán bộ, chiến sĩ lên đường chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở huyện Ngân Sơn, tỉnh Cao Bằng. Khu vực Quan Triều là nơi tập kết lương thực, vũ khí để cung cấp lên biên giới. Lực lượng dân quân tự vệ Quan Triều đã ngày đêm tham gia bảo vệ và bốc xếp hàng hóa chuyển ra mặt trận. Thực hiện Chỉ thị ngày 3-3-1979 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phát động tổ chức toàn dân chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, dân quân, tự vệ tiểu khu Quan Triều đã tham gia xây dựng phòng tuyến chiến đấu, các lão dân quân hưởng ứng phong trào "Cây chuối quốc phòng, sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ vững chắc địa phương"; đội thiếu niên tiên phong ở các nhà trường hưởng ứng chiến dịch "Trần Quốc Toản ra quân đánh giặc"¹.

Sau khi chiến tranh biên giới phía Bắc kết thúc Đảng bộ, chính quyền và các đơn vị, nhà máy, nhân dân trên địa bàn đã hưởng ứng Cuộc vận động "Ủng hộ Cao Bằng". Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ ủng hộ 375 mét phiếu vải, 3.000 đồng. Nhà máy điện Thái Nguyên ủng

1. Chiến dịch "Trần Quốc Toản ra quân đánh giặc" của thiếu niên nhà trường nhằm quyên góp đậu xanh, trứng, đường ủng hộ bộ đội và thương binh.

hộ 376 mét phiếu vải và 3.600 đồng¹... góp phần giúp đồng bào Cao Bằng ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, khắc phục hậu quả chiến tranh.

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Đại hội Đảng bộ Tiểu khu lần thứ hai diễn ra trong hai ngày 12 và 13-10-1980. Mục tiêu của Đại hội là xây dựng và bảo vệ Tiểu khu sau cuộc chiến đấu chống chiến tranh xâm lược ở biên giới phía Bắc (1979). Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành khóa II nhiệm kỳ 1980 - 1982, đồng chí Phạm Đình Thông được bầu làm Bí thư; đồng chí Phạm Ngọc Sâm, Đặng Bá Phụ được bầu làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ hai, nhân dân tiểu khu Quan Triều đã tích cực tham gia sản xuất, phát triển địa phương. Kết cấu hạ tầng và giao thông vận tải đã được củng cố. Ban Chấp hành Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tổ chức thực hiện công tác tu sửa hệ thống đường giao thông địa phương tạo thuận lợi cho xe động cơ 4 bánh đi lại tới các thôn, xóm ngày càng nhiều.

Công tác giáo dục luôn được chú trọng và nằm trong chiến lược phát triển lâu dài của Thành phố. Thực hiện có hiệu quả chỉ thị của cấp trên, hệ thống giáo dục của Tiểu khu đã có đủ các trường thuộc các bậc

1. Theo Thành ủy Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập II (1975 - 2002)*, Thái Nguyên, 1992.

học cơ sở. Tỷ lệ trẻ em được đi học ngày càng cao. Trường Phổ thông cơ sở Hoàng Văn Thụ¹ có đến 50 lớp, với gần 2.000 học sinh, 100 giáo viên. Hiệu trưởng nhà trường là thầy Nguyễn Thanh Long. Nhà trường đã không ngừng cải thiện chất lượng giáo dục, đổi mới chương trình, phương pháp dạy học cho phù hợp với đòi hỏi của thời kỳ mới. Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ Quan Triều liên tục cử cán bộ, đảng viên tham gia các lớp tại chức tại các cơ sở giáo dục đảng viên và các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho các cấp ủy đảng nhằm giáo dục, nâng cao giác ngộ lý tưởng cộng sản, giáo dục truyền thống cách mạng; nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ và đảng viên một cách có hệ thống về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, ý nghĩa của Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giáo dục tinh thần lao động mới, làm cho mỗi đoàn viên thanh-niên nhận thức rõ nhiệm vụ chính là lao động xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng tinh thần làm chủ tập thể, hăng hái tham gia cuộc vận động tổ chức sản xuất.

III. ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUAN TRIỀU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1981 - 1985)

Từ việc tổng kết kinh nghiệm thực tiễn rút ra từ giai đoạn trước đó, cùng với việc tìm hiểu, phân tích

1. Năm 1979, Trường cấp I, II Hoàng Văn Thụ được đổi tên là Trường Phổ thông cơ sở Hoàng Văn Thụ.

những thuận lợi, khó khăn của đất nước cũng như ở các địa phương trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở thời bình, Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá IV ra Chỉ thị số 100-CT/TW (ngày 31-1-1981) về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động “trong hợp tác xã nông nghiệp, thường gọi là Khoán 100.

Quan Triều là địa phương có nhiều cư dân hoạt động sản xuất nông nghiệp, cho nên dưới ánh sáng đường lối của Đảng về chính sách “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”, kinh tế nông nghiệp Quan Triều đã có những bước chuyển biến mới. Năm 1981, Hợp tác xã Quan Triều tách ra khỏi Hợp tác xã Quang Vinh, được quản lý bởi Đảng bộ và Ban đại diện nhân dân tiểu khu Quan Triều. Đồng chí Lưu Thị Kim Thu tiếp tục làm Chủ nhiệm hợp tác xã, đồng chí Lưu Quang Vinh làm Phó Chủ nhiệm hợp tác xã. Tại hợp tác xã, Đảng bộ Quan Triều đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập và triển khai chính sách Khoán 100 (năm 1981). Quán triệt chỉ thị, nghị quyết các cấp, Đảng ủy đã xác định phải thay đổi phương thức quản lý trong hợp tác xã mới thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, chống những biểu hiện tiêu cực trong công tác khoán sản phẩm, bảo đảm tốt cả ba lợi ích: Nhà nước, hợp tác xã và cá nhân người lao động. Hợp tác xã đã tiến hành tạm giao ruộng khoán cho bà con xã viên, mỗi khẩu 2 sào ruộng. Từ phương

thức làm ăn theo sự điều hành hằng ngày, hằng giờ của đội sản xuất, xã viên từng bước tự chủ trên đồng ruộng, chủ động đầu tư chăm sóc cây trồng, vật nuôi sao cho hiệu quả cao nhất. Đảng ủy đã cử cán bộ hợp tác xã từ chủ nhiệm cho đến đội phó sản xuất đi tập huấn tại Thành phố, sau đó triển khai học tập tới xã viên ở từng đội sản xuất.

Chỉ thị số 100-CT/TW nhanh chóng đi vào đời sống, thực sự đem lại luồng sinh khí mới trong lao động sản xuất cho các hợp tác xã nông nghiệp. Những năm đầu thực hiện khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW, nông dân Quan Triều hăng hái sản xuất, nhiều diện tích hoang hóa được đưa vào sử dụng, năng suất lúa bình quân đạt gần 30 tạ/ha, hợp tác xã hoàn thành đóng góp nghĩa vụ lương thực và thực phẩm cho Nhà nước.

Ngày 3-1-1981, Hội đồng Chính phủ quyết định thống nhất tên gọi các đơn vị hành chính cơ sở ở nội thành, nội thị thuộc các thành phố, thị xã là phường. Căn cứ vào chủ trương của Chính phủ, ngày 5-9-1981, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái ban hành Quyết định số 276-TC/UB đổi tên Ban đại diện nhân dân tiểu khu Quan Triều thành Ủy ban nhân dân phường Quan Triều. Từ một tiểu khu, Quan Triều đã trở thành phường, có bộ máy chính quyền được xây dựng hoàn thiện, thực hiện đầy đủ đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Điều này giúp cho việc lãnh đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng bộ tại địa phương diễn ra

hiệu quả hơn. Đảng bộ, chính quyền Phường chính là hạt nhân chính trị, lãnh đạo, điều hành và quản lý toàn diện mọi mặt trong đời sống kinh tế - xã hội của địa phương. Từ đây, Phường đã có điều kiện phát triển hơn nữa, được quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội lâu dài gắn liền với sự phát triển của Thành phố. Ngay sau khi thành lập phường, ngày 7-9-1981, Đảng bộ và nhân dân Quan Triều vinh dự được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen vì đã có thành tích trong việc tổ chức chỉ đạo thực hiện cuộc tổng điều tra dân số. Điều đó đã khích lệ, động viên Đảng bộ, Chính quyền tích cực chỉ đạo, lãnh đạo phong trào cách mạng của Phường ngày một đi lên.

Bộ máy chính quyền Phường được xây dựng và kiện toàn. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường đầu tiên là đồng chí Phạm Ngọc Sâm. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng phường Quan Triều đã mau chóng ổn định, sớm triển khai thực hiện các chính sách của Nhà nước, tỉnh và thành phố đến nhân dân, nhất là chính sách khoán sản phẩm đến người lao động. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, tích cực, khẩn trương sửa chữa sai sót trong khoán sản phẩm và cải tiến công tác khoán. Hợp tác xã nông nghiệp đã thực hiện đúng tinh thần của Chỉ thị số 100-CT/TW, đem lại hiệu quả kinh tế từ việc khai thác tài nguyên đất, bước đầu ứng dụng khoa học kỹ thuật trong điều kiện quản lý mới. Do vậy, năng suất và sản lượng cây trồng, chăn

nuôi gia súc đều tăng, tiết kiệm chi phí sản xuất, nhất là giống lúa, ngày công và vật tư kỹ thuật. Vụ đông xuân năm 1981 - 1982 là vụ sản xuất trong điều kiện có nhiều khó khăn về lụt úng, sâu bệnh, vật tư giảm một nửa mà thu hoạch vẫn bảo đảm thắng lợi. Xã viên lao động một cách tự giác, ý thức làm chủ, tinh thần trách nhiệm lao động của xã viên được nâng lên. Năng suất lao động tăng từ 0,8 - 1 kg/công lên 1,2 - 2 kg/công (năm 1982); tiền công tăng từ 3 đồng lên 6 đồng/công. Cùng với kinh tế nông nghiệp, các hoạt động kinh tế khác cũng có những chuyển biến. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục duy trì sản xuất và có đóng góp quan trọng. Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ là cơ sở sản xuất quốc doanh lớn trên địa bàn Phường đã góp phần giải quyết việc làm, bảo đảm đời sống cho một bộ phận nhân dân trong Phường.

Công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức được chú trọng. Đảng bộ luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm cơ sở đánh giá công tác xây dựng Đảng. Trong 3 năm 1980 - 1982, Đảng bộ Phường cử một số đảng viên tham gia học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị sơ cấp tại Thành phố, thực hiện tốt Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26-11-1979 Ban Bí thư về việc phát triển đảng viên (1981 - 1982) và Nghị quyết số 25-NQ/TU của Tỉnh ủy về việc tăng cường củng cố cơ sở Đảng, làm tốt công tác phát triển đảng viên. Hai năm đó cũng là thời gian thử

thách sự vững vàng, kiên định và lòng trung thành của mỗi đảng viên đối với Đảng, đối với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đảng ủy Phường đã tổ chức tiến hành phát thẻ và trao thẻ đảng viên cho toàn bộ đảng viên của Phường. Việc củng cố cơ sở đảng và phát thẻ đảng viên có tác dụng quan trọng, giúp mỗi đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng nhận thức rõ vị trí, vai trò và trách nhiệm người đảng viên. Với những đảng viên lão thành, có được tấm thẻ đảng viên là niềm vui và tự hào về những đóng góp của mình đối với cách mạng. Với những đảng viên trẻ, có được thẻ đảng, mỗi đồng chí đã ý thức hơn về trách nhiệm và nhiệm vụ của mình để cống hiến, đóng góp sức mình vào sự nghiệp cách mạng của Đảng. Cuộc vận động xây dựng Đảng và phát thẻ đảng viên của Đảng bộ đã củng cố và nâng cao một bước chất lượng hoạt động của các chi bộ và đảng viên. Nhiều chi bộ đã giải quyết tốt vấn đề nội bộ, tăng cường đoàn kết, xác định rõ hơn nhiệm vụ chính trị và đề ra những biện pháp cụ thể để lãnh đạo đơn vị, đồng thời nâng cao chất lượng sinh hoạt và tăng cường quản lý đảng viên.

Trong những năm 1980 - 1982, Đảng bộ Phường đặc biệt quan tâm lãnh đạo quần chúng tham gia các phong trào "Tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân", "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", "Thi đua ba xung kích làm chủ tập thể". Qua các phong trào này, nhiều đơn vị của Phường được công nhận Tổ, Đội lao động xã hội chủ nghĩa, nhiều cá nhân

đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua. Tuy nhiên, cũng trong thời gian này, còn có một số hạn chế như việc điều hành hợp tác xã còn lúng túng, có biểu hiện khoán trắng cho xã viên. Ngành nghề phát triển chậm, chưa tự giải quyết cân đối lương thực cho nhân dân, thu nhập ba lợi ích chưa hài hòa. Để thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội V của Đảng, Đảng bộ Phường Quan Triều đã lãnh đạo nhân dân từng bước tháo gỡ khó khăn, tổ chức lại sản xuất, thực hành tiết kiệm, cải tiến phân phối lưu thông, giải quyết vấn đề lương thực, ổn định đời sống. Nhờ đó, tình hình sản xuất trên địa bàn Phường trong năm 1982 đã có chuyển biến tích cực, nhất là sản xuất nông nghiệp. Bà con xã viên đã ổn định ruộng khoán, nuôi thêm trâu, bò để chủ động khâu làm đất, đầu tư thêm phân bón, giống mới để tăng phần sản lượng vượt khoán. Bên cạnh đó, Kho muối Quan Triều được xây dựng đã góp phần phục vụ nhu cầu về muối iốt, chống bướu cổ cho nhân dân địa phương nói riêng và nhân dân tỉnh Bắc Thái nói chung.

Trong bối cảnh đó, ngày 18-11-1982, Đảng bộ đã tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Phường lần thứ ba, nhiệm kỳ 1982 - 1985. Trong hai ngày làm việc, với trí tuệ của toàn Đảng bộ, các đại biểu đã thảo luận, bổ sung các báo cáo đại hội, bầu đoàn đại biểu của Phường đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố. Đại hội đã xác định: Nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, khẳng định sự đúng đắn của Chỉ thị số 100-CT/TW và nhấn mạnh sự cần

thiết phải thực hiện cơ chế khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Đại hội đã bầu ra 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III, đồng chí Phạm Đình Thông được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phạm Ngọc Sâm được bầu làm Phó Bí thư; Nguyễn Tất Cần làm Ủy viên Ban Thường vụ. Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ III, toàn Phường đã đẩy lên một phong trào thi đua sôi nổi hoàn thành nhiệm vụ sản xuất năm 1982 lấy thành tích chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp.

Trong thời kỳ đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ ba, mặc dù còn nhiều khó khăn, nhất là thiếu cán bộ (thời điểm năm 1983 - 1985, đồng chí Đào Hữu Phụng, 53 tuổi vẫn làm Bí thư Đoàn Phường) nhưng Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tìm hướng đi phù hợp trong sản xuất. Trước hết là trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ Phường tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW, theo Nghị quyết số 129-NQ/TU (năm 1984) của Thành ủy về hoàn chỉnh và nâng cao khoán sản phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp; thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng về xóa bỏ bao cấp, tạo cơ chế mở cho sản xuất nông nghiệp, chú trọng đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong công tác khuyến nông; phát triển kinh tế phụ gia đình theo mô hình kinh tế Vườn - Ao - Chuồng (VAC), coi phát triển kinh tế hộ gia đình là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng và Chỉ thị số 35-CT/TW của

Ban Bí thư ngày 18-1-1984 về việc khuyến khích và hướng dẫn phát triển kinh tế gia đình đã xác định “Phải khuyến khích, hướng dẫn giúp đỡ kinh tế gia đình, bảo đảm kinh tế gia đình thực sự là bộ phận hợp thành của kinh tế xã hội chủ nghĩa”¹, có tác dụng tích cực đối với việc khai thác mọi khả năng sản xuất, góp phần tăng sản phẩm xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Phường Quan Triều chỉ đạo thực hiện và phối hợp hoạt động giữa các cơ sở kinh tế gia đình nhằm đạt được những mục tiêu kinh tế - xã hội cụ thể và thiết thực. Những năm 1984 - 1985, các hoạt động sản xuất đa dạng như trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, thủ công nghiệp, công nghiệp nhỏ phù hợp với điều kiện của địa phương. Nằm trong một thành phố lớn, gần với Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên và các nhà máy xí nghiệp quốc doanh nên hoạt động kinh tế gia đình của Phường được đẩy mạnh, đặc biệt là sản xuất rau quả, thực phẩm, làm gia công những công đoạn đơn giản, các chi tiết sản phẩm của các xí nghiệp quốc doanh, các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, hoặc tận dụng phế liệu mở rộng ngành nghề tiểu công nghiệp hoặc thủ công nghiệp. Cán bộ, công nhân, viên chức của Phường thực hiện tăng gia sản xuất, chăn nuôi, làm nghề phụ, nhận làm gia công vừa tăng của cải cho xã

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.45, tr. 43.

hội, vừa cải thiện đời sống gia đình. Có thể nói, trong bối cảnh khó khăn về vốn, nguyên liệu... phường Quan Triều là đơn vị đi đầu trong việc tận dụng bột giấy - phế phẩm của Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ để sản xuất bìa cát tông, bảng học sinh; tổ chức thu nhặt than ở mỏ Quan Triều. Hệ thống hợp tác xã mua bán được củng cố, hoạt động tích cực, thường xuyên vượt kế hoạch. Phường Quan Triều là một đơn vị điển hình có hợp tác xã mua bán hoạt động hiệu quả tại Thành phố. Các hợp tác xã vừa bảo đảm thu mua hết các mặt hàng do nhân dân trong Phường làm ra, vừa làm đại lý cho thương nghiệp của Thành phố, mở rộng bán hàng ký gửi của nhân dân. Công tác thu mua nguồn hàng phục vụ sản xuất và đời sống đạt kết quả cao hơn năm trước. Cửa hàng thực phẩm Quan Triều đã cung ứng nhiều mặt hàng thực phẩm như gạo, rau, thịt, cá... phục vụ chủ yếu công nhân, cán bộ trên địa bàn.

Công tác xây dựng đô thị bước đầu được quan tâm nhằm xây dựng bộ mặt đô thị cho Phường. Một số tuyến phố được cải tạo, trạm trại được đầu tư xây dựng. Công tác giáo dục của Phường cũng phát triển với phong trào "Thi đua hai tốt", loại hình giáo dục cũng đa dạng như bổ túc văn hóa, mô hình vừa học, vừa làm. Từ cuối năm 1985, tình hình nước ta trở nên khó khăn, lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Phường Quan Triều nằm trong tình hình chung của đất nước, cũng lâm vào thời kỳ sa sút, khó khăn, sản xuất không ổn định.

Từ năm 1981 đến năm 1985 là một chặng đường đầy thử thách đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước, tỉnh Thái Nguyên nói chung và đối với Quan Triều nói riêng. Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ Quan Triều đã củng cố, kiện toàn cơ cấu nhằm đáp ứng với sự phát triển Phường trong tình hình mới. Đồng chí Nguyễn Đức Diện, Trưởng phòng Chính sách, Ban Tổ chức Tỉnh ủy về nhận nhiệm vụ tại Thành ủy Thái Nguyên và được điều động về công tác tại Đảng bộ phường Quan Triều, giữ chức Bí thư Đảng ủy Phường từ tháng 2-1986.

Nhìn một cách tổng quát, mười năm sau ngày đất nước được giải phóng (1975 - 1985), Đảng bộ và nhân dân Quan Triều với sự đoàn kết nhất trí cao đã chủ động từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định sản xuất, giữ vững tình hình chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên đời sống của nhân dân vẫn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp đã kìm hãm sự phát triển của địa phương.

Chương V

ĐẢNG BỘ QUAN TRIỀU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHƯỜNG THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 1995)

I. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 1991)

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW ngày 11-3-1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ VI”, thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy, Đảng bộ Phường đã tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Phường lần thứ IV, nhiệm kỳ 1986 - 1988. Đại hội diễn ra trong 2 ngày 12, 13-9-1986. Đại hội đã đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1983 - 1985. Đại hội đề ra mục tiêu: Ổn định sản xuất và đời sống; phấn đấu giải quyết tốt việc làm cho nhân dân; thực hiện tốt bốn hóa: điện khí hóa, cơ khí hóa, hợp tác hóa, thủy lợi hóa; giữ vững an ninh,

trật tự, an toàn xã hội. Đại hội tiếp tục xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, phải nâng cao sản lượng lương thực; chấn chỉnh mạng lưới thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán; đổi mới phương thức kinh doanh năng động, sát cơ sở. Đại hội cũng nhấn mạnh: coi trọng công tác xây dựng Đảng, duy trì nếp tự phê bình và phê bình, rà soát phân loại đảng viên của từng chi bộ, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách; chú trọng công tác phát triển đảng viên mới. Đại hội phân tích và nêu yêu cầu phải bầu được Ban Chấp hành thật sự có khả năng lãnh đạo hoàn thành những nhiệm vụ do Đại hội đề ra, đồng thời thể hiện được tính kế thừa và tính liên tục trong xây dựng cấp ủy, trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn của cấp ủy viên, thông qua xem xét việc làm trong thời gian qua mà lựa chọn những đồng chí xứng đáng theo yêu cầu nhiệm vụ của cấp ủy. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa IV gồm 15 đồng chí, trong đó 4 đồng chí được tín nhiệm vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Đức Diện được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Văn Truy được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Phạm Viết Nhủ và đồng chí Hoàng Xuân Trường được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Tháng 12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới đất nước. Trước hết là đổi mới tư duy, đổi mới trọng tâm là cơ chế quản lý kinh

tế, chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế. Đại hội VI xác định nhiệm vụ, phương hướng trong giai đoạn 1986 - 1990 của cả nước là bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh cơ cấu đầu tư, trong đó đặc biệt chú trọng ba chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội VI (tháng 12-1986) của Đảng là Đại hội đổi mới, cột mốc mở đầu thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước. Đường lối đổi mới của Đại hội Đảng lần thứ VI thực sự là một luồng sinh khí mới, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần lao động sáng tạo của nhân dân cả nước.

Cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân phường Quan Triều bước vào thời kỳ đổi mới. Nhiệm kỳ thứ IV từ tháng 9-1986 đến tháng 11-1988, Đảng bộ phường Quan Triều đã quán triệt triển khai Nghị quyết Đại hội VI của Trung ương Đảng, các nghị quyết của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy và Thành ủy. Đảng ủy và nhân dân phường Quan Triều đã phấn đấu nỗ lực, vượt qua những thử thách, khó khăn gay gắt, là thời kỳ đấu tranh quyết liệt giữa cái cũ và cái mới, thực hiện nhiều sự chỉ đạo kịp thời, đã đáp ứng sát với yêu cầu đời sống nhân dân, giành được những thành tích quan trọng trên nhiều mặt, có thêm nhiều bài học kinh nghiệm, tạo tiền đề cho bước đi những năm tiếp theo.

Do chủ động kế hoạch sản xuất cho từng loại cây

trồng, vật nuôi, năng suất, sản lượng lúa và hoa màu của các hộ đều khá, chăn nuôi cũng phát triển hơn. Kinh tế nông nghiệp của Phường có bước tăng trưởng, chương trình lương thực - thực phẩm bước đầu đạt kết quả tốt. Đặc biệt, thu nộp sản phẩm đều tăng, nghĩa vụ giao nộp cả năm đều hoàn thành. Kế hoạch, diện tích, năng suất bình quân, sản lượng đều được thực hiện. Hộ, đội gắn bó với ruộng đồng, đồi bãi, có kỹ năng lao động nhanh nhạy với giống mới kết hợp kinh tế gia đình làm được nhà gạch, từng bước tăng tiện nghi sinh hoạt. Công tác dịch vụ kỹ thuật ngày càng tiến bộ, Phường đã đưa các giống lúa mới có năng suất như 183, bao thai lùn vào sản xuất. Hoạt động kinh tế làm vườn ở địa phương bước đầu được xây dựng. Ven những khu đất đồi, bà con nông dân tích cực cải tạo để trồng cây ăn quả, giải quyết việc làm lúc nông nhàn và tăng thu nhập, cải thiện đời sống. Trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ, Đảng ủy quán triệt triển khai các Nghị quyết về kinh tế của Trung ương, Tỉnh và Thành phố, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Quan Triều có bước chuyển biến mạnh. Cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp tìm cách từng bước tháo gỡ khó khăn. Nội dung chủ yếu là lấy năng suất là gốc, tạo công ăn việc làm tại chỗ, giảm khó khăn về đời sống. Các đơn vị kinh tế tập thể tiểu thủ công nghiệp được Đảng bộ quan tâm tạo điều kiện phát triển theo chủ trương của Nhà nước nhằm chủ động khai thác mọi tiềm năng trong

phạm vi được phép để phát triển sản xuất, bảo đảm việc làm thường xuyên cho xã viên và thu hút thêm lao động xã hội vào sản xuất, phấn đấu nâng cao năng lực sản xuất của hợp tác xã.

Những năm 1987 - 1988, kinh tế Phường phát triển đúng hướng và đạt hiệu quả thực sự. Đảng bộ đã đề ra các giải pháp để giảm bớt khó khăn về đời sống, hướng chủ yếu là ra sức phát triển kinh tế hàng hóa, mở mang các ngành nghề dịch vụ để tạo việc làm cho lao động. Các hộ kinh doanh mạnh dạn tạo nguồn vốn đầu tư vừa sản xuất kinh doanh vừa đầu tư mở rộng khai thác tiềm năng địa phương, sản xuất đa dạng và hiệu quả mặt hàng: cát sỏi, gạch hoa, bìa các tông, vôi. Sản xuất cát sỏi năm 1987 chiếm hơn 50% sản lượng cát sỏi toàn thành phố ($5.700 \text{ m}^3/10.000 \text{ m}^3$). Bìa cát tông có từ một đến ba mặt hàng năm 1987 thì đến năm 1988 có bảy mặt hàng. Ba tổ hợp sản xuất ra đời: tổ hợp tái chế bông, tổ hợp sản xuất vôi và tổ hợp sản xuất ngói đỏ. Tổ hợp tái chế bông mới ra đời vào những ngày đầu của tháng 10-1988 đã giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho một bộ phận nhân dân. Chất lượng, giá cả các mặt hàng mới và hàng đang duy trì sản xuất đều tiêu thụ tốt. Tổ hợp tái chế bông thực hiện dây chuyền sản xuất thủ công nửa cơ khí từ phế thải ra thành phẩm. Sửa chữa cơ khí đồ điện tăng cả về mặt hàng và giá trị.

Về lao động, chưa kể các tổ hợp mới ra đời, trong

hai năm 1987 - 1988 đã giải quyết việc làm cho 201 lao động, tiền lương hằng năm tăng, thấp nhất là 12 ngàn đồng/tháng và cao nhất là 40 ngàn đồng/tháng (chủ yếu từ lao động cát sỏi). Phường đã từng bước hoàn thiện chế độ phúc lợi cho cán bộ, đảng viên như trợ cấp, hỗ trợ trường hợp ốm đau, tai nạn, ngày lễ lớn, ngày Tết dân tộc với con số đã chi năm 1987 là 1.200.000 đồng; việc tham quan nghỉ mát bước đầu được quan tâm; các khoản nghĩa vụ nộp cho Nhà nước được nghiêm túc thực hiện, đạt 3.283.908 đồng.

Trong công tác lưu thông phân phối, Đảng bộ Phường đã quán triệt các nghị quyết như Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 9-4-1987 về giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông, Thông báo số 28-TP về việc chuyển hướng hoạt động của hệ thống hợp tác xã mua bán sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Ngày 5-8-1988, Ban Thường vụ Thành ủy ra Nghị quyết số 124/NQ-TP về một số vấn đề phát triển kinh tế phường, xã và công tác phân phối lưu thông trong tình hình hiện nay. Trước năm 1988, những hạn chế ở Phường là quản lý thị trường còn nặng quan liêu, hành chính, mệnh lệnh. Từ năm 1988, hoạt động phân phối lưu thông tại Phường chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, chủ động liên kết, trao đổi mua bán sản phẩm hàng hóa. Hoạt động của hợp tác xã mua bán có nhiều tiến bộ đáng kể. Cửa hàng Quan Triều có doanh số bán ra lên tới 5 triệu đồng/năm. Thị trường kinh doanh

trên địa bàn ngày một nhộn nhịp, đa dạng và phong phú về mặt hàng, đáp ứng sức mua của người tiêu dùng. Có nhiều mặt hàng tiêu dùng phục vụ vượt yêu cầu như muối, nước mắm, vải, quần áo may sẵn, giấy viết. Các sản phẩm lạc, lợn hơi, đậu và ớt đều vượt kế hoạch đề ra. Doanh số năm 1987 tăng 10 lần so với năm 1986, năm 1988 tăng hai lần so với năm 1987. Đảng bộ đã chấn chỉnh và quản lý chặt chẽ hoạt động của chợ Quan Triều, từ năm 1987, doanh số nộp đạt 1.216.000 đồng, tăng 4 lần so với năm 1986.

Cùng những khởi sắc về kinh tế, hoạt động giáo dục của Phường có sự chuyển biến rõ rệt. Năm 1986, thực hiện chủ trương chuyển đổi mô hình các nhà trẻ do các đội sản xuất kinh tế quản lý sang mô hình trường mầm non do bộ máy chính quyền địa phương trực tiếp quản lý, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã tích cực chuẩn bị mọi mặt, dựa trên cơ sở của Nhà trẻ Hợp tác xã nông nghiệp Quan Triều để xây dựng Trường Mầm non Quan Triều. Sau khi thành lập, Trường Mầm non Quan Triều đã kiện toàn lại tổ chức. Cô giáo Phạm Thị Quang là hiệu trưởng đầu tiên của Trường. Từ đây công tác giáo dục mầm non ổn định, đi vào nề nếp, bám sát chương trình giáo dục mầm non quốc gia, phụ huynh yên tâm gửi con đến trường. Hoạt động của Trường Phổ thông cơ sở Hoàng Văn Thụ đã có những thành tích quan trọng trong phong trào dạy tốt, học tốt và đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp tỉnh vào hai năm

học: 1986 - 1987 và 1987 - 1988; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp vào loại cao nhất tỉnh¹. Năm học 1987 - 1988, Trường được Bộ Giáo dục tặng Bằng khen vì đã có nhiều thành tích trong phong trào dạy tốt, học tốt. Ngày 1-10-1988, Trường Phổ thông cơ sở Hoàng Văn Thụ chính thức được tách thành Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ và Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ. Trường Tiểu học có 45 giáo viên, 33 lớp, 1.540 học sinh. Cô giáo Trương Kim Loan làm Hiệu trưởng. Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ có 62 giáo viên, 22 lớp, 960 học sinh. Cô giáo Lã Thị Tâm làm Hiệu trưởng. Từ đó, hệ thống giáo dục địa phương được tổ chức theo 3 bậc học (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở).

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền của phường có những biến đổi, trong đó có sự sắp xếp lại, kiện toàn bộ máy lãnh đạo Phường. Ngày 19-4-1987, Hội đồng nhân dân Phường đã bầu đồng chí Nguyễn Đức Diện giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 1987 - 1989 kiêm Bí thư Đảng ủy phường. Ngày 25-3-1988, Thành ủy đã ra Nghị quyết số 18/NQ-TU chuẩn y bổ sung cấp ủy phường. Đồng chí Lê Văn Truy được giao chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Đức Diện giữ chức vụ Phó Bí thư; đồng chí Đồng Văn Y làm ủy viên Ban Thường vụ;

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quan Triều khóa IV (1986 - 1988) tại Đại hội Đảng bộ Phường khóa V (1988 - 1990).

đồng chí Bùi Đình Bối, Nguyễn Thị Hiền tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ. Thực hiện chủ trương đổi mới toàn diện Phường theo sự nghiệp đổi mới của đất nước từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986) đề ra, Đảng ủy đã tổ chức nhiều đợt nghiên cứu và học tập nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước... Các đảng viên trong Đảng bộ luôn giữ vững lòng tin, sức chiến đấu và tinh thần cách mạng, đảng viên thật sự là người đi đầu trong hoạt động cách mạng, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất. Đảng ủy xác định: tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng là vấn đề sống còn của cách mạng, chính vì vậy, từ Đảng ủy đến chi bộ, tất cả đều phấn đấu cho sự đoàn kết nhất trí, thẳng thắn, trung thực trên cơ sở tình đồng chí.

Đảng bộ Phường khóa IV đã bước đầu đổi mới phong cách làm việc, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt trong Đảng. Đảng bộ cũng cải tiến cách điều hành hội nghị để bảo đảm thảo luận dân chủ, thẳng thắn, có kết luận rõ ràng, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình đúng với ý nghĩa, sửa đổi phong cách làm việc, đi sâu, đi sát thực tế.

Qua các cuộc vận động xây dựng tổ chức Đảng, Đảng bộ đã phân loại và đánh giá đảng viên với kết quả: Năm 1987, đảng viên đủ tư cách loại A là 97 đồng chí, loại B là 85 đồng chí, loại C là 8 đồng chí. Đảng bộ có 8 chi bộ xếp loại tốt và 4 chi bộ xếp loại khá. Bằng sự

phấn đấu của toàn thể đảng viên, Đảng bộ đã có bước trưởng thành vượt bậc. Từ Đảng bộ được đánh giá là yếu năm 1985, năm 1986 ở mức khá, đến năm 1987, Đảng bộ Phường được công nhận là Đảng bộ vững mạnh toàn diện.

Mặt trận Tổ quốc Phường đã có nhiều hoạt động góp phần tập hợp, giáo dục quần chúng chấp hành pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chủ trương kế hoạch kinh tế - xã hội của địa phương. Năm 1985 - 1986, phong trào của Đoàn có lắng xuống, song đến năm 1987, Đoàn Thanh niên Phường được đánh giá là đơn vị có phong trào khá. Nhiều đoàn viên hăng hái trong lao động và sản xuất, có đoàn viên trở thành đội trưởng sản xuất. Hội Phụ nữ Phường đã phấn đấu thực hiện kế hoạch xây dựng *Người phụ nữ mới* cùng với phong trào chung của Phường, kết quả là có 52 chị em đủ tiêu chuẩn được khen thưởng. Hội Phụ nữ Phường năm 1987 được Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

Đánh giá nhiệm kỳ 1986 - 1988, Đảng bộ đã khẳng định: "Với sự cố gắng lớn lao của cả tập thể Đảng bộ, với vai trò làm chủ tập thể của mỗi đảng viên, với sự năng động sáng tạo của tập thể Ban Chấp hành, 2 năm qua, Đảng bộ ta đã có nhiều chuyển biến về mọi mặt, bộ mặt của Phường được thay đổi, các hoạt động toàn diện khác đã và đang đi vào hoạt động đúng hướng và có chiều sâu. Chúng ta đã từng bước cùng nhau tháo gỡ những

khó khăn, những tồn tại để từng bước củng cố, xây dựng. Đảng bộ ta đã được công nhận là một Đảng bộ vững mạnh của Thành phố"¹.

Trong thời gian từ ngày 12 đến 13-12-1988, Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều lần thứ V, nhiệm kỳ 1988 - 1991 được tiến hành. Chủ đề của Đại hội là "Quyết tâm xây dựng Đảng bộ phường Quan Triều thực sự là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; tập trung xây dựng và phát triển mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương để từng bước nâng cao hơn đời sống của nhân dân trong Phường"². Đồng chí Bùi Văn Cần - Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đồng chí Bùi Xuân Hùng - Phó bí thư Thành ủy, các đồng chí lão thành cách mạng và toàn thể đại biểu các chi bộ đã đến dự Đại hội. Với tinh thần thẳng thắn, nghiêm túc, Đại hội kiểm điểm việc làm được, việc chưa làm được trong nhiệm kỳ 1986 - 1988, thảo luận sâu về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể. Trên cơ sở đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, Đại hội đề ra phương hướng: Đi sâu vào nhiệm vụ phát triển và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và lưu thông phân phối. 95 đại biểu đảng viên của 11 chi bộ, đại diện cho 180 đảng viên trong Phường đã đi đến thống nhất và đưa vào Nghị quyết

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quan Triều khóa IV (1986 - 1988).

2. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều khóa V (1988 - 1991).

của Đại hội đại biểu Đảng bộ Phường lần thứ V với những phương hướng, mục tiêu phấn đấu như sau:

Phương hướng chung của Đảng bộ nhiệm kỳ 1988 - 1991: Đầu tư kỹ thuật thâm canh để tăng vòng quay sử dụng đất và diện tích gieo trồng, sử dụng khoa học kỹ thuật và các loại giống, đưa ngô trồng đại trà khai thác thế mạnh đồi, bãi nổi, thêm ngành nghề tạo việc làm cho lao động dư thừa. Duy trì các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ, cải tiến kỹ thuật, tăng mật hàng có giá trị cao, tạo mọi điều kiện để năm thành phần kinh tế cùng tồn tại trên lãnh thổ với phương châm là thành phần kinh tế nào tốt thì làm mà trước hết là ưu tiên khu vực kinh tế tập thể¹. Về công tác xây dựng Đảng, đẩy mạnh công tác đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng, xây dựng Đảng bộ là một khối đoàn kết nhất trí cao từ Ban Chấp hành tới toàn Đảng bộ, phấn đấu giữ vững danh hiệu "Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện"; coi trọng công tác cán bộ, bồi dưỡng lực lượng kế cận đáp ứng yêu cầu chung. Về công tác đoàn thể, đưa phong trào thanh niên lên một bước, Hội Phụ nữ tiếp tục giáo dục bốn tiêu chuẩn người phụ nữ mới, Hội Nông dân tập thể cần tuyên truyền điều lệ, đưa Hội vào hoạt động có nền nếp. Ba đoàn thể trên cùng chính quyền tạo sức mạnh tổng

1. Biên bản Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều khóa V (1988 - 1991).

hợp để hoàn thành mọi nhiệm vụ của địa phương. Đặc biệt, ngày làm việc thứ hai (ngày 13-12-1988) của Đại hội, Đảng bộ phường Quan Triều vinh dự được đồng chí Nông Đức Mạnh - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái và đồng chí Nguyễn Ngọc Yến - Bí thư Thành ủy tới dự. Đồng chí Nông Đức Mạnh đã biểu dương những thành tích mà Đảng bộ Quan Triều đã đạt được; khẳng định những thành tích và tồn tại, vai trò, trách nhiệm của mỗi đảng viên trong việc đóng góp xây dựng văn kiện của Đại hội. Đồng chí đã có ý kiến chỉ đạo trong việc xây dựng và phát triển Phường: "Đây là địa bàn thuận lợi về giao thông, có nhiều xí nghiệp lớn, xây dựng đủ các cơ cấu kinh tế thuận lợi, nơi tập trung nhiều trí tuệ của các đồng chí là cán bộ cao cấp đã nghỉ hưu tại địa phương"¹.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa V nhiệm kỳ 1988 - 1991 gồm 11 đồng chí. Do tình hình địa phương, Ban Chấp hành khóa V đã giảm hơn so với Ban Chấp hành khóa IV về số lượng Đảng ủy viên từ 13 đồng chí xuống còn 11 đồng chí, Ban Thường vụ cũng giảm từ 5 đồng chí xuống còn 3 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Truy được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Đức Diện là Phó Bí thư; đồng chí Bùi Đình Bối là Ủy viên Ban Thường vụ.

1. Biên bản Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều khóa V (1988 - 1991).

Sau Đại hội, Đảng bộ Phường đã triển khai Nghị quyết Đại hội V tới từng chi bộ, lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể, các cơ sở kinh tế và nhân dân toàn Phường thực hiện nghị quyết, đưa Phường sớm trở thành một đơn vị vững mạnh toàn diện của Thành phố. Để thực hiện chín mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội V đề ra, Đảng bộ thực hiện tốt sự đổi mới, đồng tâm quyết chí, đoàn kết xung quanh tập thể Ban Chấp hành, cùng nhau tháo gỡ khó khăn để đưa Đảng bộ ngày một đổi mới, phát triển. Trong nhiệm kỳ 1988 - 1991, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tiếp tục công cuộc đổi mới, hoàn thành tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Đến tháng 11-1989, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân Phường khóa IV nhiệm kỳ 1989 - 1994 đã bầu 27 đồng chí là đại biểu Hội đồng nhân dân Phường. Đồng chí Trần Quang Quý giữ chức vụ Thư ký Hội đồng. Song song với việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương quá trình đổi mới nông nghiệp của địa phương thực sự diễn ra thông qua việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 5-4-1988 của Bộ Chính trị. Theo đó, Hợp tác xã nông nghiệp đã tiến hành một số điều chỉnh lớn như giao khoán ruộng đất với thời hạn dài hơn, hoá giá trâu bò, chuyển nhượng, đấu thầu những tư liệu sản xuất và cơ sở vật chất kỹ thuật mà tập thể quản lý kém hiệu quả cho hộ xã viên, khẳng định vai trò của xã viên, coi hộ xã viên là một đơn vị kinh tế tự chủ trong sản xuất nông nghiệp; xoá bỏ chế độ hạch toán công điểm và phân phối

hiện vật theo ngày công. Điều chỉnh và ổn định mức khoán theo hướng tăng thêm phần thu nhập cho hộ xã viên. Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị hay còn được gọi là Khoán 10 đã thực sự giải phóng sức sản xuất trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, gắn việc sắp xếp tổ chức lại sản xuất với cải tạo xã hội chủ nghĩa; tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, chuyển nền kinh tế nông nghiệp mang nặng tính tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa. Ngay sau khi Nghị quyết 10-NQ/TW ban hành và chủ trương đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường đã tiến hành triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn Phường, nhằm nâng cao nhận thức về sự bức thiết cần đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp. Từ Khoán 100 cho đến Khoán 10, chính sách của Đảng, Nhà nước trong sản xuất nông nghiệp đã thực sự đổi mới nhằm cởi trói cho sản xuất nông nghiệp. Từ chỗ làm chủ ba khâu theo Chỉ thị số 100-CT/TW (1981), tiến lên làm chủ ruộng đất, khoán ổn định trong một thời gian dài nên hộ xã viên phấn khởi, yên tâm đầu tư cho phát triển sản xuất. Dựa vào tình hình cụ thể ruộng đất và đặc điểm dân cư ở địa phương, Đảng bộ Phường đã chỉ đạo thực hiện chia ruộng khoán cho hộ xã viên, thực hiện ưu tiên cho các đối tượng chính sách. Bước vào thực hiện còn bản khoán song sau khi sửa khoán đã tạo điều kiện giúp người nông dân thực sự gắn bó với ruộng đồng, hiện tượng xã viên trả

ruộng, đòi ruộng ông cha, tranh chấp đất đai không xảy ra, cơ sở vật chất từng bước được củng cố. Cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể Phường đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo chặt chẽ việc phổ biến Luật đất đai (1987), Chỉ thị số 09-CT/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái về việc thi hành Luật đất đai (25-6-1988) đến từng cán bộ, đảng viên, mọi tầng lớp nhân dân. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong sản xuất nông nghiệp là việc thực hiện theo Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết V của Tỉnh ủy về sửa khoán trên diện tích đất canh tác có 52 ha, đất vườn đồi có 42 ha, đất còn lại là 190 ha. Bình quân lao động quy đổi là trên 2 sào, bình quân khẩu là trên 1 sào. Đất canh tác có khả năng quay vòng thâm canh chiếm khoảng 1/3 diện tích. Số hộ, số khẩu nông nghiệp chiếm 1/10 hộ và khẩu toàn Phường. Năm 1989, Hợp tác xã Quan Triều kiện toàn lại bộ máy lãnh đạo, đồng chí Lưu Văn Lợi làm Chủ nhiệm thay cho đồng chí Lưu Quang Vinh. Đồng chí Lục Xuân Thịnh làm Phó Chủ nhiệm. Ban Chủ nhiệm Hợp tác xã đã tiến hành giao đất nghĩa vụ đến hộ, đội sản xuất nông nghiệp, cải tạo thủy lợi, xây dựng kế hoạch sản xuất cho bà con xã viên. Diện tích đất trồng trọt quay vòng hằng năm là 82 ha, sản lượng nông nghiệp năm 1989 đạt 165 tấn. Duy trì sức kéo trên 100 trâu, bảo đảm chăn nuôi mỗi hộ 1 đầu lợn, một số hộ phát triển vườn đồi có thu nhập một năm đạt từ 1 triệu đồng trở lên. Đầu năm 1991, hoạt động khai thác than được đẩy mạnh đã giải quyết

việc làm cho hàng trăm lao động, nhiều hộ làm được nhà ngói, nhà mái bằng, tăng tiện nghi sinh hoạt. Tuy nhiên, trong 3 năm (1989 - 1991), tình hình thiên tai diễn ra phức tạp nên sản lượng thu hoạch sụt giảm, tình trạng mất mùa xảy ra, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

Đảng bộ Phường luôn thấu suốt quan điểm đường lối phát triển kinh tế thị trường sản xuất, hàng hóa nhiều thành phần. Đảng bộ đã cùng các cơ sở sản xuất kinh doanh tập trung tháo gỡ chống làm ăn thua lỗ, thất thoát và chấm dứt tình trạng nguồn thu địa phương thấp. Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển loại hình sản xuất tổ hợp gia đình và cá thể, tiến hành giải thể hợp tác xã các tông và hợp tác xã mua bán, rút gọn hợp tác xã dịch vụ còn tổ sản xuất cát sỏi. Kinh tế gia đình trong từng cụm dân cư được phát triển theo hình thức tổ, nhóm, tư nhân đã góp phần vào việc giải quyết việc làm và cải thiện đời sống nhân dân. Trong lưu thông, các quầy hàng của Hợp tác xã mua bán được chuyển cho tư nhân thuê, đem lại nguồn thu cao gấp 4 lần so với giá trị của Hợp tác xã mua bán nộp cho địa phương. Chợ Quan Triều được đầu tư và hoàn thành xây dựng, tổ chức quản lý chợ được củng cố. Năm 1990, mức thu từ chợ Quan Triều đạt 10 triệu đồng.

Về an ninh quốc phòng, Ban Chỉ huy Quân sự Phường được kiện toàn, Phường duy trì việc đăng ký khám tuyển và giao đủ quân đạt 100%, hoàn chỉnh phương án diễn tập đạt loại khá trong các năm 1990,

1991. Công an Phường triển khai nhiều hoạt động nhằm bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phòng chống tội phạm.

Về công tác giáo dục - y tế, năm 1990, Quan Triều được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục cấp I. Phường chú trọng chăm lo sức khỏe cho dân, nhất là người già và trẻ em. Bình quân các năm có 2.000 lượt người khám, điều trị tại trạm xá, tiêm chủng hằng năm được mở rộng. Phường cũng làm tốt công tác giảm tỷ lệ sinh, đến năm 1990 tỷ lệ sinh còn 1,27%.

Về xây dựng Đảng, chính quyền, tư tưởng chỉ đạo là thực sự dân chủ, coi trọng chất lượng hiệu quả và lấy tiêu chuẩn là chủ yếu. Đảng bộ quán triệt đường lối đổi mới của Đảng, tổ chức thông báo thời sự, phổ biến chính sách vào các buổi sinh hoạt Đảng. Toàn Đảng bộ đã nhất trí hoàn toàn với Đảng về con đường mà Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và không chấp nhận đa nguyên, đa đảng. Năm 1990, Đảng ủy Phường đã quyết định thành lập Chi bộ trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ.

Đảng ủy Phường đã bầu cử bổ sung cấp ủy vào ngày 11-10-1990, đồng chí Nguyễn Tất Cần được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ Phường, 2 đồng chí Nguyễn Xuân Hoàng và Phạm Văn Nhạn thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Phường từ tháng 10-1990. Số đảng viên của Phường tăng lên nhanh chóng từ 167 đảng viên năm 1989 lên tới 281 đảng viên năm 1991,

do Đảng bộ Phường tiếp nhận số lượng lớn đảng viên nghỉ hưu từ các cơ quan, đơn vị, nhà máy, xí nghiệp. Tổ chức Đảng của Phường có đặc trưng là có số đảng viên thuộc diện hưu trí chiếm tỷ lệ cao. Trên 90 đảng viên thuộc diện hưu trí, trong đó nhiều đồng chí được rèn luyện qua các thời kỳ cách mạng, có lập trường, bản lĩnh kiên định. Hằng năm, số đảng viên đủ tư cách loại B (hoàn thành nhiệm vụ) chiếm trên 80%. Trong ba năm 1989 - 1991, có 9 quần chúng thuộc các đơn vị công an, nông nghiệp, nhà trường được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Công tác đoàn thể quần chúng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo, đẩy mạnh phát triển. Các hội quần chúng của Phường cơ bản hình thành đầy đủ. Hội Cựu chiến binh phường Quan Triều được thành lập từ năm 1990 với số hội viên ban đầu là 37 hội viên. Ngay sau khi thành lập, Hội đã ổn định sinh hoạt hội, xây dựng quỹ và phát huy tốt bản chất Bộ đội Cụ Hồ. Hội Phụ nữ triển khai tốt cuộc vận động “Người phụ nữ với kinh tế gia đình và nuôi dạy con”. Hội Nông dân với 152 hội viên được kiện toàn tổ chức và phương thức hoạt động, chú trọng phối hợp phát triển kinh tế vườn đồi...

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TU của Tỉnh ủy về đổi mới công tác thanh niên, Đoàn Thanh niên Phường đã bước đầu đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Công tác phát triển đoàn viên được đẩy mạnh gắn với việc sinh hoạt Đội - Sao nhi đồng của 2 trường học.

Đoàn Thanh niên đã tuyên truyền, giáo dục và kết nạp 153 đoàn viên mới, thu hút 506 học sinh sinh hoạt hè.

Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990), kinh tế - xã hội của Quan Triều có bước chuyển đổi căn bản. Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển vượt bậc, tình trạng thiếu hụt về lương thực được khắc phục, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể. Tuy còn nhiều khó khăn, vấp vấp, song Phường đã định hướng con đường phát triển, đặt cơ sở cho chặng đường tiếp theo.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHƯỜNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM (1991 - 1995)

Những năm đầu thập niên 1990, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, sự tan rã và sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tác động mạnh đến tình hình chính trị, kinh tế - xã hội ở nước ta. Công cuộc đổi mới đang ở chặng đường đầu tiên, đất nước chưa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn.

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân phường Quan Triều tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, ra sức thi đua phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều lần thứ VI, nhiệm kỳ 1991 - 1994 được tổ chức từ ngày 11 đến 12-11-1991, 123 đảng viên được triệu tập có mặt. Dự Đại hội gồm có các đồng chí Phan Thế Ruệ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy; đồng chí Dương Văn Phúc,

Trưởng ban Tổ chức Thành ủy. Đại hội VI đã kiểm điểm những việc làm được, chưa làm được, nêu ra nguyên nhân, rút ra bài học và đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ 1991 - 1994.

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, đồng chí Phan Thế Ruệ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy đã nhấn mạnh: “Mặc dù còn có những khó khăn nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quan Triều đã lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, kinh tế tiếp tục phát triển, an ninh chính trị được giữ vững”¹. Đồng chí yêu cầu trong nhiệm kỳ tới, Đảng bộ Quan Triều cần: “Bám chắc Nghị quyết của Trung ương; tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh và Thành phố; làm tốt công tác đoàn thể, làm cầu nối giữa Đảng và dân; phải thường xuyên sinh hoạt Đảng ở Phường có chuyên đề phù hợp; lãnh đạo chính quyền, xây dựng kinh tế phải xuất phát từ thực tế của Phường, quan tâm tới vấn đề thị trường”².

Đại hội VI đã nêu ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ Phường là phát triển cơ cấu kinh tế thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp, đẩy mạnh kinh tế gia đình nhằm chủ động giải quyết việc làm và giảm bớt khó khăn trong đời sống nhân dân. Đảng bộ chủ trương thúc đẩy mọi mặt hoạt động của

1, 2. Biên bản Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều khóa VI (1991 - 1994).

Phường, giữ vững an ninh chính trị, giảm tệ nạn xã hội, từng bước đáp ứng nhu cầu về văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI được bầu gồm 15 đồng chí, trong đó 5 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ là các đồng chí: Bùi Đình Bối, Phạm Văn Ngọc, Nguyễn Đức Diện, Lê Văn Cốc, Dương Văn Thái. Đồng chí Bùi Đình Bối giữ chức Bí thư Đảng ủy, Phạm Văn Ngọc giữ chức Phó Bí thư. Đảng bộ đánh giá Đại hội VI thực sự là Đại hội "Đổi mới, trí tuệ, kỷ cương và đoàn kết".

Thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, Đảng bộ đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện. Trong sản xuất nông nghiệp, trước hết giữ vững quan hệ sản xuất theo Khoản 10, đưa trình độ sản xuất kinh doanh cả ba đội lên đồng đều. Phường đã quản lý chặt chẽ và sử dụng hợp lý các loại đất, đặc biệt phát huy 42 ha đất vườn, đồi, bãi để trồng lương thực, rau màu, cây ăn quả. Sản xuất cát sỏi tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý theo hình thức khoán, tu bổ đường vào bến, quản lý bến bãi tài nguyên. Năm 1992, số lượng cát của Phường làm ra đạt 12.000 m³, sỏi đạt 400 m³, giải quyết việc làm cho 100 lao động. Công tác quản lý thị trường được cấp ủy, chính quyền Phường chỉ đạo chặt chẽ. Năm 1993, doanh thu từ chợ đạt 25 triệu đồng. Phường đã mở rộng lòng hồ trạm bơm Ao Than, giải quyết nước cho đội 2 và đội 3, tăng 1 máy

bơm Hàm Lợn, phát động dân mua máy bơm nhỏ, làm đường liên đội 1 và 2.

Vào tháng 12-1991, Đảng bộ phường Quan Triều quyết định giải thể 2 chi bộ Hợp tác xã mua bán và dịch vụ, các đảng viên thuộc hai chi bộ trên trở về sinh hoạt tại các chi bộ theo địa bàn dân cư. Đảng bộ Phường đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 26-6-1992 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Mục tiêu đổi mới và chỉnh đốn Đảng là nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phù hợp với yêu cầu khách quan của cách mạng trong tình hình mới, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo đảm thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị, trọng tâm là phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị.

Ngày 19-11-1992, Ban Bí thư đã ban hành Quy định số 52-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ ở phường. Theo đó, Đảng bộ phường Quan Triều là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng phường, đường phố văn minh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, động viên nhân dân làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Lãnh đạo chính quyền thực hiện đúng chức năng quản lý hành chính nhà nước, tạo môi trường xã hội thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển theo định hướng xã hội

chủ nghĩa, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp và dịch vụ... đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, giải quyết việc làm cho người lao động.

Năm 1993, thực hiện chủ trương giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, Đảng ủy Phường đã tuyên truyền, phổ biến Luật đất đai và chia ruộng ở địa phương. Căn cứ theo đặc điểm diện tích canh tác và số dân cư, Phường đã tiến hành chia ruộng với các mức khác nhau. Đội 1, mức chia là 1 khẩu được 1 sào 7 thước. Đội 2, 1 khẩu được 1 sào 10 thước. Đội 3, 1 khẩu được 1 sào 13 thước. Khu vực hồ ao, soi bãi và một số diện tích đất lầy thụt đưa vào quỹ đất không chia. Sau khi được nhận ruộng lâu dài, các hộ nông dân yên tâm sản xuất, tích cực đầu tư giống, phân bón để tăng năng suất.

Hội đồng nhân dân Phường thời điểm này có 27 đại biểu, trong đó có 24 nam và 3 nữ, tỷ lệ đảng viên là 96%, có 3 đại biểu là dân tộc Sán Dìu, có 1 đại biểu là kỹ sư và 2 đại biểu là giám đốc xí nghiệp, 8 đại biểu là cán bộ ở các cơ quan xí nghiệp và 2 đại biểu là cán bộ tăng cường của Thành phố được bầu giữ chức danh là Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Hội đồng nhân dân Phường hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng và thường xuyên được sự hướng dẫn và giúp đỡ của thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành đoàn thể Phường, đặc biệt là sự nỗ lực và

tinh thần trách nhiệm cao của thường trực Ủy ban nhân dân. Ban thư ký Hội đồng nhân dân phối hợp Mặt trận Tổ quốc tiếp xúc với cử tri thông qua các hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân. Những ý kiến đóng góp của cử tri đều được tổng hợp báo cáo với các đồng chí lãnh đạo chủ chốt và được thảo luận trong các kỳ họp của Hội đồng nhân dân một cách thẳng thắn. Qua các cuộc tiếp xúc và qua các kỳ họp, sự đóng góp của các đại biểu đã giúp cho các nghị quyết của Hội đồng nhân dân có ý nghĩa thiết thực, đáp ứng những yêu cầu trước mắt và lâu dài cũng như tâm tư, nguyện vọng và ý chí của nhân dân trong toàn Phường.

Những nghị quyết của Hội đồng nhân dân tập trung vào việc thực hiện mục tiêu thu ngân sách, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nội dung nghị quyết Trung ương V về công tác xây dựng cơ bản, công tác giáo dục theo tinh thần nghị quyết Trung ương IV, công tác tiếp dân và thanh tra tư pháp... Kết quả là thu ngân sách không ngừng được nâng lên, năm sau cao hơn năm trước, sản xuất nông nghiệp ổn định gieo trồng với diện tích 82 ha với 2 vụ; xây dựng 2 trường cấp I, cấp II bảo đảm cho gần 2 ngàn học sinh học tập. Phường có 1 khu kinh doanh dịch vụ với 3 dãy nhà tôn thoáng mát, bảo đảm môi trường, gồm trên 20 gian quây, do vậy, đã đáp ứng nhu cầu kinh doanh cho nhân dân.

Trong 5 năm 1989 - 1994, Ủy ban nhân dân phường đã thực hiện có hiệu quả những nghị quyết của Hội

đồng nhân dân và chấp hành tốt những chủ trương, chỉ thị của Đảng và Nhà nước đề ra, trở thành một phường trung tâm phía bắc của Thành phố, xứng đáng là một trong năm phường của 24 phường, xã có danh hiệu thi đua tiên tiến toàn diện về chính trị, kinh tế, xã hội¹.

Phường là địa phương có nhiều cán bộ trung, cao cấp công tác ở nhiều cơ quan, đơn vị khác về nghỉ hưu. Đây là nguồn lực quan trọng đóng góp trí tuệ, kinh nghiệm quý báu cho công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể, lãnh đạo địa phương hoàn thành nhiệm vụ.

Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều lần thứ VII, nhiệm kỳ 1994 - 1995 khai mạc ngày 4-10-1994 tại Hội trường Nhà máy Z127. Đại biểu được triệu tập là 106 trên tổng số 320 đảng viên của toàn Đảng bộ. Đại hội tập trung thảo luận Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1991 - 1994. Trên tinh thần dân chủ, đoàn kết, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1994 - 1995: tạo mọi điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển, chú trọng kinh tế hộ gia đình nhằm từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ổn định và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng thu ngân sách để đầu tư cho công tác xây dựng cơ bản; phát huy hiệu lực quản lý, điều hành của

1. Báo cáo tổng kết tình hình về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân phường khóa IV, nhiệm kỳ 1989 - 1994.

hệ thống chính quyền, thực hiện tốt công bằng xã hội, ổn định chính trị; đẩy mạnh phát triển các mặt văn hóa - xã hội; giữ vững quốc phòng - an ninh.

Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII gồm 13 đồng chí, trong đó 3 đồng chí trong Ban Thường vụ. Đồng chí Phạm Văn Ngọc làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Đức Diện làm Phó Bí thư; đồng chí Hoàng Xuân Trường làm Ủy viên Ban Thường vụ. Sau thành công của Đại hội Đảng bộ lần thứ VII, Đảng ủy tiến hành họp phân công từng ủy viên phụ trách từng lĩnh vực, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Đảng ủy Phường đã lãnh đạo sản xuất nông nghiệp tạo ra những chuyển biến rõ rệt. Diện tích canh tác của Phường nâng lên tới 83 ha, trong đó diện tích vụ chiêm xuân đạt 35 ha, vụ mùa là 48 ha, năng suất thu hoạch bình quân đạt 27 tạ/ha, sản lượng lương thực quy thóc đạt 304 tấn/năm. Đảng ủy đã có nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả điều hành của Ban quản lý Hợp tác xã nông nghiệp, chỉ đạo thâm canh tăng vụ, đưa các loại giống lúa mới vào sản xuất. Về chăn nuôi gia súc, gia cầm có tiến bộ, đàn trâu bò đạt 150 con, đàn lợn và gia cầm phát triển khá tốt. Nhiều gia đình đã vận dụng tốt mô hình VAC, chuyển đổi diện tích trồng lúa hiệu quả thấp sang sản xuất rau mầu, nuôi cá và các loại cây có thu nhập cao để cải thiện đời sống. Theo sự định hướng và chính sách khuyến khích của Phường, nhiều hộ gia

đình đã mở rộng diện tích đất trồng vườn, cải tạo đất đồi hoang để trồng cây ăn quả, vận dụng kỹ thuật làm vườn, đầu tư thiết bị, vật tư làm vườn, do vậy, hiệu quả kinh tế từ mô hình làm vườn tăng lên rõ rệt. Phường có các gia đình làm vườn tiêu biểu như gia đình ông Đặng Xuyên, gia đình ông Nguyễn Đức Phương, gia đình ông Lê Văn Truy... Trong đó, điển hình nhất là gia đình ông Đặng Xuyên, với mô hình hoa, cây ăn quả với những cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả rõ nét. Năm 1994, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen cho gia đình ông Đặng Xuyên¹ vì có nhiều thành tích làm kinh tế nông - lâm nghiệp giỏi.

Ngoài ra, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp mang tính chất truyền thống cũng được phát triển, chủ yếu là làm mộc, làm nề, đan thêu xuất khẩu, gò hàn sửa chữa. Hoạt động sản xuất cát sỏi tiếp tục giải quyết việc làm cho một bộ phận nhân dân... Chủ trương của Đảng ủy là khuyến khích, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân dân kinh doanh buôn bán, làm cho hàng hóa đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã có nhiều biện pháp tích cực nhằm từng bước cải tạo khu vực chợ Quan Triều, đưa hoạt động chợ đi vào nề nếp và bảo

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen cho ông Đặng Xuyên vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất nông - lâm nghiệp giỏi 6 năm (1993 - 1998).

đảm mỹ quan đô thị. Trên địa bàn có trên 100 hộ sản xuất và đăng ký kinh doanh tương đối ổn định, mức thuế hằng năm thu được từ các hộ sản xuất kinh doanh đạt 100 ngàn đồng/hộ.

Trọng tâm của năm 1995 trong công tác xây dựng cơ bản là tập trung xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân Phường, trụ sở làm việc của Công an, đồng thời cải tạo một phần khu chợ, sửa chữa 3 phòng học. Trong điều kiện kinh phí gặp nhiều khó khăn, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đã có nhiều biện pháp tích cực nhằm đẩy mạnh tiến độ thi công, đưa công trình Trụ sở Ủy ban nhân dân vào sử dụng vào đầu năm 1996.

Phường đã làm tốt công tác quản lý đô thị, giáo dục, hướng dẫn cho 300 hộ gia đình trên trục đường quốc lộ 3 làm tốt công tác chấp hành quy định về an toàn giao thông và bảo đảm mỹ quan đô thị. Công tác làm đường giao thông nông thôn cũng đạt được nhiều tiến bộ. Phường đã cải tạo và nâng cấp được một số đoạn đường liên tổ, hoàn thành được một số đoạn đường vào nghĩa trang và đường vào một số tổ nhân dân.

Trong công tác giáo dục, Đảng ủy đã phát động toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp trồng người, do đó trong những năm 1995 - 1996, đội ngũ các thầy, cô giáo đã phát huy năng lực trình độ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, yêu nghề nên chất lượng dạy và học của 3 trường đạt kết quả tốt. Tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng từ 5 - 10%, học sinh thi tốt nghiệp và lên lớp đạt

96 - 98%. Tổng kết năm học 1995 - 1996, Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ đạt danh hiệu tiên tiến cấp thành phố, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ đạt danh hiệu tiên tiến cấp tỉnh. Phường cũng làm tốt công tác xóa mù chữ và phổ cập tiểu học, thực hiện tốt chính sách ưu tiên đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn. 75 lượt học sinh nghèo vượt khó được hỗ trợ với số tiền gần 3 triệu đồng.

Trong công tác xây dựng Đảng, từ sau Đại hội Đảng bộ lần VII (tháng 10-1994) tình hình tổ chức Đảng và đảng viên cơ bản ổn định. Hầu hết đảng viên có lập trường tư tưởng vững vàng trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và thế giới. Đảng viên trong Đảng bộ luôn giữ vững phẩm chất của người đảng viên, tin tưởng vào công cuộc đổi mới của Đảng, tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Tính đấu tranh trong sinh hoạt Đảng được đề cao, việc phê bình và tự phê bình đã trở thành nền nếp. Đánh giá chất lượng đảng viên 6 tháng đầu năm 1995, loại I có 247 đồng chí, loại II có 251 đồng chí, loại III có 3 đồng chí. Công tác bồi dưỡng và phát triển đảng viên luôn được Đảng ủy coi trọng. 100% đảng viên mới kết nạp được Đảng ủy Phường cử đi học tập lớp lý luận chính trị.

Trong 10 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước (1986 - 1995) Đảng bộ phường Quan Triều đã vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, vững vàng lãnh đạo nhân dân đạt được nhiều thành tích lớn trên

mọi lĩnh vực. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch lớn về tỷ trọng công nghiệp, thương nghiệp và dịch vụ. Kinh tế tăng trưởng, bước đầu có tích lũy, an ninh chính trị ổn định, trật tự xã hội được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, ra sức phấn đấu xây dựng và phát triển quê hương.

Chương VI

ĐẢNG BỘ QUAN TRIỀU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, XÂY DỰNG PHƯỜNG THÀNH PHƯỜNG TRUNG TÂM PHÍA BẮC CỦA THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (1995 - 2014)

I. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐỊA PHƯƠNG ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1995 - 2005)

Sau khi kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) cơ bản hoàn thành, Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước bước vào xây dựng và phát triển đất nước theo đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong bối cảnh ấy, Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1996 - 2000, diễn ra trong 2 ngày 26 - 27-12-1995 tại Hội trường Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ. Đại hội triệu tập 114 đảng viên trong tổng số 327 đảng viên của toàn Đảng bộ. Dự, chỉ đạo Đại hội có đồng chí Nguyễn Huy Thái - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Thành phố; đồng chí Nghiêm Văn Tung - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy; đồng chí Bùi Ngọc Kỳ - Ủy viên Ban Kiểm tra Thành ủy và các đồng chí Lý Văn Lạc, Nguyễn Đức Phương là các bậc lão thành cách mạng của địa phương.

Đồng chí Nguyễn Huy Thái - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phát biểu: “Đảng bộ và nhân dân phường Quan Triều đã phấn đấu thực hiện tốt các mặt thủ công nghiệp góp phần đóng góp xây dựng Thành phố, tận dụng các nguồn thu của công nghiệp để tái sản xuất góp phần xây dựng kinh tế. Nhìn lại chặng đường qua để đánh giá mới thấy hết được sự phát triển, đổi mới của Phường. Đặc biệt mặt trận kinh doanh dịch vụ phát triển rất mạnh... Phường Quan Triều phải là phường trung tâm phía Bắc của thành phố; là phường mẫu mực cho các phường xung quanh noi theo; là phường có nhiều cơ quan đóng trên địa bàn và có nhiều cán bộ lão thành cách mạng. Việc qui hoạch đến năm 2015 phường Quan Triều phải là phường trung tâm trong mọi lĩnh vực. Phải có tầm nhìn, tầm hiểu biết cho mỗi đảng viên nhằm phấn đấu xây dựng Phường lớn mạnh...”¹.

Đại hội xác định: Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tới có ý nghĩa hết sức quan trọng,

1. Biên bản Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều khóa VIII (1995 - 1997).

là giai đoạn chuẩn bị mọi mặt cho kỷ nguyên mới. Phương hướng trọng tâm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ là phải quán triệt sâu sắc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân những bài học kinh nghiệm, xác định rõ công cuộc đổi mới của đất nước ta đã thu được thành tựu to lớn có ý nghĩa hết sức quan trọng đưa đất nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nước ta đang chuyển sang một thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng được khẳng định rõ rệt.

Căn cứ từ đường lối phát triển chung của đất nước, Tỉnh, Thành phố và đặc điểm tình hình địa phương, Đảng bộ đã đề ra mục tiêu: Đẩy mạnh phát triển thương mại dịch vụ, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kết hợp chuyển dịch cơ cấu kinh tế hoàn thành hai vùng kinh tế của địa phương là vùng kinh doanh dịch vụ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp; vùng đẩy mạnh phát triển nông nghiệp và chăn nuôi. Kết hợp phát triển VAC tạo sự cân bằng về kinh tế giữa nông thôn và đô thị.

Phường phấn đấu có tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm trong nhiệm kỳ 1995 - 2000 đạt từ 10 đến 12%, phấn đấu đến năm 2000, tỷ trọng từng ngành kinh tế có sự chuyển dịch với thương mại dịch vụ chiếm 60%, tiểu thủ công nghiệp 25% và nông nghiệp là 15%; thu ngân sách trên địa bàn tăng từ 10 - 15%; sản lượng lương thực quy thóc đạt từ 300 - 350 tấn; thu nhập bình quân đầu người đạt 4 - 4,5 triệu đồng/người; giảm tỷ lệ tăng

dân số tự nhiên xuống 0,6%; phần đầu có 30% hộ gia đình giàu, 45% hộ khá trở lên, giảm số hộ nghèo, đói; xây dựng Đảng bộ Phường trong sạch, vững mạnh, 80% đảng viên đủ tư cách và 80% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII (1996 - 2000) gồm 15 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ có 5 đồng chí: Phạm Văn Ngọc làm Bí thư; Nguyễn Đức Diện làm Phó Bí thư; Hoàng Xuân Trường, Bùi Tuấn Thịnh, Nguyễn Khắc Như làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Ngày 1-1-1997, tỉnh Bắc Thái được tách ra thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Tỉnh lỵ Thái Nguyên được đặt tại thành phố Thái Nguyên. Do vậy, công tác tổ chức Đảng cần được củng cố, bảo đảm tính hệ thống đáp ứng tình hình mới. Đảng bộ phường Quan Triều đã tiến hành Đại hội Đảng bộ giữa nhiệm kỳ (tháng 7-1997). Đại hội đã đánh giá, tổng kết công tác thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phường lần VII, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong 3 năm (1998 - 2000). Trong thời gian này, an ninh trên địa bàn phường khá phức tạp, Đảng ủy đã chỉ đạo thành lập một đội thanh niên xung kích có nhiệm vụ phối hợp công an Phường phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh.

Kinh tế - xã hội của Phường có những tiến bộ rõ rệt theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thu ngân sách hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu đặt ra.

Năm 1996, kế hoạch là 1.021.790.000 đồng, thực hiện 1.021.900.000 đồng, đạt 100%. Năm 1999, kế hoạch là 980.000.000 đồng, thực hiện là 1.066.710.000 đồng, đạt 108,8% kế hoạch. Sản xuất nông nghiệp tuy có gặp nhiều khó khăn nhưng Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo sát sao, tháo gỡ khó khăn. Tháng 7-1997, Hợp tác xã nông nghiệp Quan Triều chính thức chuyển đổi sang mô hình hoạt động theo Luật hợp tác xã. Sau khi chuyển đổi, hợp tác xã đã xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, bảo tồn và phát triển được nguồn vốn tập thể. Bộ máy quản lý Hợp tác xã được tổ chức lại theo hướng tinh gọn, thực hiện đúng chức năng quản lý, giám sát hoạt động sản xuất, đồng chí Lê Hùng Sơn được giao làm Chủ nhiệm hợp tác xã. Các khâu dịch vụ nông nghiệp do hợp tác xã điều hành như thủy lợi, giống cây trồng, bảo vệ thực vật... Hợp tác xã đã bước đầu tổ chức được mô hình sản xuất kinh doanh trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi đem lại hiệu quả kinh tế cao. Từ đó đã mở ra hướng phát triển bền vững cho hợp tác xã, bảo đảm thu nhập cho người nông dân.

Lúc này, nạn chuột phá hoại mùa màng, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân, thực hiện Chỉ thị số 03-CT/UB của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tiêu diệt chuột, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường đã phát động chiến dịch diệt chuột từ ngày 10 đến 30-4-1998

trên toàn địa bàn, trong đó cao điểm là ngày 19-4-1998. Kết quả thu được 517 đười chuột, góp phần bảo vệ mùa màng, ổn định sinh hoạt cho nhân dân.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh dịch vụ - thương mại tăng lên đáng kể. Năm 1996, có 105 hộ, năm 2000 tăng lên 160 hộ đăng ký kinh doanh. Doanh thu từ chợ Quan Triều năm 1996 là 25 triệu đồng, đến năm 2000 lên tới 40 triệu đồng.

Đời sống nhân dân ổn định và cải thiện hơn. Thu nhập bình quân đạt gần 3 triệu đồng/người/năm. Nhiều hộ nghèo vay vốn tín dụng Quỹ tình thương để kinh doanh, tăng gia chăn nuôi. Số hộ nghèo giảm từ 18% năm 1996 xuống còn 2,5% năm 2000.

Trong giáo dục, đội ngũ giáo viên từng bước được chuẩn hóa, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ trong 5 năm liên đều đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp tỉnh. Trong công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ sinh đã giảm dần, năm 1995 là 1,7%, đến năm 1999 chỉ còn 0,83%. Năm 1999, Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện tổng điều tra dân số, số dân toàn Phường là 8.600 người. Phường là đơn vị có phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao tiên tiến của Thành phố. Trong hai năm 1998, 1999, vận động viên của phường vô địch Giải Cầu lông người cao tuổi; đạt 1 giải nhất, 1 giải nhì Giải Cờ tướng do tỉnh Thái Nguyên tổ chức. Hội người cao tuổi lập Tổ thơ ca và cho ra đời tập thơ về Quan Triều. Quy

định về thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, tang, lễ hội được xây dựng, gồm 9 chương, 36 điều. Trong đó, nhấn mạnh việc xây dựng đời sống mới ở khu dân cư và phong trào "ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo". Năm 1999, phường Quan Triều được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen về hoạt động văn hóa thông tin.

Ngày 1-9-1998, Phường tổ chức lễ trao tặng huân, huy chương kháng chiến. 14 đồng chí đã được Nhà nước ghi nhận đóng góp và trao tặng huân, huy chương kháng chiến. Các tổ chức xã hội như Hội Người cao tuổi, Hội Làm vườn, Hội Chữ thập đỏ cũng lần lượt ra đời và hoạt động có hiệu quả. Mối quan hệ gắn bó mật thiết với các đơn vị đóng trên địa bàn Phường như Nhà máy Z127, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ được củng cố, tăng cường. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh khóa X do đồng chí Trần Thái Hòa làm Bí thư đã xây dựng tổ chức cơ sở đoàn vững mạnh. Theo phương châm ở đâu có chi bộ Đảng thì ở đó có chi đoàn, tổ chức cơ sở đoàn đã phát triển từ 7 chi đoàn với trên 50 đoàn viên lên thành 18 chi đoàn với 250 đoàn viên. Các chi đoàn hoạt động chất lượng hơn, sinh hoạt nền nếp hơn. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi ngoài nhà trường được củng cố vững chắc, tạo đà phát triển cho các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Tiêu biểu là các phong trào "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước", tham mưu thành lập Ban liên lạc Thanh niên xung

phong. Các hoạt động giao lưu kết nghĩa, hành trình về nguồn, hoạt động hè diễn ra sôi nổi với nhiều nội dung phong phú. Đoàn Thanh niên Phường đã tổ chức nhiều hoạt động như tuyên truyền 35 năm Ngày thành lập thành phố Thái Nguyên, cuộc thi tìm hiểu về quê hương Thái Nguyên với chủ đề “Thái Nguyên thành phố em yêu”; tổ chức giải bóng đá thiếu nhi; xây dựng Quỹ trẻ thơ. Do vậy, Đoàn Thanh niên đã phát huy vai trò, khẳng định vị thế trong phong trào tuổi trẻ xung kích trong mọi lĩnh vực, góp phần thúc đẩy phong trào của địa phương phát triển toàn diện.

Với mục tiêu xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, Đảng bộ phường tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như giáo dục chính trị tư tưởng, duy trì chế độ sinh hoạt Đảng, tổng kết phân loại đảng viên hằng năm. Đảng ủy đã chuyển đảng viên về sinh hoạt theo địa bàn dân cư. Các đảng viên đã nghỉ hưu chuyển sinh hoạt từ Chi bộ nông nghiệp sang sinh hoạt tại chi bộ theo địa bàn dân cư. Tháng 12-1996, Đảng bộ đã tiến hành kiểm điểm, bình xét, phân loại đảng viên một cách thẳng thắn, khách quan, trong đó chỉ rõ những khuyết điểm của một số đồng chí đảng viên trong phát ngôn, lối sống. Việc làm này đã góp phần giúp các đảng viên nhận ra khuyết điểm, từ đó có biện pháp khắc phục để lấy lại niềm tin trong nhân dân. Tỷ lệ đảng viên loại I chiếm trên 80%, số Đảng viên loại II, III giảm đáng kể. Chi bộ đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch, vững mạnh

đạt trên 80%. Đảng bộ 2 năm liền (1996, 1997) đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Công tác phát triển đảng được Đảng bộ rất chú trọng, Phường đã tổ chức cho 56 đồng chí đi học đối tượng Đảng và đã kết nạp được 24 đồng chí vào Đảng. Công tác chính quyền từng bước hoàn thiện, nâng cao hiệu lực quản lý và điều hành. Phương thức hoạt động các đoàn thể luôn được đổi mới, góp phần tích cực vào việc xây hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

Cũng trong thời gian này, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân Phường tổ chức bầu cử nhiệm kỳ 1999 - 2004 đã bầu ra 20 đại biểu Hội đồng nhân dân. Đồng chí Phạm Văn Ngọc được bầu là Chủ tịch. Đồng chí Trần Văn Huân là Phó Chủ tịch. Để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giữa nhiệm kỳ 1997 - 2000 và việc thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ VIII đề ra, từ ngày 11 đến ngày 12-10-2000 tại Hội trường Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều lần thứ IX, nhiệm kỳ 2000 - 2005 được tổ chức. Tham dự đại hội có 110 đại biểu trên tổng số 114 đại biểu được triệu tập dự đại hội. Đồng chí Nông Lăng Mao - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Công an Thành phố là đại biểu cấp trên về dự và chỉ đạo đại hội. Đại hội đã tổng kết, kiểm điểm những việc đã làm được, đồng thời cũng thẳng thắn chỉ ra những thiếu sót còn tồn tại trong nhiệm kỳ qua trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng,

công tác xây dựng Đảng. Đại hội nhận định: Nhìn lại thành tích trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện có hiệu quả trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh. Song, bên cạnh đó cũng còn một số yếu kém như lãnh đạo xây dựng kinh tế xóa đói, giảm nghèo, đời sống nhân dân nâng lên chậm, tệ nạn xã hội phát triển, đặc biệt là tệ nạn nghiện hút¹.

Đại hội cũng xác định rõ những nguyên nhân và giải pháp để tiếp tục phát huy những thắng lợi và khắc phục những thiếu sót trong nhiệm kỳ tới. Đại hội đã thảo luận xây dựng nghị quyết lãnh đạo cho nhiệm kỳ 2000 - 2005 theo quan điểm sát thực nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Với phương châm chỉ đạo tổng quát trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 là: "Phát huy sức mạnh toàn Đảng bộ, đề cao dân chủ, giữ vững kỷ cương, tăng cường đoàn kết, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng, cải thiện một bước đời sống nhân dân, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh".

Đại hội đã sáng suốt lựa chọn, bầu ra Ban Chấp hành khóa IX có đủ năng lực, phẩm chất để gánh vác nhiệm vụ nhiệm kỳ 2000 - 2005. Ban Chấp hành gồm có 15 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm có 5 đồng chí: Phạm Văn Ngọc làm Bí thư; Bùi Tuấn Thịnh làm

1. Lời phát biểu khai mạc Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều khóa IX (2000 - 2005).

Phó Bí thư; Trần Văn Huân, Hoàng Xuân Trường, Phạm Văn Mai làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Phường lần thứ IX xác định: “Đại hội có trách nhiệm rất nặng nề trước Đảng, trước nhân dân. Xây dựng được một nghị quyết sát với thực tiễn, bàn nhiều biện pháp tổ chức hợp lý nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội... xây dựng địa phương giàu mạnh, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, xứng đáng với lòng mong mỏi của nhân dân”¹.

Triển khai và thực hiện Nghị quyết IX, Đảng bộ đã lãnh đạo phát triển kinh tế, chăm lo đời sống nhân dân. Thực hiện mục tiêu “Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm”, Đảng bộ đã xác định cơ cấu kinh tế của Phường là: Thương mại - dịch vụ - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và nông - lâm nghiệp. Đảng ủy thường xuyên phân tích tình hình và đưa ra nhiều nghị quyết, chương trình hành động nhằm gắn công tác xây dựng Đảng với lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội.

Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp hoạt động bước đầu có hiệu quả, đồng thời hoàn thiện hệ thống kênh mương, bảo đảm thủy lợi phục vụ canh tác. Chú trọng chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, tập huấn khoa học kỹ thuật cho xã viên nên năng suất lúa bình quân từ 36 tạ/ha năm 2000 lên 45 tạ/ha

1. Lời phát biểu khai mạc Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều khóa IX (2000 - 2005).



Bác Hồ về Quan Triều thăm Nhà máy điện Thái Nguyên ngày 1-1-1964



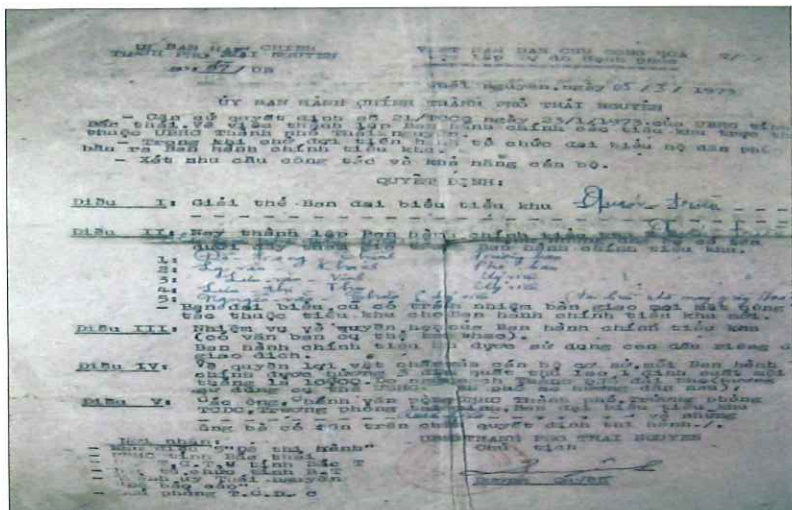
Lực lượng tự vệ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ phối hợp cùng dân và quân Quan Triều bắt sống phi công Mỹ tại Tiểu khu Quan Triều (1966)



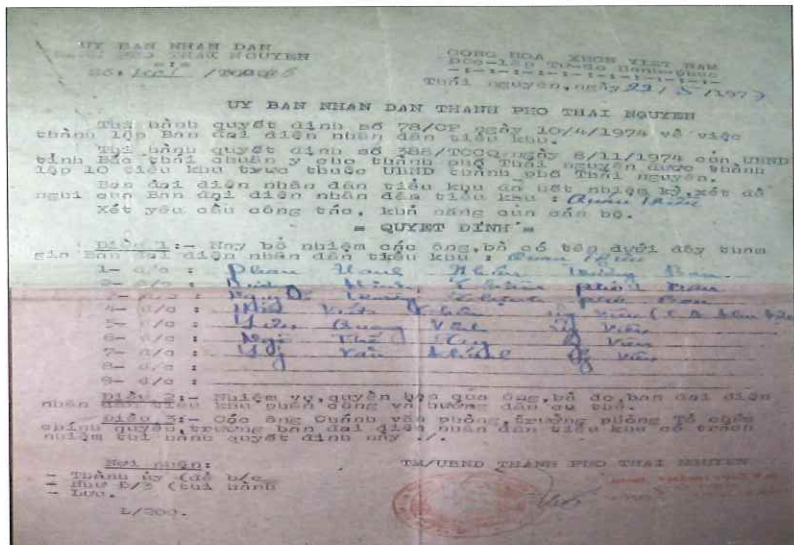
Lực lượng dân quân Quan Triều tham gia đắp ụ pháo phòng không (1968)



Trung đội dân quân du kích Quan Triều thời kỳ
kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1969)



Quyết định của Ủy ban hành chính thành phố Thái Nguyên ngày 5-3-1973 về việc thành lập Ban hành chính Tiểu khu Quan Triều



Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên ngày 22-5-1973 về việc bổ nhiệm Ban đại diện nhân dân Tiểu khu Quan Triều



Nhân dân Quan Triều tham gia Lễ diễu hành mừng chiến thắng
30-4-1975 tại trung tâm thành phố Thái Nguyên



Lễ Khai giảng năm học 1975 - 1976
của Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ

ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Bắc Thái

Số 276-TC/QB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bắc-Thái, Ngày 5 tháng 9 năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC THÁI

Căn cứ hiến pháp năm 1960 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quyết định số 03-CP ngày 5 tháng 1 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ quy định thống nhất tên gọi các đơn vị hành chính ở nội thành nội thị

Xét đề nghị số 296 ngày 24 tháng 7 năm 1981 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: - Hội đồng nhân dân Ban đại diện hành chính tiểu khu, Thành phố (BĐH) Phường trực thuộc UBND Thành phố Thái Nguyên:

- 1- Ủy ban nhân dân Phường Quan Triều
- 2- Ủy ban nhân dân Phường Quan Triều
- 3- Ủy ban nhân dân Phường Hoàng Văn Thụ
- 4- Ủy ban nhân dân Phường Trần Bình Hương
- 5- Ủy ban nhân dân Phường Trần Hưng Đạo
- 6- Ủy ban nhân dân Phường Trưng Vương
- 7- Ủy ban nhân dân Phường Phú Thọ
- 8- Ủy ban nhân dân Phường Trưng Vương
- 9- Ủy ban nhân dân Phường Hưng Yên
- 10- Ủy ban nhân dân Phường Tân Thành

Điều 2: - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 6 tháng 9 năm 1981 và thay thế quyết định số 199-TC/QB ngày 6 tháng 5 năm 1981.

Điều 3: - Các đơn vị: Chánh văn phòng UBND Tỉnh, Trưởng Ban tổ chức chính quyền Tỉnh, ông Chủ tịch UBND Thành phố và UBND các Phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC THÁI
Chủ tịch

Hội đồng

- Hội đồng

- Văn phòng Tỉnh ủy

- Ban tổ chức Tỉnh ủy

- Ủy ban nhân dân Tỉnh

- Ủy ban nhân dân Thành phố

- Ủy ban nhân dân Phường

Quyết định số 276-TC/CQ ngày 5-9-1981 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái về việc đổi tên mười ban đại diện hành chính tiểu khu thành mười Ủy ban nhân dân phường trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên (trong đó có phường Quan Triều)



Đồng chí Nông Đức Mạnh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành
Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái
(đứng giữa hàng thứ ba) cùng các đại biểu dự Đại hội Đảng bộ
phường Quan Triều (1988)



Đoàn Chủ tịch Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quan Triều
lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1996 - 2000



Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quan Triều khóa IX,
nhiệm kỳ 2000 - 2005



Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quan Triều khóa X,
nhiệm kỳ 2005 - 2010



Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quan Triều khóa XI, 2010 - 2015



Lễ khánh thành nhà trẻ Hợp tác xã nông nghiệp phường Quan Triều (1984) (nay là Trường Mầm non Quan Triều)



Đài tưởng niệm liệt sĩ phường Quan Triều



Lễ khánh thành Đài tưởng niệm liệt sĩ phường Quan Triều (2002)



Công nhân Công ty giấy Hoàng Văn Thụ lắp ráp dây chuyền sản xuất



Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn
(Trước đây là Nhà máy điện Thái Nguyên)



Nhà máy Z127



Hoạt động sản xuất của phân xưởng đúc Nhà máy Z127 trên địa bàn phường Quan Triều



Ga Quán Triều năm 1999



Sửa chữa nhà cho đồng chí Lý Văn Lạc, lão thành cách mạng ở tổ 25, phường Quán Triều (1999)



Chương trình văn nghệ chào mừng Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập phường Quan Triều (2006)



Đồng chí Mai Đông Kinh, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên tặng cờ tuyên dương truyền thống của nhân dân và cán bộ phường Quan Triều nhân dịp Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập phường (2011)



Lễ hội đình Quan Triều (2014)



Trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia năm 2010



Huấn luyện dân quân năm 2014



Vụ lúa xuân năm 2014



Lễ đón nhận Bảng công nhận đạt chuẩn quốc gia của Trường Mầm non Công ty giấy Hoàng Văn Thụ (2008)



Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập (1963 - 2013)



Đại hội Thể dục thể thao lần thứ IV của phường Quan Triều năm 2013



Chương trình văn nghệ chào mừng Hội thi “Dân vận khéo” cụm phía bắc thành phố Thái Nguyên tổ chức tại phường Quan Triều (2014)



Các ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Quan Triều nhiệm kỳ 2014 - 2019



Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường khóa XIII và các đồng chí nguyên Chủ tịch Hội các thời kỳ (2011)



Các đồng chí lãnh đạo địa phương cùng cán bộ Đoàn Thanh niên và Ban Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong phường Quan Triều



Hội Cựu chiến binh phường Quan Triều thăm Điện Biên Phủ



Hội thi “Báo cáo viên giỏi” phường Quan Triều năm 2013



Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” phường Quan Triều năm 2014



Hội thảo “Lịch sử Đảng bộ phường Quan Triều”



Các đồng chí lãnh đạo của địa phương các thời kỳ chụp ảnh lưu niệm với cán bộ cơ quan Phường năm 2014

năm 2004. Giá trị thu nhập bình quân từ 14 triệu đồng/ha năm 2000, tăng lên 22 triệu đồng năm 2004. Đảng ủy và chính quyền Phường chỉ đạo toàn dân thực hiện tốt phong trào trồng cây phủ xanh đồi trọc, phát động trồng cây ở khu vực dải liệt sĩ, trường học, khu dân sinh với diện tích đạt 2 ha. Công tác này góp phần chống việc xói mòn, sạt lở đất, tạo cây xanh, bóng mát cũng như góp phần tạo thu nhập cho nhân dân từ hoạt động trồng cây lâm nghiệp.

Việc phát triển thương mại, dịch vụ là hướng kinh tế trọng tâm mà Đại hội Đảng bộ Phường lần thứ IX đề ra, do đó, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân thực hiện nhiều biện pháp nhằm nuôi dưỡng nguồn thu, khuyến khích tạo điều kiện để các hộ kinh doanh phát triển. Số hộ kinh doanh của Phường tăng lên đáng kể từ 160 hộ năm 2000 lên đến 225 hộ năm 2004. Trên địa bàn Phường năm 2000 chỉ có 2 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thì đến năm 2004 lên đến 8 doanh nghiệp. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ của Phường cũng tăng nhanh chóng, năm 2000 đạt 3 tỷ đồng, tới năm 2005 đạt 5 tỷ đồng.

Trong công tác thu, chi ngân sách nhà nước, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền thực hiện nhiều biện pháp tích cực, đặc biệt là công tác tuyên truyền vận động, quản lý, tận dụng các nguồn thu. Do đó, Phường luôn hoàn thành kế hoạch thu ngân sách đạt từ 104 đến 120% kế hoạch Thành phố giao. Việc chi ngân sách cũng đồng

thời được quản lý chặt chẽ, đúng luật, tăng cường đầu tư cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng, luôn đặt dưới sự giám sát của Hội đồng nhân dân và các cơ quan chức năng.

Phường đã có nhiều cố gắng và đạt được nhiều thắng lợi trong việc xây dựng kết cấu hạ tầng như Trụ sở làm việc, Trạm y tế, Đài tưởng niệm liệt sĩ, xây dựng và cải tạo trường học, làm trên 6 km đường bê tông, hàng chục ngàn mét đường cấp phối khu dân cư. Xây dựng mới 1 trạm bơm và 1.350 m kênh mương. Đảng bộ và chính quyền đã vận động nhân dân, các nhà hảo tâm, các cơ quan xí nghiệp đóng góp quỹ xây dựng các công trình trị giá trên 1,5 tỷ đồng. Công tác quy hoạch, quản lý đất đai, vệ sinh môi trường được Đảng bộ tập trung lãnh đạo định hướng giải quyết từng việc nhằm bảo đảm trật tự kỷ cương, mỹ quan đô thị. Năm 2004, Ủy ban nhân dân phường đã tổ chức trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1.420 hộ trên tổng số 2.091 hộ, đạt 68%.

Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân phường Quan Triều có những thay đổi rõ rệt, thúc đẩy sự phát triển của phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Các câu lạc bộ dưỡng sinh, thơ ca duy trì thường xuyên và có chất lượng góp phần phục vụ đời sống tinh thần cho nhân dân và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Đảng bộ đã lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ nhất năm 2001 và lần thứ hai

năm 2005. Đoàn Thanh niên tích cực hưởng ứng các phong trào như Ngày thứ 7 tình nguyện, phong trào Trần Quốc Toàn và chăm sóc 2 vườn cây tình nghĩa, đỡ đầu 1 gia đình liệt sĩ.

Xác định sự nghiệp giáo dục có vai trò quan trọng, Đảng bộ cũng tập trung chỉ đạo việc đầu tư trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học. Do vậy, các nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu do ngành và địa phương giao cho, chất lượng dạy và học ngày càng được khẳng định. Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ được công nhận là trường chuẩn quốc gia mức độ I năm 2002. Phường được công nhận đạt chuẩn về công tác phổ cập giáo dục bậc tiểu học và trung học cơ sở. Với nhiều thành tích đạt được, thầy và trò của hai trường tiểu học và trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ trong 5 năm (2000 - 2005) đã nhận được 7 bằng khen của Liên đoàn lao động Việt Nam; 8 bằng khen, giấy khen của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố. Bên cạnh công tác giáo dục, Đảng ủy Phường còn chỉ đạo hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, chương trình y tế quốc gia về tiêm chủng, định kỳ kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh thực phẩm. Trong đó, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được quan tâm đặc biệt. Do vậy, tỷ lệ sinh hằng năm vẫn giữ mức 1,2 đến 1,3%. Trong 5 năm (2001 - 2005), phường Quan Triều không có người sinh con thứ ba.

Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa”, vận động nhân dân, các cơ quan, xí nghiệp ủng hộ quỹ đền ơn, đáp nghĩa, trong 5 năm thu được 35 triệu đồng, xây 2 nhà tình nghĩa tặng cho mẹ liệt sĩ. Tổ chức trồng và tặng 2 vườn cây tình nghĩa cho gia đình liệt sĩ. Ủy ban nhân dân phường thường xuyên bảo đảm đầy đủ, kịp thời mọi chế độ, chính sách đối với người có công, các đối tượng chính sách. Năm 2001, toàn Phường có 128 hộ nghèo, chiếm 6,1%, đến năm 2004 giảm xuống chỉ còn 32 hộ, chiếm 1,5%, không còn hộ nghèo thuộc diện chính sách. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển sâu rộng, được nhân dân hưởng ứng và thực hiện tốt. Đặc biệt, năm 2002, với ý chí quyết tâm của toàn Đảng bộ và nhân dân trong Phường, cùng sự hỗ trợ của các cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn đóng góp kinh phí, công trình Đài tưởng niệm Liệt sỹ đã được xây dựng với trị giá 165 triệu đồng. Công trình là biểu tượng của truyền thống đấu tranh bất khuất, là nơi tưởng nhớ công ơn của những người con của quê hương đã anh dũng hy sinh vì Tổ quốc. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc Phường phát động cuộc vận động “Hướng về người nghèo”, huy động nhân dân tham gia ủng hộ quỹ, đã xây dựng được 3 nhà đại đoàn kết tặng cho hộ nghèo, hỗ trợ hàng chục hộ nghèo xóa nhà tranh tre, nửa lá.

Để bảo đảm công tác an ninh trật tự trên địa bàn, Đảng ủy phường đã ra hai nghị quyết chuyên đề lãnh

đạo công tác phòng chống tệ nạn xã hội, đặc biệt là nạn ma túy. Tình hình tệ nạn xã hội nói chung và nạn nghiện ma túy nói riêng trên địa bàn hết sức phức tạp, nhất là khu vực Cầu Bơm¹. Năm 2002, trên địa bàn có 151 đối tượng nghiện ma túy và nhiều đối tượng phạm pháp về tàng trữ và buôn bán ma túy, trộm cắp tài sản. Điều này đã có ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất, đời sống nhân dân. Trước tình hình đó, Đảng ủy và chính quyền, công an, nhân dân phường Quan Triều đã nêu cao quyết tâm đẩy lùi tệ nạn ma túy. Phường mở đợt cao điểm phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, thành lập Đội xung kích phòng chống ma túy. Đã có 15 người được cai nghiện tại Trạm cai nghiện của Phường. Các ban, ngành, đoàn thể phối hợp tích cực tham gia công tác phòng chống tội phạm ma túy, trong đó điển hình nhất là Hội Cựu chiến binh. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam đã chọn Hội Cựu chiến binh Quan Triều là đơn vị làm điểm về công tác phòng chống ma túy. Với những kết quả tích cực trong công tác phòng chống tệ nạn nghiện hút ma túy, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam đã tặng 2 Bằng khen cho Hội Cựu chiến binh Phường, 2 Bằng khen cho các đồng chí Nguyễn Hồng Quân và Nguyễn Xuân Hoàng. Người dân đã phát hiện và cung cấp cho công an, chính quyền 219 nguồn

1. Cầu Bơm là điểm giáp danh giữa Quan Triều và xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương).

tin về hoạt động của bọn tội phạm. Sự quyết liệt trong lãnh đạo và điều hành của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, sự vào cuộc tích cực của lực lượng công an, các ban, ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân đã đem lại những hiệu quả rõ nét. Tình hình an ninh trật tự được bảo đảm, tệ nạn ma túy giảm dần. Lực lượng Công an liên tục đạt danh hiệu Đơn vị hoàn thành xuất sắc toàn diện các mặt công tác, được Ủy ban nhân dân Tỉnh và Thành phố tặng 8 bằng khen, giấy khen. Năm 2003, Đảng bộ, nhân dân phường Quan Triều vinh dự được Bộ Công an tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu Thành phố về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Ngày 5-5-2003, tại Công ty Điện cơ hóa chất 15 (Z115), xã Thịnh Đán xảy ra vụ nổ đã gây thiệt hại về tài sản và ảnh hưởng đến đời sống của toàn thể nhân dân trong phường Quan Triều. Toàn Phường có 1.094 hộ, 22 cơ quan, đơn vị bị thiệt hại, 3 người bị thương. Một số hộ dân hoang mang và tự sơ tán khỏi địa bàn. Trước tình hình đó, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường xác định nhiệm vụ trọng tâm là ổn định tình hình, làm tốt công tác tư tưởng cho nhân dân, vận động các hộ dân nêu cao ý chí tự lực, tự cường, huy động mọi nguồn lực giúp nhân dân vượt qua khó khăn. Phường đã huy động các lực lượng tham gia phát hiện, thu gom triệt để số đầu đạn, vật nổ còn lại trên hiện trường, làm tốt công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm diện nước sinh hoạt cho nhân dân trong vùng bị

thiệt hại. Phường đã họp với các tổ nhân dân, phân loại mức độ thiệt hại, tổ chức hỗ trợ các hộ bị thiệt hại gồm các tổ: 14, 15a, 15b, 16, 17, 18, 19, 20, 21a, 21b, 22, 34, 38, 40, 41, 42. Với cách giải quyết đầy trách nhiệm và kịp thời của cả hệ thống chính trị, hậu quả của vụ nổ đã được khắc phục, nhân dân sớm ổn định đời sống, tiếp tục yên tâm lao động sản xuất, gắn bó với địa phương.

Năm 2002, thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố, Phường lập 5 phố theo 5 khu dân cư. Đến năm 2003, căn cứ theo Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố, các hoạt động của các phố được chấm dứt, đồng thời tiến hành xây dựng các phương án sắp xếp lại khu dân cư. Thực hiện Công văn số 129/CV-UB ngày 29-4-2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thái Nguyên về việc hướng dẫn sắp xếp mô hình xóm, tổ dân phố các xã, phường, Đảng ủy Phường đã thành lập và tổ chức họp Ban Chỉ đạo của Phường về việc sắp xếp tổ chức mô hình hoạt động của tổ dân phố. Ban Chỉ đạo của Phường đã khảo sát lại, xây dựng phương án sắp xếp tổ dân phố cho phù hợp với quy mô, phù hợp với địa giới nhằm thuận lợi cho công tác quản lý và sinh hoạt của nhân dân, sau đó báo cáo lên cấp trên. Ngày 30-9-2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định chấm dứt hoạt động của các tổ nhân dân và thành lập tổ dân phố. Địa giới hành chính cấp phường của Quan Triều đã thay đổi, từ 49 tổ nhân

dân được chuyển đổi thành 25 tổ dân phố, tên gọi theo số thứ tự từ 1 đến 25.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX ngày 18-3-2002 về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn và Hướng dẫn số 33-HD/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên (tháng 10-2003), Đảng ủy đã tiến hành sắp xếp các chi bộ, các tổ chức đoàn thể gắn với tổ dân phố. Công tác xây dựng tổ chức Đảng đã có nhiều tiến bộ. Số lượng chi bộ tăng lên gồm 23 chi bộ tổ dân phố (có hai chi bộ ghép từ tổ 12 và tổ 14; tổ 20 và tổ 22) và 5 chi bộ cơ quan. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 90 đến 98%. Có từ 70 đến 75% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, không còn chi bộ yếu, kém. Đảng bộ đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh các năm 2000, 2001, 2003. Vai trò, vị trí của cán bộ, đảng viên được nâng lên, đặc biệt là vai trò cấp ủy chi bộ, tổ trưởng, tổ phó các tổ dân phố. Để bảo đảm nguồn kế cận, Phường đã cử 5 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị, 4 đồng chí học quản lý nhà nước, 1 đồng chí đi đào tạo quân sự, bố trí đi học chuyên môn cho 20 đồng chí (trong đó, 15 đồng chí học đại học và 5 đồng chí học trung cấp). Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư ngày 17-10-2003 về việc đổi thẻ đảng viên, Đảng ủy đã quán triệt và chỉ đạo các chi bộ tiến hành xét và báo cáo cấp ủy. Qua 5 đợt xét đổi thẻ, Đảng bộ đã có 362 đồng chí được nhận thẻ, chiếm 99% tổng số đảng viên trong Đảng bộ.

Đảng bộ đã tăng cường quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng, củng cố chính quyền theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX. Hội đồng nhân dân Phường khóa VII nhiệm kỳ 2004 - 2005 (sau kéo dài thành 2004 - 2011) có 25 đại biểu. Đồng chí Trần Văn Huân được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Hồng Quân làm Phó Chủ tịch. Hội đồng nhân dân phường có nhiều đổi mới trong việc tổ chức các kỳ họp, tiếp xúc cử tri, giám sát thực hiện nghị quyết trên các lĩnh vực kinh tế xã hội. Ủy ban nhân dân Phường đã tập trung chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân đề ra, đạt thành tích xuất sắc trên các mặt công tác¹. Đây là nhiệm kỳ có thời gian dài nhất do kéo dài thêm hai năm theo chỉ đạo của cấp trên. Tổ chức bộ máy từ Phường đến cơ sở đã được sắp xếp tinh gọn. Đội ngũ cán bộ chuyên trách, công chức Phường từng bước được chuẩn hóa. Sự phối hợp giữa chính quyền, các đoàn thể và nhân dân ngày một gắn bó, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước. Hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội đã bám sát nhiệm vụ của Đảng bộ, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc đã tổ chức ngày đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân góp

1. Ủy ban nhân dân phường được Tỉnh, Thành phố tặng 10 bằng khen, 190 giấy khen cho các tập thể, cá nhân giai đoạn 2000 - 2005.

quỹ vì người nghèo, giúp đỡ nhiều hộ nghèo xóa nhà tranh tre, dột nát. Năm 2003, Phường thực hiện cuộc vận động các đơn vị, doanh nghiệp cùng nhân dân xây dựng nhà tình nghĩa cho Mẹ liệt sĩ Dương Thị Gái thuộc tổ 14 với tổng giá trị 15 triệu đồng. Điều đó thể hiện trách nhiệm chăm lo của Đảng, chính quyền và nhân dân Quan Triều cho các gia đình chính sách.

Đạt được những thành tựu trên là do sự chỉ đạo chặt chẽ của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban, ngành chức năng của Thành phố; có nghị quyết lãnh đạo sát thực của Đảng ủy được chính quyền, các đoàn thể nhân dân ủng hộ và tổ chức thực hiện hiệu quả. Các đồng chí nguyên là lãnh đạo các cấp, các ngành nghỉ hưu tại địa phương, đóng góp những kinh nghiệm quý báu trong công tác vận động quần chúng; các đồng chí cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể ở cơ sở đã hoạt động tích cực, trở thành chỗ dựa vững chắc cho Đảng ủy, chính quyền. Từ thực tiễn lãnh đạo trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ đã rút ra bốn bài học:

“Một là, có sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy và các nghị quyết cấp trên, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

Hai là, khai thác, phát huy sức mạnh nội lực của địa phương cả về tinh thần, vật chất, sức lực, trí tuệ, trong đó có vai trò quan trọng của đội ngũ cán bộ, đảng viên lão thành, đội ngũ cán bộ nghỉ hưu.

Ba là, quán triệt đầy đủ và sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề ra những chủ trương đúng trong lĩnh vực phát triển kinh tế, quản lý xã hội, chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Bốn là, tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng ủy, Đảng bộ và đoàn kết trong nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ từ Phường đến cơ sở, có phẩm chất, năng lực, nhiệt tình trong công tác, tận tụy phục vụ nhân dân”¹.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PHƯỜNG THÀNH PHƯỜNG TRUNG TÂM Ở PHÍA BẮC THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN (2005 - 2014)

Sau gần 30 năm đất nước đổi mới, hội nhập quốc tế nhanh và mạnh mẽ đã và đang đặt ra những yêu cầu mới, đòi hỏi phải nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, sớm đưa đất nước ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cùng với đó là những tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra và những vấn đề xã hội còn nhiều bức xúc ở địa phương: tệ nạn ma túy, quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường; kinh tế phát triển nhưng chưa vững chắc; nguồn kinh phí đầu tư cho kết cấu hạ tầng còn hạn chế, chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển đã đặt

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều khóa X (2005 - 2010).

ra cho Đảng bộ những nhiệm vụ nặng nề trong giai đoạn cách mạng mới.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Đảng bộ phường Quan Triều tiến hành Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 2005 - 2010 từ ngày 19 đến ngày 20-8-2005. Đại hội có 147 Đảng viên được triệu tập. Đại biểu cấp trên về dự và chỉ đạo đại hội là đồng chí Lê Cát Lượng, Ủy viên Thường vụ Thành ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố. Đại hội đã nghe Báo cáo Chính trị và Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành khóa IX trình Đại hội. Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều đã nêu phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2005 - 2010. Các mục tiêu chủ yếu mà Đại hội đã thống nhất là: Phấn đấu đến năm 2010 cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng thương mại dịch vụ (55%), công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (35%), nông - lâm nghiệp (10%); thu nhập bình quân hằng năm đạt 8 triệu đồng/người/năm; thu ngân sách hằng năm vượt 5 đến 10% kế hoạch; năng suất lúa đạt 50 tạ/ha; phấn đấu có 70% hộ gia đình khá trở lên, giảm hộ nghèo theo tiêu chí mới xuống dưới 2%; chặn đứng, tiến tới đẩy lùi tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn ma túy; củng cố an ninh quốc phòng, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, có 80% chi bộ trong sạch, vững mạnh, có 98% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X gồm 15 đồng chí, trong đó đồng chí Trương Xuân Thịnh được tín nhiệm bầu là Bí thư; đồng chí Trần Văn Huân được bầu là Phó Bí thư Thường trực; các đồng chí Mã Quốc Hùng, Dương Công Định, Nguyễn Hồng Quân làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Năm 2005 là năm ghi dấu sự kiện đặc biệt quan trọng của phường Quan Triều khi vinh dự được phong tặng danh hiệu **Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Mỹ, cứu nước**. Đây là danh hiệu cao quý của Nhà nước cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; nội bộ đoàn kết tốt; tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh. Ngày 22-11-2005, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong Phường vui mừng tổ chức lễ đón nhận Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và cờ Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Đến dự buổi lễ, đồng chí Phạm Xuân Dương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên đã biểu dương những thành tích của quân và dân Quan Triều đã luôn anh dũng, kiên cường trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp sức vào thắng lợi chung của dân tộc. Được sự ủy quyền của Văn phòng Chủ tịch nước, đồng chí Phạm Xuân Dương đã trao tặng Bằng công nhận, huy hiệu và cờ

đanh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Quan Triều. Đây là niềm vinh dự tự hào, vừa là trách nhiệm lớn lao, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân phải không ngừng cố gắng, phấn đấu, phát huy truyền thống anh hùng, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Bước sang năm 2006, sau 25 năm thành lập, phường Quan Triều đang trên con đường đổi mới và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy, sự điều hành quyết liệt của chính quyền, sự nỗ lực của bà con nông dân trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật trong việc đầu tư thâm canh nên năng suất lúa đạt trên 46 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 402 tấn. Trồng được 13 ha rau màu vụ đông, sản lượng lạc đạt 6 tấn, sản lượng đỗ đạt 3 tấn. Phường Quan Triều đã phối hợp với Trạm khuyến nông Thành phố tập huấn 2 lớp kỹ thuật phòng và điều trị bệnh lở mồm long móng, có 140 lượt người tham gia; đã đưa 3 ha ô mẫu lúa VL20 vào sản xuất, năng xuất bình quân đạt trên 55 tạ/ha; 2 ha ô mẫu trồng khoai tây, mở 1 lớp tập huấn kỹ thuật trồng cây khoai tây có 30 lượt người tham gia. Trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất phát triển, Ủy ban nhân dân Phường đã tạo mọi điều kiện cho các hộ làm thủ tục vay vốn để đầu tư phát triển sản xuất. Do vậy, sản xuất ổn định và có mức tăng

trưởng khá, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2006 đạt 9,8 tỷ.

Ngày 5-9-2006, Lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Phường đã được tổ chức trọng thể. Lễ kỷ niệm có ý nghĩa quan trọng đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, ôn lại truyền thống lịch sử cách mạng của quê hương, động viên tinh thần nhân dân và cán bộ phường Quan Triều thêm tự hào, phấn khởi, tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh trong việc xây dựng Phường ngày càng phát triển.

Để công tác lãnh đạo, điều hành được sâu sát hơn, Đảng ủy đã tiến hành phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phụ trách theo dõi các chi bộ trong Đảng bộ. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, do yêu cầu nhiệm vụ công tác, tháng 4-2008 đồng chí Trương Xuân Thịnh, Bí thư Đảng ủy được điều động về Hội Nông dân Thành phố, giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố; đồng chí Trần Văn Huân, Phó Bí thư Thường trực được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Ngày 15-4-2009, đồng chí Trần Văn Huân nghỉ công tác, đồng chí Mã Quốc Hùng - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường được giao nhiệm vụ phụ trách Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Hồng Quân - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân được giao phụ trách Hội đồng nhân dân. Đến tháng 7-2009, đồng chí Nguyễn Đắc Tuyển, Thành ủy viên, Bí thư Thành đoàn được Thành ủy chỉ

định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Phường và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.

Bám sát mục tiêu Đại hội Đảng bộ Phường lần thứ X đưa phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, Đảng ủy Phường đã đề ra 5 nhiệm vụ trọng tâm là: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, xây dựng kết cấu hạ tầng để phát triển kinh tế; tăng cường công tác quản lý đô thị, quản lý đất đai và vệ sinh môi trường; đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; tăng cường đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn; đẩy mạnh cải cách hành chính, lấy cải cách hành chính và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực.

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều lần thứ X, Đảng bộ và mọi tầng lớp nhân dân địa phương luôn đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và đã đạt được những thành tựu rất quan trọng. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch nhanh theo hướng thương mại và dịch vụ. Năm 2005, trên địa bàn Phường có 228 hộ kinh doanh, đến năm 2009 đã có trên 250 hộ kinh doanh, (trong đó có trên 30 doanh nghiệp). Mức đầu tư kinh doanh và chất lượng hàng hóa, dịch vụ của các cơ sở, các hộ đều tăng qua từng năm. Năm 2005, giá trị sản

xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 6.100 triệu đồng, đến năm 2009 đạt 115.000 triệu đồng, tăng 18,8 lần. Hoạt động thương mại, dịch vụ tạo được nhiều việc làm. Một số loại hình kinh doanh, dịch vụ có sự phát triển nhanh như: Dịch vụ internet, viễn thông, kinh doanh ô tô, xe máy, kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh vận tải. Hoạt động sản xuất nông nghiệp vẫn duy trì diện tích canh tác và năng suất.

Thực hiện chủ trương của Thành phố là tạo bước đột phá trong xây dựng, chỉnh trang đô thị với không gian kiến trúc theo hướng hiện đại, góp phần sớm đạt tiêu chí đô thị loại 1, cùng với nguồn vốn xây dựng cơ bản từ ngân sách, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền vận động nhân dân đóng góp và tạo nguồn kinh phí đáng kể để xây dựng trụ sở làm việc 2 tầng, cải tạo chợ Quan Triều và xây dựng 8 nhà văn hóa tại các khu dân cư. Hệ thống đường giao thông địa phương được xây dựng với 10 km đường bê tông ở 25 tổ dân phố, lắp điện chiếu sáng ở 18 tổ dân phố. Cùng với những cố gắng của công tác chỉnh trang đô thị, Phường tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân làm tốt công tác vệ sinh môi trường, nhất là khu vực đường phố, trường học, chợ. Những chuyển biến đó góp phần tạo nên hình ảnh đô thị văn minh của Phường. Năm 2009, Ủy ban nhân dân Phường đã được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Năm đô thị sạch".

Công tác chính sách xã hội luôn được quan tâm chỉ đạo và triển khai đạt kết quả thiết thực: Thực hiện tốt chính sách với người có công, duy trì có hiệu quả phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”. 104 gia đình chính sách của địa phương đều có mức sống trung bình trở lên so với mức sống của các hộ dân trong phường. Công tác giảm nghèo được triển khai đạt kết quả cao: năm 2005, Phường có 94 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 4,5%, đầu năm 2010 còn 41 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,88% trong tổng số các hộ dân; từ năm 2005, phường Quan Triều đã xóa xong nhà ở tranh tre, dột nát trên địa bàn, làm mới 22 nhà, sửa chữa 4 nhà. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã triển khai đồng bộ và được mọi tầng lớp nhân dân đồng tình, hưởng ứng, phát huy được tiềm năng, sức mạnh trong cộng đồng dân cư; vận động nhân dân xây dựng các cơ sở vật chất với phương châm “Lấy sức dân xây dựng cuộc sống cho dân”, duy trì và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình, xây dựng tổ dân phố đạt các danh hiệu về: Văn hóa - Thể thao - Sức khỏe - Hiếu học. Kết quả có 1 tổ đạt Tổ dân phố văn hoá cấp tỉnh, 9 tổ được công nhận Tổ dân phố văn hóa cấp thành phố. Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao đã có bước phát triển đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân với định hướng Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của

Nhà nước được duy trì thường xuyên với nhiều hình thức phong phú: Tuyên truyền tại các hội nghị, treo băng zôn, biểu ngữ và phát trên hệ thống loa truyền thanh của Phường. Các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao được tổ chức với nội dung phong phú và chất lượng vào dịp các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm. Phường đã thành lập 14 câu lạc bộ gồm câu lạc bộ dưỡng sinh, thơ ca và thể dục thể thao ở các tổ dân phố. Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao trong các nhà trường và trong cộng đồng dân cư được duy trì, thu hút mọi lứa tuổi, mọi giới tự giác, tích cực tham gia. Năm 2009, phường Quan Triều đã được công nhận là Đơn vị tiên tiến về thể dục - thể thao.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được quan tâm, đặc biệt trong lĩnh vực Y tế dự phòng đã duy trì tốt, phát hiện sớm và xử lý kịp thời dịch bệnh; tổ chức tốt các chương trình Y tế quốc gia. Trạm Y tế Phường được xây dựng với cơ sở vật chất tốt, đội ngũ y bác sỹ có trình độ đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Ủy ban nhân dân Thành phố đã công nhận Trạm Y tế Phường đạt chuẩn quốc gia năm 2010. Số người được kiểm tra, khám sức khỏe do Y tế Phường tổ chức trung bình hằng năm đạt khoảng 5.000 lượt người. Công tác dân số - gia đình và trẻ em được quan tâm, hằng năm đều hoàn thành kế hoạch.

Công tác giáo dục đã có bước chuyển biến tích cực, các nhà trường do địa phương quản lý đã xây dựng được

môi trường giáo dục đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ II, trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Phường Quan Triều được công nhận và duy trì tốt chương trình phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và được công nhận phổ cập giáo dục bậc trung học từ năm 2008.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quốc phòng - an ninh ở địa phương. Đảng ủy đã tổ chức quán triệt, học tập trong đội ngũ đảng viên và tuyên truyền trong nhân dân Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đề cao cảnh giác cách mạng, làm thất bại mọi âm mưu "Diễn biến hòa bình", "Bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch. Chủ động xây dựng các phương án tác chiến, xây dựng nền "Quốc phòng toàn dân" với thế trận "An ninh nhân dân". Công tác quân sự, địa phương luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch về "Xây dựng phòng thủ khu vực", "Xây dựng làng chiến đấu", được Ban Chỉ huy quân sự Thành phố đánh giá cao. Hằng năm, đều hoàn thành tốt chỉ tiêu tuyển quân. Trong 5 năm đã giao 41 thanh niên lên đường nhập ngũ; làm tốt công tác huấn luyện và động viên quân dự bị; duy trì nghiêm túc lực lượng sẵn

sàng chiến đấu, tham gia các nhiệm vụ bảo đảm an ninh xã hội trên địa bàn: tuần tra canh gác, phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bão, trật tự đô thị. Đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được đẩy mạnh, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân về những vấn đề liên quan tới an ninh chính trị ngay từ cơ sở, không để xảy ra điểm nóng và khiếu kiện đông người; chủ động xây dựng phương án, biện pháp phối hợp giải quyết có hiệu quả các tình huống phức tạp xảy ra. Triển khai cải cách hành chính, thực hiện cơ chế "Một cửa" đi vào nền nếp, phục vụ kịp thời yêu cầu ngày càng cao của các tổ chức và nhân dân. Phường đã sắp xếp và bố trí cán bộ có năng lực để giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân dân. Các văn bản, giấy tờ, giải quyết chế độ của nhân dân được cán bộ tư pháp tư vấn, hướng dẫn tận tình, qua đó góp phần giải quyết có hiệu quả, nhanh gọn. Từ những đóng góp của công tác tư pháp, thực hiện cơ chế "Một cửa", năm 2009, Ủy ban nhân dân Thành phố đã tặng giấy khen cho Tập thể Ban Tư pháp Phường.

Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ Phường tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", tổ chức học tập theo chuyên đề đến cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ. 100% các chi bộ đã nghiêm túc triển khai đến cán bộ, đảng viên đăng ký việc làm cụ thể theo tấm gương của Bác. Cuộc vận động thực sự trở thành đợt

sinh hoạt chính trị sâu rộng; là hình thức giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng thiết thực; góp phần xây dựng Đảng, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân đối với Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Công tác xây dựng tổ chức Đảng luôn được chú trọng và đã có chuyển biến tích cực. Đảng ủy đã nghiêm túc triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng". Hệ thống tổ chức Đảng được kiện toàn theo mô hình 1 chi bộ Đảng lãnh đạo 1 tổ dân phố. Đảng bộ có 30 chi bộ trực thuộc, 25/25 tổ dân phố đều có chi bộ. Đảng ủy duy trì định kỳ tổ chức hội nghị giao ban bí thư chi bộ mỗi tháng một lần; chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, nội dung sinh hoạt chi bộ.

Công tác tổ chức cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực thông qua việc thực hiện tốt Đề án số 01/ĐA-TU của Thành ủy Thái Nguyên về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ giai đoạn 2006 - 2010. Việc phân công, bố trí cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, hợp lý, phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị từ Phường đến các chi bộ, tổ dân phố. Trong nhiệm kỳ đã kiện toàn bổ sung 1 đồng chí đảng ủy viên, 2 đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, 4 đồng chí cán bộ lãnh đạo của Đảng ủy và chính quyền; luân chuyển, bổ nhiệm 1 đồng chí là cán bộ lãnh đạo và cán bộ phụ trách ban, ngành của địa phương. Các chi bộ của Phường được bổ sung, kiện toàn cấp ủy bảo đảm đúng quy định và chất lượng cán bộ được nâng cao.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng ủy quan tâm kịp thời, gắn với bố trí, sử dụng cán bộ; đã cử 3 đồng chí đi học các lớp đại học chuyên môn; 2 đồng chí học cao cấp lý luận chính trị, 3 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị; trên 50 lượt đồng chí tham gia lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ do tỉnh, thành phố tổ chức; 100% bí thư chi bộ và tổ trưởng tổ dân phố được tham gia lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ về chuyên môn và kiến thức quốc phòng - an ninh. Đảng ủy Phường đã tổ chức thành công “Hội thi Bí thư chi bộ giỏi” với sự tham gia của 28 chi bộ, góp phần trực tiếp nâng cao năng lực lãnh đạo và nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở. Thực hiện Quy định số 76/QĐ-TW của Bộ Chính trị về đảng viên sinh hoạt Đảng tại nơi cư trú, các chi bộ đã duy trì nền nếp sinh hoạt định kỳ, phát huy được vai trò, trách nhiệm của đảng viên trong tham gia đóng góp xây dựng địa phương. Năm 2009, Đảng bộ có 389 đảng viên giữ mối liên hệ với địa phương theo Quy định số 76/QĐ-TW về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, Đảng ủy đã giới thiệu 72 đảng viên thực hiện Quy định số 76/QĐ-TW ở địa phương khác.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đã được Đảng bộ Phường quan tâm và kiểm tra. Nhận thức về công tác kiểm tra của cấp ủy có nhiều chuyển biến, chất lượng kiểm tra đã được nâng lên. Ngoài việc kiểm

tra thường xuyên đối với tổ chức Đảng và đảng viên theo chương trình kế hoạch còn thực hiện đầy đủ các cuộc kiểm tra do Thành ủy, Ủy ban kiểm tra Thành ủy chỉ đạo. Nội dung chính là kiểm tra, giám sát 19 điều đảng viên không được làm, công tác thu, chi tài chính và công tác cán bộ.

Chỉ đạo thực hiện Đề án số 01/ĐA-TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tăng cường công tác dân vận của hệ thống chính trị giai đoạn 2006 - 2010, Đảng bộ Phường tổ chức các hội nghị phổ biến quán triệt, học tập và triển khai thực hiện đạt hiệu quả tốt. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong quá trình hoạt động đều chủ động xây dựng kế hoạch về công tác dân vận. Năm 2009 là "Năm Dân vận chính quyền", dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch công tác dân vận và Quy chế phối hợp để tổ chức thực hiện, lấy công tác Dân vận của chính quyền cùng với cải cách hành chính, thực hiện Pháp lệnh Dân chủ ở xã, phường, thị trấn để tăng cường củng cố mối quan hệ giữa Đảng - chính quyền - đoàn thể và nhân dân; thực hiện tốt các chính sách của Đảng và quản lý của chính quyền đối với công tác dân tộc, công tác tôn giáo. Trong toàn khóa, Đảng bộ đã làm tốt công tác dân vận trong cả hệ thống chính trị của địa phương.

Như vậy, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều lần thứ X, Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc quan điểm: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ

trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; phường Quan Triều đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, toàn diện trong phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 2010 là năm có ý nghĩa quan trọng tạo tiền đề để Phường hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2006 - 2010. Nhân dịp tết Nguyên đán Canh Dần 2010, Phường đã phối hợp với Công ty Z127 hỗ trợ tổng số gạo là 100 kg cho 10 hộ nghèo trên địa bàn Phường, thể hiện sự gắn kết, tương trợ chặt chẽ giữa Phường với Công ty Z127.

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4-8-2009 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, ngày 15-6-2010, Đảng bộ phường Quan Triều tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XI, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đây là Đại hội của ý chí, quyết tâm, lòng tin và niềm hy vọng; là Đại hội phát huy tính dân chủ, trí tuệ, đoàn kết, kỷ cương, đổi mới. Chủ đề của Đại hội XI là: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ. Tiếp tục đổi mới, phát huy mọi nguồn lực, xây dựng phường Quan Triều vững mạnh toàn diện, tạo bước chuyển biến tích cực về quản lý đô thị và vệ sinh môi trường là khâu đột phá trong nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Đại hội đã rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều lần thứ X. Đó là kiên định với mục

tiêu, lý tưởng của Đảng; phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiên quyết đấu tranh chống biểu hiện tiêu cực, lạc hậu, nhận thức lệch lạc về sự nghiệp đổi mới của Đảng; phát huy sức mạnh đoàn kết trong Đảng và trong nhân dân, thực hiện Nghị quyết phải chủ động, sáng tạo, có chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện địa phương và thường xuyên có sự kiểm tra, đôn đốc thực hiện; kiện toàn hệ thống chính trị của địa phương với đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị và năng lực thực tế, có tín nhiệm, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được phân công; làm tốt công tác sơ kết, tổng kết; công tác khen thưởng, kỷ luật và kiểm tra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI gồm 17 đồng chí, trong đó 5 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Đắc Tuyển được bầu làm Bí thư; đồng chí Trần Thái Hòa làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Trần Thanh Hải làm Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Ngọc Soan, Dương Công Định là Ủy viên Ban Thường vụ.

Trong bối cảnh đất nước đang hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, những biến động của tình hình thế giới có tác động lớn đến việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước và của địa phương, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, đẩy mạnh, khuyến khích và nâng cao hiệu quả kinh tế các cơ sở sản xuất kinh doanh, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển. Năm

đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phường khóa XI, Đảng bộ và nhân dân Phường đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2010. Với lợi thế là phường có nhiều tiềm năng phát triển dịch vụ và công nghiệp, có vị trí và hệ thống giao thông thuận lợi, Quan Triều đã phát triển nhiều hoạt động kinh tế. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2014 đạt 320 tỷ đồng, tăng 1,78 lần so với năm 2010 (115 tỷ), các ngành thương mại, dịch vụ trên địa bàn phường phát triển khá mạnh mẽ. Về nông nghiệp, mặc dù diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp do triển khai các dự án trên địa bàn, tình hình thời tiết không ổn định, có những diễn biến thất thường nhưng với sự tập trung chỉ đạo sản xuất theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cải tiến kỹ thuật thâm canh tăng năng suất nên sản lượng lương thực hàng năm đều tăng. Giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2014 đạt 2,5 tỷ đồng.

Năm 2011, diễn ra cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bầu cử Hội đồng nhân dân Phường khóa VIII nhiệm kỳ 2011 - 2016 thành công tốt đẹp, bầu ra 25 đại biểu. Đồng chí Nguyễn Đắc Tuyển được bầu là Chủ tịch. Đồng chí Nguyễn Thị Vũ Thoan được bầu là Phó Chủ tịch. Việc xây dựng, kiến thiết phường Quan Triều luôn được Đảng ủy Phường chú trọng nhằm phát triển bộ mặt đô thị,

phần đầu trở thành trung tâm đô thị phía bắc của thành phố Thái Nguyên. Bằng nhiều nguồn lực của Thành phố và địa phương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường đã tập trung đầu tư nhiều công trình phục vụ thiết thực cho sự nghiệp phát triển và đời sống nhân dân. Công tác xây dựng, cải tạo giao thông đô thị được quan tâm đầu tư lớn. Tiêu biểu như công trình cải tạo nâng cấp đường Quan Triều, được nối từ Ga Quán Triều với trục đường Dương Tự Minh được hoàn thành năm 2014. Cùng với đó, Khu dân cư số 3¹ được quy hoạch theo vóc dáng của một khu đô thị mới, cụm đèn tín hiệu giao thông khu vực ngã 6 Quan Triều; hệ thống đường giao thông liên tổ được bê tông hóa 98% đã tạo nên một bộ mặt đô thị khang trang, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên địa bàn, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Phường luôn chú trọng đầu tư xây dựng cơ bản nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục, trong các nhà trường xây mới và sửa chữa các công trình phụ trợ, nhà hiệu bộ, bếp ăn... của Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ; Trường Mầm non Quan Triều. Tổng kinh phí đầu tư cho các công trình hoạt động giáo dục là 39 tỷ 960 triệu đồng từ năm 2010 đến năm 2014. Đây là yếu tố quan trọng giúp các nhà

1. Khu dân cư số 3 được quy hoạch xây dựng năm 2010, là nơi tái định cư chủ yếu của việc di dân khỏi khu vực mỏ than Khánh Hòa.

trường bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác dạy và học.

Công tác giáo dục đã có bước chuyển biến tích cực, đặc biệt, từ khi có Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Chất lượng dạy và học được nâng cao, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các nhà trường từ mầm non đến trung học cơ sở được quan tâm đầu tư; đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn; công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh; công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn được coi trọng. Phường có 4 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, trong đó Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ đạt chuẩn quốc gia mức độ II. Phường Quan Triều được công nhận và duy trì tốt các chương trình phổ cập giáo dục ở các bậc học. Công tác xã hội hóa giáo dục được triển khai sâu rộng trong các nhà trường và cộng đồng dân cư, phong trào xây dựng xã hội học tập, hoạt động khuyến học, khuyến tài được mọi tầng lớp nhân dân quan tâm và hưởng ứng nhiệt tình. Kết quả các năm học của 4 trường đều được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tặng bằng và giấy khen. Năm 2012, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba. Năm 2013, Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, duy trì có hiệu quả phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Năm 2014, 132 gia đình chính sách của Phường đều có mức sống trung bình trở lên so với mức sống của các hộ dân trong các tổ dân phố. Công tác giảm nghèo được triển khai đạt kết quả: năm 2014, số hộ nghèo giảm xuống còn 41 hộ, chiếm tỷ lệ 1,72% tổng số hộ dân.

Phường Quan Triều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển nghĩa vụ quân sự. Từ năm 2010 đến năm 2014, có 49 thanh niên lên đường nhập ngũ. Ban Chỉ huy quân sự làm tốt công tác huấn luyện và động viên quân dự bị, duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tham gia các nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn như: tuần tra canh gác, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt, trật tự đô thị.

Đảng ủy Phường chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, Lễ hội đình Quan Triều và các ngày lễ lớn của đất nước, tạo khí thế sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân. Tổ chức tuyên truyền Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Quan Triều. Đảng ủy Phường tiếp tục triển khai việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo chuyên đề từng năm đạt kết quả tốt. Năm 2013, Đảng ủy đã kiện toàn Ban Tuyên giáo, thành lập Tổ Báo cáo viên gồm 36 đồng chí là trưởng các đoàn thể và Bí thư chi bộ; qua đó đã nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của

Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức Hội thi Báo cáo viên giỏi năm 2013, có 31/36 báo cáo viên tham gia. Đảng ủy đưa nội dung sinh hoạt chuyên đề về các chi bộ, phát huy vai trò của các cán bộ, đảng viên, nâng cao tính tự phê bình và phê bình, trở thành hoạt động thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ. Việc đăng ký việc làm cụ thể theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với nội dung kiểm điểm làm theo, mỗi kỳ sinh hoạt giúp cho cán bộ, đảng viên ý thức tự giác, quyết tâm hơn do đó tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, tư duy, hành động, có mục tiêu động lực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2014, Đảng ủy Phường tổ chức Hội thi Bí thư chi bộ giỏi, đảng cai tổ chức Hội thi Dân vận khéo cụm phía bắc Thành phố thành công tốt đẹp. Đặc biệt, Đảng ủy đã tuyên truyền kịp thời cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về việc Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển đặc quyền của Việt Nam, tuyên truyền về chủ quyền lãnh thổ cho nhân dân, phê phán, đấu tranh chống lại yêu sách "đường lưỡi bò" của Trung Quốc.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", Đảng ủy đã tập trung tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, chủ động đấu tranh với các luận điểm xuyên tạc, vu cáo phản động của các thế lực thù địch, đấu tranh với biểu hiện "Tự diễn biến, tự chuyển hóa" trong nội bộ đảng. Kịp thời uốn nắn những nhận thức sai trái,

lệch lạc, giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Công tác chuẩn bị, tiến hành tự kiểm điểm phê bình và tự phê bình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân, đề ra các giải pháp khắc phục được thực hiện nghiêm túc. Sau kiểm điểm, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch khắc phục và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện. Qua đó, góp phần cảnh báo, phòng ngừa các vi phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ; tạo được những chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng và niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong công tác tổ chức cán bộ, Đảng bộ Phường có 32 chi bộ trực thuộc, trong đó có 25 chi bộ tổ dân phố, 7 chi bộ cơ quan, đơn vị, trường học. Năm 2012, Phường tiếp nhận Trường Mầm non Giấy Hoàng Văn Thụ từ Công ty cổ phần giấy Hoàng Văn Thụ, sau đó Đảng ủy Phường ra quyết định thành lập Chi bộ Trường Mầm non Giấy Hoàng Văn Thụ. Đặc biệt, phường Quan Triều được Thành ủy lựa chọn làm điểm về việc thành lập Chi bộ Quân sự nhằm tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo của Đảng với Ban Chỉ huy quân sự phường. Công tác phát triển đảng đã có tiến bộ rõ rệt, trong các năm 2010 - 2014, số quần chúng được kết nạp đảng là 36 đồng chí. Thực hiện công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ, đồng chí Nguyễn Đắc Tuyến - Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường được điều động về Ban Tuyên giáo Thành ủy. Ngày 16-6-2014, Thành ủy ban hành

Quyết định số 804-QĐ/TU điều động đồng chí Lê Thị Ngọc Hoa, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy về tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quan Triều, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Phường từ ngày 1-7-2014.

Đến tháng 12-2014, kỳ họp thứ chín Hội đồng nhân dân Phường khóa VIII đã tiến hành họp, bầu kiện toàn chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân Phường. Đồng chí Trần Thái Hòa được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân Phường.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, động viên đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát động được nhân dân đồng tình ủng hộ, ngày càng đi vào chiều sâu, đóng góp có hiệu quả vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã đẩy mạnh công tác phối hợp, tham gia tích cực vào quá trình đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đóng góp tích cực vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp. Vị trí, vai

trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục được khẳng định là trung tâm tập hợp các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tập trung chỉ đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ổn định tổ chức và đi vào hoạt động nền nếp, củng cố ban công tác mặt trận và chi hội các đoàn thể ở tổ dân phố. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức hội nghị cử tri tiếp xúc với đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trước các kỳ họp; tổ chức hiệp thương nhân sự bầu tổ trưởng dân phố, vận động nhân dân hưởng ứng thực hiện các phong trào thi đua, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện cuộc vận động “Vì người nghèo”, xây dựng 20 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”; “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo” gắn với cuộc vận động “Xây dựng gia đình năm không, ba sạch”; phong trào “Nông dân sản xuất giỏi”, phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”... Mặt trận cùng với các đoàn thể tích cực triển khai thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn phường. Qua phong trào đã tập hợp được đông đảo đoàn viên, hội viên vào các tổ chức.

Các tổ chức xã hội của phường gồm Hội Người cao tuổi, Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nạn nhân chất độc da cam, Hội Khuyến học luôn được Đảng ủy quan tâm cả về tổ chức và hoạt động.

Trong những năm qua các tổ chức này đã có nhiều hoạt động đa dạng, thiết thực, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của đồng bào quần chúng nhân dân; động viên mọi người phát huy tiềm năng, khả năng đóng góp, xây dựng phong trào địa phương thêm phong phú, sâu rộng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quan Triều lần thứ XI, nhiệm kỳ 2010 - 2015, mặc dù gặp không ít những khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần năng động, sáng tạo, đoàn kết, thống nhất, Đảng bộ Phường đã phát huy mọi nguồn lực hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Nổi bật là: Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng Thương mại, Dịch vụ - Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp. Kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư. Văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Quốc phòng, an ninh được củng cố, chính trị ổn định, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng được nâng lên, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra, xứng đáng với truyền thống cách mạng, danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Mỹ, cứu nước và tạo điểm tựa vững chắc cho những giai đoạn phát triển trong tương lai.

KẾT LUẬN

Trong suốt tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, nhân dân Quan Triều đã từng tụ nghĩa dưới cờ của nhiều thủ lĩnh trong vùng, đánh tan các đạo quân xâm lược phương Bắc, góp phần tạo dựng giang sơn và giữ yên bờ cõi. Cuộc đấu tranh sinh tồn chống thiên tai và địch họa đã kết tinh ở con người Quan Triều những đức tính cao đẹp của dân tộc Việt Nam.

Dưới thời Pháp thuộc, không cam chịu sống cuộc đời nô lệ, nhân dân Quan Triều đã đứng lên gia nhập các lực lượng kháng chiến do các chí sĩ yêu nước trong vùng lãnh đạo. Trong những ngày sục sôi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tuy chưa có tổ chức Đảng tại địa phương, song nhiều người dân Quan Triều đã sớm giác ngộ cách mạng, đi theo tiếng gọi của Đảng, tham gia các phong trào đấu tranh yêu nước giành chính quyền về tay nhân dân.

Từ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kỳ, gian khổ, Tổ đảng Quan Triều đã ra đời và không ngừng lớn mạnh, trưởng thành trong bão táp

cách mạng. Tổ đảng Quan Triều vừa ra sức xây dựng lực lượng, vừa tập trung lãnh đạo, động viên bà con nhân dân tăng gia sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đóng góp sức người, sức của cho các chiến dịch, tô đậm thêm truyền thống vẻ vang của quê hương.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, năm 1963, Chi bộ Quan Triều ra đời. Chi bộ và nhân dân Quan Triều tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, vừa duy trì mọi hoạt động ở địa phương, vừa trực tiếp tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên địa bàn, đóng góp nhân tài, vật lực cho tiền tuyến lớn miền Nam đến ngày toàn thắng.

Trong thời kỳ cả nước bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, năm 1978, Đảng bộ Quan Triều ra đời, đã lãnh đạo nhân dân khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, nỗ lực phấn đấu giành được nhiều thành tựu to lớn. Từ một địa phương sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, Quan Triều đã phát triển mạnh theo hướng Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp - Thương mại, Dịch vụ - Nông nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Sự nghiệp văn hóa - xã hội ngày càng phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao.

Trải qua hơn nửa thế kỷ xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ Quan Triều không ngừng lớn mạnh, từ Tổ đảng có 5 đảng viên năm 1947, năm 1963, Chi bộ

được thành lập với 10 đảng viên, năm 1978, thành lập Đảng bộ có 86 đảng viên (7 chi bộ trực thuộc), đến nay, Đảng bộ đã có 590 đảng viên (32 chi bộ trực thuộc), chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng được nâng lên. Bên cạnh những thành tựu đạt được là chủ yếu vẫn còn những khó khăn, thách thức và cả những hạn chế, yếu kém cần khắc phục. Từ thực tiễn của quá trình phát triển, Đảng bộ đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, dựa vào nhân dân, phát huy sức sáng tạo của nhân dân trong mọi thời kỳ cách mạng.

Lịch sử phường Quan Triều gắn liền với lịch sử khai sáng, xây dựng, phát triển của vùng đất quê hương người anh hùng Dương Tự Minh. Là lịch sử nêu cao truyền thống đoàn kết các họ tộc, đoàn kết các cư dân từ nhiều vùng đến cộng cư bên bờ biển hoang, đồng cam cộng khổ, gắn kết bên nhau lao động cần cù, sáng tạo trong sản xuất, chiến đấu, phát triển kinh tế; xây dựng văn hóa xã hội, mở mang ngành nghề, ổn định đời sống.

Trong những năm đất nước ta còn nằm dưới ách đô hộ của thực dân, đế quốc, công cuộc kháng chiến luôn gặp muôn ngàn khó khăn, thử thách, có lúc tưởng chừng không thể vượt qua, nhưng Đảng ta biết dựa vào dân, tạo được thế trận lòng dân và được dân tin yêu, hết lòng ủng hộ. Thẩm nhuần quan điểm của Đảng và tư tưởng

Hồ Chí Minh, trong bất luận hoàn cảnh nào, Đảng bộ Quan Triều cũng dựa vào dân, lấy dân làm gốc, phát huy tính dân chủ trong nhân dân, do đó đã được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân, giúp Đảng bộ thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, chính sách đề ra. Nhờ đó, nhân dân không chỉ mang công sức để kháng chiến, kiến quốc trong những năm tháng trước đây, mà còn tự nguyện đóng góp công sức, tiền của trong việc xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, làm cho Quan Triều ngày càng phát triển.

Hai là, quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng, kiên định mục tiêu phấn đấu, vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng vào điều kiện thực tế địa phương, bám sát thực tiễn, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo là nhân tố hàng đầu bảo đảm cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Là một Đảng bộ cơ sở, một bộ phận của Đảng, Đảng bộ Quan Triều luôn quán triệt sâu sắc và nghiêm túc thực hiện đường lối của Đảng. Trên cơ sở chung đó, Đảng bộ đã đề ra những mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ cụ thể, sát thực tế của địa phương. Nhờ vậy, những chủ trương của Đảng bộ luôn được nhân dân đồng tình ủng hộ, tích cực thực hiện và thu được nhiều thành tựu trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trên thực tế, sự lãnh đạo của Đảng bộ Quan Triều luôn đáp ứng kịp thời đòi hỏi khách quan của sự phát triển của Phường. Trong chỉ đạo hoạt động thực tiễn, Đảng bộ đã quán triệt thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả những cuộc vận động xây dựng Đảng do Ban Chấp hành Trung ương, Tỉnh ủy và Thành ủy phát động. Đảng bộ Quan Triều thực sự là hạt nhân lãnh đạo, tạo nên sức mạnh tổng hợp, thống nhất ý chí và hành động đối với chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của phường. Do đó, dù khó khăn, gian khổ, ác liệt đến đâu nhân dân cũng tin tưởng theo Đảng đến cùng để xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Đây là bài học mang tính nguyên tắc, bảo đảm cho Đảng bộ Quan Triều lãnh đạo thắng lợi sự nghiệp trong suốt hơn 60 năm qua. Trong giai đoạn cách mạng mới, bài học này vẫn còn nguyên giá trị, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi trên quê hương Quan Triều.

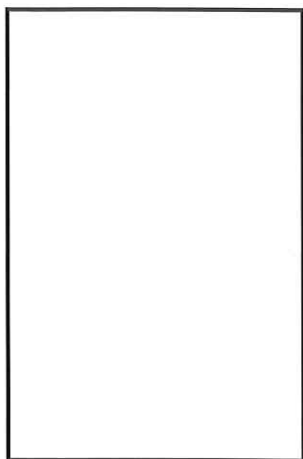
Ba là, thường xuyên tự đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ.

Từ khi ra đời tổ chức Đảng cho đến nay, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng luôn được Đảng bộ Quan Triều coi trọng. Nhận thức rõ sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng, Đảng bộ không ngừng tự xây dựng, chỉnh đốn để xứng với vai trò lãnh đạo của mình. Từ chỗ ban đầu chỉ có 5 đảng viên,

**CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO CỦA PHƯỜNG
QUAN TRIỀU QUA CÁC THỜI KỲ**



Lý Đình Nguyên
Năm sinh: 1923
Quê quán: Quan Triều,
Thái Nguyên
Chức vụ: Bí thư Chi bộ
(1963 - 1964)



Đoàn Văn Toàn
Năm sinh: 1915
Quê quán: Trảng Định,
Lạng Sơn
Chức vụ: Bí thư Chi bộ
(1965 - 1969)



Trương Bá Đốc
Năm sinh: 1914
Quê quán: Lý Nhân, Hà Nam
Chức vụ: Bí thư Chi bộ
(1969 - 1976)



Đặng Bá Phụ

Năm sinh: 1919

Quê quán: Gia Lộc, Hải Dương

Chức vụ: Bí thư Chi bộ (1976 - 1978),
Bí thư Đảng ủy (1978 - 1980)



Phạm Đình Thông

Năm sinh: 1928

Quê quán: Tiền Hải, Thái Bình

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy
(1980 - 1985)



Nguyễn Tất Cần

Năm sinh: 1928

Quê quán: Ứng Hòa, Hà Nội

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy (1985 - 1986)



Nguyễn Đức Diện

Năm sinh: 1948

Quê quán: Duy Tiên, Hà Nam

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy

(1986 - 1988),

Chủ tịch Ủy ban nhân dân

(1987 - 1997)



Lê Văn Truy

Năm sinh: 1940

Quê quán: Thường Tín, Hà Nội

Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy

(1986 - 1988),

Bí thư Đảng ủy (1988 - 1991)



Bùi Đình Bồi

Năm sinh: 1930

Quê quán: Đức Thọ, Hà Tĩnh

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy
(1991 - 1994)



Phạm Văn Ngọc

Năm sinh: 1947

Quê quán: Đại Từ, Thái Nguyên

Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy
(1992 - 1994),

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
(1992 - 1994),

Bí thư Đảng ủy (1994 - 2005),

Chủ tịch Hội đồng nhân dân
(1995 - 2004)



Trương Xuân Thịnh

Năm sinh: 1959

Quê quán: Tiên Du, Bắc Ninh

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (2002 - 2004),

Chủ tịch Ủy ban nhân dân (2004 - 2006),

Bí thư Đảng ủy (2005 - 4-2008)



Trần Văn Huân

Năm sinh: 1953

Quê quán: Mỹ Lộc, Nam Định

Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (1999 - 2004), Chủ tịch

Hội đồng nhân dân (2004 - 2009),

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (2005 - 2008), Bí thư Đảng ủy

(2008 - 2009)



Nguyễn Đắc Tuyển

Năm sinh: 1973

Quê quán: Phú Bình, Thái Nguyên

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy
(6-2009 – 6-2014),
Chủ tịch Hội đồng nhân dân
(2011 - 2014)



Lê Thị Ngọc Hoa

Năm sinh: 1980

Quê quán: Duy Tiên, Hà Nam

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy
(từ tháng 7-2014)



Trần Quang Quỳ

Năm sinh: 1936

Quê quán: Thành phố Bắc Ninh

Chức vụ: Thư ký Hội đồng
nhân dân (1989 - 1995)



Trần Thái Hòa

Năm sinh: 1969

Quê quán: Thanh Miện, Hải Dương

Chức vụ: Phó Chủ tịch

Ủy ban nhân dân (2004 - 2009),
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
(từ năm 2009),

Chủ tịch Hội đồng nhân dân
(từ năm 2014)



Dương Văn Thái

Năm sinh: 1935

Quê quán: Gia Lâm, Hà Nội
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng
nhân dân (1995 - 1999)



Nguyễn Hồng Quân

Năm sinh: 1950

Quê quán: Long Biên, Hà Nội
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội
đồng nhân dân (2004 - 2009),
phụ trách Hội đồng nhân dân
(4-2009 - 5-2011)



Nguyễn Thị Vũ Thoan

Năm sinh: 1976

Quê quán: Bình Lục, Hà Nam
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng
nhân dân (từ năm 2011)



Lưu Đức Tài

Năm sinh: 1922

Quê quán: Quan Triều, Thái Nguyên,

Chức vụ: Trưởng ban đại biểu

Tiểu khu (1963 - 1968)



Lưu Văn Khoa

Năm sinh: 1924

Quê quán: Quan Triều, Thái Nguyên

Chức vụ: Trưởng ban đại biểu

Tiểu khu (1969 - 1972)



Đỗ Trọng Thỉnh

Năm sinh: 1923

Quê quán: Ứng Hòa, Hà Nội

Chức vụ: Trưởng ban hành chính Tiểu khu
(1973 - 1976)



Phạm Văn Mừng

Năm sinh: 1929

Quê quán: Quế Võ, Bắc Ninh
 Chức vụ: Trưởng ban hành chính
 Tiểu khu (1976 - 1977)



Phan Thanh Nhân

Năm sinh: 1922

Quê quán: Định Hóa, Thái Nguyên
 Chức vụ: Trưởng ban đại diện
 nhân dân Tiểu khu (1977 - 1979)



Dương Minh Châm

Năm sinh: 1924

Quê quán: Đồng Hỷ, Thái Nguyên
 Chức vụ: Phó ban nhân dân Tiểu khu
 (1977- 1979), Trưởng ban đại diện
 nhân dân Tiểu khu (1979 - 1980)



Nguyễn Ngọc Thanh

Năm sinh: 1936

Quê quán: Hạ Hòa, Phú Thọ

Chức vụ: Trưởng ban đại diện
nhân dân Tiểu khu
(1980 - 1981)



Phạm Ngọc Sâm

Năm sinh: 1933

Quê quán: Hậu Lộc, Thanh Hóa

Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân
(1981 - 1985)



Phạm Viêt Nhũ

Năm sinh: 1925

Quê quán: Tiên Lãng, Hải Phòng

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban
nhân dân (1983 - 1985),

Chủ tịch Ủy ban nhân dân
(1986 - 1987)



Bùi Tuấn Thịnh

Năm sinh: 1961

Quê quán: Thành phố Thái Nguyên

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban
nhân dân (1994 - 1997),

Phó Bí thư Đảng ủy, Quyền Chủ tịch
Ủy ban nhân dân (1997 - 1999),

Chủ tịch Ủy ban nhân dân
(1999 - 2002)



Ngô Thị Tâm

Năm sinh: 1965

Quê quán: Vụ Bản, Nam Định
Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban
nhân dân (1998 - 2002),
Chủ tịch Ủy ban nhân dân
(9-2002 – 4-2004)



Mã Quốc Hùng

Năm sinh: 1959

Quê quán: Hạ Lang, Cao Bằng
Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban
nhân dân (2005 - 2006),
Chủ tịch Ủy ban nhân dân
(tháng 2-2006 – 2010)



Trần Thanh Hải

Năm sinh: 1973

Quê quán: Duy Tiên, Hà Nam
Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (tháng 2-2006 – 2010),
Chủ tịch Ủy ban nhân dân (từ năm 2010)



Lý Văn Khánh

Năm sinh: 1932

Quê quán: Quan Triều, Thái Nguyên

Chức vụ: Phó ban hành chính Tiểu khu
(1973 - 1975)



Lưu Thị Kim Thu

Năm sinh: 1933

Quê quán: Quan Triều, Thái Nguyên

Chức vụ: Phó ban hành chính
Tiểu khu (1975 - 1977)



Nguyễn Trường Thịnh

Năm sinh: 1937

Quê quán: Phú Bình, Thái Nguyên

Chức vụ: Phó ban đại diện nhân dân
Tiểu khu (1977 - 1979)



Nguyễn Long Bảo

Năm sinh: 1917

Quê quán: Lộc Bình, Lạng Sơn

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (1981 - 1984)



Đàm Quang Định

Năm sinh: 1930

Quê quán: Quảng Uyên, Cao Bằng

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (1984 - 1987)



Phạm Văn Nhạn

Năm sinh: 1934

Quê quán: Hoàng Hóa, Thanh Hóa

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (1987 - 1989)



Trần Văn Ván

Năm sinh: 1948

Quê quán: Trục Ninh, Nam Định

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban
nhân dân (1989 - 1994)



Trần Thị Tụ

Năm sinh: 1969

Quê quán: Mê Linh, Hà Nội

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban
nhân dân (từ năm 2010)



Lê Thị Thu Hằng

Năm sinh: 1970

Quê quán: Bắc Ninh

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
(từ năm 2011)



Nguyễn Ngọc Soan
Chủ tịch Ủy ban Mặt trận
Tổ quốc



Vũ Đình Thái
Chủ tịch Hội Cựu chiến binh



Lê Hùng Sơn
Chủ tịch Hội Nông dân



Nguyễn Hoài Thanh
Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ



Ngô Thanh Hà
Bí thư Đoàn Thanh niên



Lê Huy Thanh
Trưởng Công an



Lưu Ngọc Hà
Chỉ huy trưởng Ban
Chỉ huy Quân sự



Nguyễn Thị Trang Nhung
Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở
Hoàng Văn Thụ



Nguyễn Bích Hiền
Hiệu trưởng Trường Tiểu học
Hoàng Văn Thụ



Nguyễn Thị Nhân
Hiệu trưởng Trường Mầm non
Quan Triều



Phạm Thị An
Hiệu trưởng Trường Mầm non
Công ty giấy Hoàng Văn Thụ

**CHÂN DUNG MỘT SỐ ĐỒNG CHÍ ĐẢNG VIÊN ĐẦU
TIÊN CỦA PHƯỜNG QUAN TRIỀU**



Đồng chí Nguyễn Văn Bái



Đồng chí Dương Thị Ba



**Đồng chí Lý Tân Hiền
(Lý Đạo)**



Đồng chí Lý Đình Nguyên



đến nay Đảng bộ có 590 đảng viên. Từ chỗ là một tổ đảng, đến nay Đảng bộ Quan Triều có 32 chi bộ. Đó là sự phát triển mạnh mẽ, thể hiện sự hiệu quả, tích tích cực trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ.

Trong xây dựng Đảng, Đảng bộ Quan Triều luôn chú trọng xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trên cơ sở đó, Đảng bộ đã đề ra nhiều chủ trương phù hợp với tình hình thực tiễn sinh động của địa phương.

Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ luôn quan tâm đến việc củng cố khối đoàn kết nhất trí trong Đảng. Thực tế cho thấy, khi nào sự thống nhất trong Đảng bộ không cao, khối đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ ít được chú trọng, tư tưởng và hành động không thống nhất, thì hiệu quả lãnh đạo kém, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị bị ảnh hưởng.

Nhận thức sâu sắc về vai trò của đội ngũ cán bộ, Đảng bộ thường đã luôn chú trọng đến công tác bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực thực tiễn thể hiện bằng hiệu quả công việc; có tư duy đổi mới, có khả năng tiếp cận, nắm bắt và xử lý các vấn đề mới, phức tạp nảy sinh từ thực tiễn; sáng tạo và quyết liệt trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; phong cách làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát; có uy tín trong Đảng,

trong nhân dân, quy tụ, đoàn kết được cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đây chính là yếu tố mang tính quyết định trong việc lãnh đạo điều hành cũng như trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

*

* *

Đi qua chặng đường dài hơn 6 thập kỷ đấu tranh, xây dựng và phát triển đầy chông gai, thử thách, có cả những mất mát, hy sinh, Đảng bộ và nhân dân Quan Triều đã viết nên những trang sử rất đáng tự hào, góp phần không nhỏ vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng chung của đất nước. Phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương và những kinh nghiệm quý báu trong quá trình lãnh đạo cách mạng, trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, Đảng bộ và nhân dân Quan Triều tiếp tục giữ vững những thành quả đạt được, khắc phục khó khăn, tận dụng mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương phát triển kinh tế, ổn định xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, phấn đấu xây dựng phường Quan Triều ngày càng văn minh, giàu đẹp, trở thành phường trung tâm phía bắc thành phố Thái Nguyên.

PHỤ LỤC

PHU THC

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUA CÁC THỜI KỲ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I (1978 - 1980)

Đặng Bá Phụ - Bí thư

Nguyễn Ngọc Thanh - Phó Bí thư

Ủy viên Ban Chấp hành

Trần Văn Thuế

Nguyễn Văn Sầm

Nguyễn Văn Phúc

Nguyễn Thị Sáu

Nguyễn Văn Siêm

2. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II (1980 - 1982)

Ban Thường vụ

Phạm Đình Thông - Bí thư

Đặng Bá Phụ - Phó Bí thư

Phạm Ngọc Sâm - Phó Bí thư

Ủy viên Ban Chấp hành

Phạm Viết Nhủ

Trần Văn Thuế

Phạm Xuân Xứng

Nguyễn Thị Túc

Dương Văn Mùi

Nguyễn Văn Sầm

Nguyễn Văn Sang

Vũ Thị Liên

3. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III (1982 - 1985)

Ban Thường vụ

Phạm Đình Thông - Bí thư

Phạm Ngọc Sâm - Phó Bí thư

Nguyễn Tất Cần* - Ủy viên Ban Thường vụ

Ủy viên Ban Chấp hành

Phạm Viết Nhủ

Trần Văn Thuế

Phạm Xuân Xứng

Nguyễn Thị Túc

Vũ Thị Hồng Nghĩa

Phạm Văn Nhạn

Lê Tùng Xuân

Nguyễn Văn Lượng

* Năm 1985, đồng chí Phạm Đình Thông nghỉ, đồng chí Nguyễn Tất Cần làm Bí thư.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV (1986 - 1988)

Ban Thường vụ

Nguyễn Đức Diện - Bí thư

Lê Văn Truy - Phó Bí thư

Phạm Viết Nhủ - Ủy viên Ban Thường vụ

Hoàng Xuân Trường - Ủy viên Ban Thường vụ

Đồng Văn Y - Ủy viên Ban Thường vụ

Ủy viên Ban Chấp hành

Lưu Quang Vinh,

Nguyễn Kim Nga

Vũ Thị Hồng Nghĩa

Phạm Văn Nhạn

Lưu Ngọc Long

Nguyễn Xuân Thu

Lê Tùng Xuân

Nguyễn Văn Lượng

Lê Văn Kim

Phạm Xuân Xứng

5. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V (1988 - 1991)

Ban Thường vụ

Lê Văn Truy - Bí thư

Nguyễn Đức Diện - Phó Bí thư

Bùi Đình Bối - Ủy viên Ban Thường vụ

Ủy viên Ban Chấp hành

Phạm Văn Nhạn

Lê Văn Cốc

Nguyễn Kim Nga

Nguyễn Thị Hiền

Lưu Quang Vinh

Nguyễn Xuân Hoàng

Lưu Ngọc Long

Trần Văn Vãn

6. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI (1991 - 1994)

Ban Thường vụ

Bùi Đình Bối - Bí thư

Phạm Văn Ngọc - Phó Bí thư

Nguyễn Đức Diện - Ủy viên Ban Thường vụ

Lê Văn Cốc - Ủy viên Ban Thường vụ

Dương Văn Thái - Ủy viên Ban Thường vụ

Ủy viên Ban Chấp hành

Trần Hồng Chi

Nguyễn Tất Cần

Nguyễn Du

Nguyễn Chí Dũng

Hoàng Quốc Lợi

Nguyễn Kim Nga

Nguyễn Khắc Như

Vũ Đình Thái

Lưu Thị Kim Thu

Phạm Đình Thông

7. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII (1994 - 1995)

Ban Thường vụ

Phạm Văn Ngọc - Bí thư

Nguyễn Đức Diện - Phó Bí thư

Hoàng Xuân Trường - Ủy viên Ban Thường vụ

Ủy viên Ban Chấp hành

Nguyễn Xuân Thông

Lê Thị Nga

Ngô Thị Tâm

Hoàng Văn Ớt

Lưu Thị Kim Thu

Trần Xuân Hiền

Lê Văn Cốc

Lưu Quang Vinh

Nguyễn Khắc Như

Dương Thị Hảo

8. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII (1996 - 2000)

Ban Thường vụ

Phạm Văn Ngọc - Bí thư

Nguyễn Đức Diện - Phó Bí thư

Hoàng Xuân Trường - Ủy viên Ban Thường vụ

Bùi Tuấn Thịnh - Ủy viên Ban Thường vụ

Nguyễn Khắc Như - Ủy viên Ban Thường vụ

Ủy viên Ban Chấp hành

Ngô Thị Tâm

Lê Văn Cốc

Nguyễn Xuân Thông

Nguyễn Ngọc Kiều

Hoàng Văn Ứt

Phạm Văn Mai

Lê Tiến Đang

Lê Văn Quế

Lưu Ngọc Long

Nguyễn Tuyết Vân

9. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX (2000 - 2005)

Ban Thường vụ

Phạm Văn Ngọc - Bí thư

Bùi Tuấn Thịnh - Phó Bí thư

Hoàng Xuân Trường - Ủy viên Ban Thường vụ

Phạm Văn Mai - Ủy viên Ban Thường vụ

Trần Văn Huân - Ủy viên Ban Thường vụ

Ủy viên Ban Chấp hành

Nguyễn Hồng Quân

Nguyễn Thị Huệ

Trần Thái Hòa

Lê Hùng Sơn

Phạm Văn Minh

Đặng Văn Mãi

Ngô Thị Tâm
Hoàng Cường
Phạm Hùng
Nguyễn Bích Hiền

10. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X (2005 - 2010)*

Ban Thường vụ

Trương Xuân Thịnh - Bí thư
Trần Văn Huân - Phó Bí thư Thường trực
Mã Quốc Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ
Dương Công Định - Ủy viên Ban Thường vụ
Nguyễn Hồng Quân- Ủy viên Ban Thường vụ
Ủy viên Ban Chấp hành

Trần Thái Hoà
Trần Thị Tự
Nguyễn Ngọc Soan
Nguyễn Thị Lan Hương
Nguyễn Bích Hiền
Bùi Huy Đức
Hà Chí Thanh

* Tháng 4-2008, đồng chí Trương Xuân Thành được điều động về làm Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố. Đồng chí Trần Văn Huân được bầu làm Bí thư. Tháng 4-2009, đồng chí Trần Văn Huân nghỉ công tác, đồng chí Nguyễn Đắc Tuyển Bí thư Thành Đoàn được điều động làm Bí thư.

Trần Thanh Hải

Trần Đức Doãn

Lê Hùng Sơn

11. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI (2010 - 2015)

Ban Thường vụ

Nguyễn Đắc Tuyển - Bí thư

Trần Thái Hòa - Phó Bí thư thường trực

Trần Thanh Hải - Phó Bí thư

Nguyễn Ngọc Soan - Ủy viên

Dương Công Định - Ủy viên

Ủy viên Ban Chấp hành

Lê Thị Thu Hằng

Trần Thị Tự

Tô Thị Vệ

Nguyễn Thị Vũ Thoa

Nguyễn Bích Hiền

Nguyễn Thị Lan Hương

Hà Chí Thanh

Lê Văn Hùng

Trần Đức Doãn

Hoàng Văn Thịnh

Lưu Ngọc Hà

Chu Thế Hùng

Ghi chú:

Tháng 11-2010 đồng chí Tô Thị Vệ chuyển công tác về Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên. Tháng 8-2011 đồng chí Nguyễn Hoài Thanh được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ.

Tháng 6-2014, đồng chí Chu Thế Hùng thôi tham gia Ban Chấp hành, đồng chí Nguyễn Thị Việt Hồng được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ.

Tháng 8-2014, đồng chí Dương Công Định nghỉ chế độ, đồng chí Lê Huy Thanh được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ.

Ngày 1-7-2014, đồng chí Nguyễn Đắc Tuyển chuyển công tác, đồng chí Lê Thị Ngọc Hoa được Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ
TRƯỞNG CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI,
TRƯỞNG CÔNG AN, CHỈ HUY TRƯỞNG BAN
CHỈ HUY QUÂN SỰ, HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP,
HIỆU TRƯỞNG CÁC NHÀ TRƯỜNG
QUA CÁC THỜI KỲ**

I. CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC PHƯỜNG

TT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Trương Bá Đốc	1954 - 1963 1967 - 1969
2	Nguyễn Kim Bích	1963 - 1965
3	Lưu Hòa Bình	1965 - 1967
4	Nghiêm Kim Quỳ	1969- 1973
5	Phạm Văn Thỉnh	1973- 1975
6	Trần Văn Thuế	1975- 1979
7	Bùi Thọ	1979 - 1984
8	Nguyễn Văn Bái	1984 - 1991

9	Bùi Đình Bối	1991 - 1994
10	Dương Văn Thái	1994 - 1997
11	Lê Văn Cốc	1997 - 2000
12	Phạm Văn Mai	2000 - 2003
13	Đặng Văn Mãi	2003 - 2008
14	Nguyễn Ngọc Soan	Từ năm 2008

II. CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH PHƯỜNG

TT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Bùi Đình Bối	1990 - 1993
2	Nguyễn Tất Cần	1993 - 1995
3	Lê Văn Cốc	1996 - 1998
4	Nguyễn Hồng Quân	1998 - 2006
5	Vũ Đình Thái	Từ năm 2006

III. CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG

TT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Nguyễn Kim Đĩnh	1954 - 1959
2	Lý Văn Khánh	1960 - 1963 1981 - 1986
3	Lưu Thị Kim Thu	1964 - 1975 1986 - 1988

4	Nguyễn Trường Thịnh	1976 - 1980 1989 - 1991
5	Lê Thị Minh	1992 - 1994
6	Lưu Ngọc Long	1995 - 1996
7	Lý Thị Chanh (Phụ trách)	1996 - 1998
8	Lưu Văn Hai	1998 - 2002
9	Lục Xuân Thịnh	2002 - 2007
10	Nguyễn Thị Xuân (Phụ trách)	2007 - 2009
11	Nguyễn Thị Thủy	2009 - 2012
12	Lê Hùng Sơn	Từ năm 2012

IV. CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ PHƯỜNG

TT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Nguyễn Thị Mỹ	1954 - 1962
2	Lưu Thị Kim Thu	1963 - 1973
3	Nguyễn Thị Hậu	1973 - 1975
4	Nguyễn Thị Sáu	1976 - 1984
5	Nguyễn Thị Túc	1984 - 1988

6	Kim Thị Sinh	1988 - 1993
7	Nguyễn Thị Hiền	1993 - 1995
8	Ngô Thị Tâm	1995 - 1998
9	Nguyễn Thị Long	1998 - 2001
10	Trần Thị Tự	2001 - 2010
11	Nguyễn Thị Vũ Thoan	2010 - 2011
12	Nguyễn Hoài Thanh	Từ năm 2011

V. BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN PHƯỜNG

TT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Lý Văn Khánh	1954 - 1963
2	Lưu Thị Kim Thu	1964 - 1965
3	Nguyễn Thị Bích	1965 - 1966 1968 - 1969
4	Lý Quyết Thắng	1967 - 1968
5	Vũ Thị Hồng Nghĩa	1969 - 1974
6	Phạm Xuân Quý	1974 - 1979
7	Mạc Văn Vĩnh	1979 - 1983
8	Đào Hữu Phụng	1983 - 1984
9	Ngô Thị Hương	1984 - 1985

10	Ngô Thị Tâm	1986 - 1990
11	Trần Thị Tụ	1990 - 1993
12	Đồng Thị Nga	1993 - 1996
13	Trần Thái Hòa	1996 - 2004
14	Lý Thị Hòa	2004 - 2006
15	Nguyễn Hoài Thanh	2007 - 2011
16	Ngô Thanh Hà	Từ năm 2012

VI. TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG

TT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Đỗ Bá Hý	1962 - 1966
2	Nguyễn Văn Thanh	1966 - 1972
3	Lê Tấn Đạt	1972 - 1975
4	Ma Văn Ngọc	1975 - 1978
5	Bùi Văn Nghị	1978 - 1984
6	Hoàng Xuân Trường	1984 - 1988, 1994 - 2005
7	Hoàng Quốc Lợi	1988 - 1994
8	Dương Công Định	2005 - 2013
9	Lê Huy Thanh	Từ năm 2014

VII. CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ PHƯỜNG

TT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Lý Phú Cường	1954 - 1962
2	Nguyễn Văn Ánh	1962 - 1966
3	Lý Văn Khánh	1966 - 1972
4	Lưu Quang Vinh	1972 - 1977 1989 - 1991
5	Phạm Viêt Nhủ	1977 - 1982
6	Đàm Quang Định	1982 - 1986
7	Lưu Ngọc Long	1986 - 1988
8	Vũ Đình Thái	1988 - 1989
9	Phạm Văn Ngọc	1992 - 1994
10	Nguyễn Xuân Thông	1994 - 2007
11	Lưu Ngọc Hà	Từ năm 2007

VIII. CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHƯỜNG

TT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Nguyễn Kim Đĩnh	1954 - 1959
2	Lê Ngữ	1959 - 1960
3	Lục Văn Hữu	1960 - 1962
4	Nguyễn Mạnh Kha	1962 - 1964

5	Lưu Thị Kim Thu	1964 – 1966 1968 - 1975 1981 - 1986
6	Trương Bá Đốc	1966 - 1967
7	Ngô Thế Ty	1967 - 1968
8	Lưu Quang Vinh	1986 - 1990
9	Lưu Văn Lợi	1990 – 1995
10	Lê Hùng Sơn	1996 – 2008
11	Lý Thị Chanh	2008 - nay

**IX. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HOÀNG VĂN THỤ**

TT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Võ Trọng Vinh	1963 - 1968
2	Nguyễn Xuân Kỳ	1968 - 1972
3	Nguyễn Thanh Long	1972 - 1982
4	Đỗ Đức Chính	1982 - 1984
5	Nguyễn Kim Nga	1984 - 1988
6	Lã Thị Tâm	1988 - 2007
7	Nguyễn Thúy Thảo	2007 - 2012
8	Chu Thế Hùng	2012 - 2013
9	Nguyễn Thị Trang Nhung	Từ năm 2014

X. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG VĂN THỤ

TT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Nghiêm Kim Quỳ	1960 - 1968
2	Trần Xuân Nhân	1968 - 1969
3	Trịnh Hoài Vy	1969 - 1970
4	Nguyễn Đình Tiêu	1970 - 1973
5	Nguyễn Văn Sầm	1973 - 1978
6	Nguyễn Thanh Long	1978 - 1982
7	Đỗ Đức Chính	1982 - 1984
8	Nguyễn Kim Nga	1984 - 1988
9	Trương Kim Loan	1988 - 1993
10	Bùi Thị Hồng Hạnh	1993 - 2008
11	Nguyễn Bích Hiền	Từ năm 2008

XI. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON QUAN TRIỀU

TT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Phạm Thị Quang	1986 - 1990
2	Nguyễn Lệ Thanh	1990 - 1994
3	Trịnh Thị Minh Chính	Từ tháng 4-1995 – tháng 2-2014
4	Nguyễn Thị Nhân	Từ tháng 3-2014

**XII. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON GIẤY
HOÀNG VĂN THỤ**

TT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Phạm Thị Tâm (1942)	1970 - 1979 1983 - 1991
2	Đỗ Thị Quý	1979 - 1983
3	Phạm Thị Tâm (1943)	1991 - 2000
4	Đặng Thị Thủy	2000 - 2014
5	Phạm Thị An	Từ năm 2014

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG CÁC KHÓA

I. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN KHÓA I (1981 - 1983)

II. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN KHÓA II (1983 - 1986)

III. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN KHÓA III (1986 - 1989)

IV. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN KHÓA IV (1989 - 1994)

Các đại biểu:

1	Nguyễn Đức Diện	15	Trần Quang Quỹ
2	Trần Văn Vấn	16	Dương Công Định
3	Lưu Quang Vinh	17	Vũ Đình Thái
4	Vũ Thị Tuất	18	Nguyễn Xuân Thu
5	Trịnh Xuân Quế	19	Nguyễn Văn Sang
6	Trần Văn Phòng	20	Nguyễn Du
7	Trương Thanh Vân	21	Trần Hồng Chi

8	Bùi Thị Hồng Hạnh	22	Lê Văn Cốc
9	Nguyễn Hữu Quý	23	Phạm Đình Thông
10	Nguyễn Thế Thảo	24	Lê Đăng Tạo
11	Nguyễn Văn Quảng	25	Phan Văn Nhi
12	Nguyễn Hữu Hát	26	Nguyễn Thị Hiền
13	Lưu Văn Hai	27	Nguyễn Văn Bình
14	Lưu Văn Khánh		

V. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN KHÓA V (1994 - 1999)

Các đại biểu:

1	Phạm Văn Ngọc	11	Trần Quang Quý
2	Nguyễn Đức Diện	12	Lê Hùng Sơn
3	Hoàng Xuân Trường	13	Lý Thị Chanh
4	Dương Văn Thái	14	Nguyễn Văn Năm
5	Nguyễn Thị Hảo	15	Lưu Văn Hợp
6	Lê Thị Nga	16	Bùi Thị Hồng Hạnh
7	Nguyễn Văn Huy	17	Dương Công Lay
8	Vũ Quốc Tiến	18	Nguyễn Thị Đan
9	Lê Tiến Đang	19	Trương Thanh Vân
10	Nguyễn Văn Dụng	20	Hồ Sĩ Lợi

VI. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN KHÓA VI (1999 - 2004)

Các đại biểu:

1	Phạm Văn Ngọc	11	Bùi Tuấn Thịnh
2	Ngô Thị Tâm	12	Nguyễn Thị Đan
3	Trần Văn Huân	13	Lưu Quang Ngọc
4	Nguyễn Thị Long	14	Lưu Thị Năm
5	Nguyễn Bích Hảo	15	Nguyễn Thị Đức
6	Nguyễn Hồng Quân	16	Nguyễn Đăng Hùng
7	Hoàng Xuân Trường	17	Trần Thị Mùi
8	Nguyễn Lan Hương	18	Nguyễn Xuân Thông
9	Nguyễn Bích Hiền	19	Phan Thị Lệ
10	Hà Sĩ Tuấn	20	Nguyễn Trọng Bình

VII. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN KHÓA VII (2004 -2011)

Các đại biểu:

1	Trần Văn Huân	14	Nguyễn Ngọc Soan
2	Nguyễn Hồng Quân	15	Nguyễn Văn Hiếu
3	Trương Xuân Thịnh	16	Đào Trọng Thanh
4	Trần Thái Hòa	17	Cao Xuân Sự
5	Đặng Văn Mãi	18	Nguyễn Bích Hiền

6	Trần Thanh Hải	19	Tổng Cao Hồ
7	Dương Công Định	20	Lê Tiến Đăng
8	Trần Đức Doãn	21	Lê Văn Sơn
9	Nguyễn Trọng Dũng	22	Hà Chí Thanh
10	Phan Duy Nguyên	23	Lưu Thị Năm
11	Phạm Văn Minh	24	Hồ Anh Tú
12	Lê Bích Thảo	25	Trần Quang Mạnh
13	Nguyễn Ngọc Kiều		

VIII. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN KHÓA VIII (2011 - 2016)

Các đại biểu:

1	Trần Thái Hòa	14	Tổng Cao Hồ
2	Nguyễn Thị Vũ Thoan	15	Nguyễn Xuân Chiện
3	Lưu Minh Tân	16	Dương Công Định
4	Lê Văn Hùng	17	Lê Thị Thu Hằng
5	Phạm Văn Phú	18	Trần Đức Doãn
6	Nguyễn Đắc Tuyến	19	Trịnh Thị Minh Chính
7	Đỗ Văn Việt	20	Hoàng Kim Minh
8	Hoàng Thị Ngân	21	Đào Trọng Thanh

9	Hồ Anh Tú	22	Nguyễn Mạnh Hòa
10	Phạm Văn Minh	23	Lưu Ngọc Hà
11	Trần Thanh Hải	24	Nguyễn Ngọc Soan
12	Nguyễn Hoài Thanh	25	Trần Thị Tụ
13	Nguyễn Văn Trường		

TT	Họ và tên	Đã chủ	Năm sinh	Tên cháu
1	Nguyễn Đức Thịnh	Tổ 24	1981	1981
2	Lý Văn Lạc	Tổ 25	1982	1981
3	Nguyễn Xuân Tiến	Tổ 19	1986	1981
4	Đào Thị Len	Tổ 11	1986	2003-1989
5	Nguyễn Xuân	Tổ 4	1987	1981
6	Trần Đình Năm	Tổ 24	1987	1-1-1987
7	Nguyễn Văn Phúc	Tổ 25	1988	1988

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN
KHỞI NGHĨA, LIỆT SĨ, THƯƠNG BINH,
BỆNH BINH PHƯỜNG QUAN TRIỀU**

I. LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Năm sinh	Thời gian tham gia
1	Nguyễn Đức Phương	Tổ 24	1924	1944
2	Lý Văn Lạc	Tổ 25	1925	1944
3	Nguyễn Xuân Thảo	Tổ 19	1916	1944
4	Đàm Thị Len	Tổ 11	1919	30-1-1939
5	Nguyễn Xương	Tổ 4	1911	1944
6	Trần Đình Năm	Tổ 24	1892	1-1-1944
7	Nguyễn Quý Phúc (tức Nguyễn Lê Kiên)	Tổ 21	1919	1944

II. CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Năm sinh	Thời gian tham gia
1	Đàm Quang Định	Tổ 2	1930	1-2-1945
2	Nguyễn Mại	Tổ 5	1925	2-1945
3	Nguyễn Văn Thừa	Tổ 5	1925	2-1-1945
4	Huỳnh Kim Cơ	Tổ 14	1913	7-1945
5	Trần Văn Tiên	Tổ 17	1920	15-8-1945

III. DANH SÁCH LIỆT SĨ PHƯỜNG QUAN TRIỀU

TT	Họ và tên Liệt sĩ	Năm sinh	Địa chỉ nơi ở	Thời gian nhập ngũ	Ngày hy sinh
1	Nguyễn Duy Đôi	1922	Tổ 25	1940	19-11-1947
2	Trần Đức Can	1929	Tổ 3	1945	21-11-1947
3	Nguyễn Văn Điều	1910	Tổ 2	1946	14-7-1948
4	Trần Đình Năm	1892	Tổ 24	1939	29-12-1949
5	An Như Cường	1930	Tổ 4	1946	10-9-1950

6	Vương Văn Tất		Tổ 3	1946	13-7-1951
7	Đàm Thị Len	1919	Tổ 11	30-10-1939	1951
8	Tổng Văn Giới	1927	Tổ 2	1949	10-1951
9	Phạm Hữu Nghị	1939	Tổ 6	1960	7-1964
10	Lê Duy Thìn	1943	Tổ 15	15-7-1965	11-3-1965
11	Đỗ Chí Thành	1940	Tổ 5	3-12-1964	8-9-1966
12	Nguyễn Vũ Kính	1939	Tổ 4	5-1965	15-2-1967
13	Vũ Hảo	1937	Tổ 6	2-1953	24-2-1967
14	Bùi Bá Thân	1944	Tổ 7	2-10-1965	22-5-1967
15	Trương Thanh Tùng	1935	Tổ 18	1954	2-1-1968
16	Lưu Quang Thiện	1947	Tổ 25	5-1968	10-5-1969
17	Nguyễn Văn Nguyên	1948	Tổ 23	4-1968	28-6-1969
18	Vũ Văn Hùng	1950	Tổ 20	1969	17-7-1969
19	Lưu Hữu Lương	1918	Tổ 13	1938	24-8-1969
20	Bùi Văn Vượng	1949	Tổ 8	7-1965	7-10-1969
21	Hoàng Văn Dân	1936	Tổ 18	4-1968	31-1-1970

22	Trương Ngọc Phú	1942	Tổ 4	1968	25-3-1970
23	Đỗ Đình Thi	1935	Tổ 11	4-1962	30-5-1970
24	Hoàng Văn Sáng	1943	Tổ 21	5-1967	15-11-1970
25	Trần Khả Nam	1950	Tổ 10	1968	30-9-1971
26	Trương Công Dương	1953	Tổ 6	1961	4-1972
27	Phạm Văn Nguyên	1951	Tổ 3	20-6-1967	17-4-1972
28	Phạm Thị Vụ	1941	Tổ 9	5-1960	24-5-1972
29	Cao Đăng Hoạch	1954	Tổ 11	8-1970	20-6-1972
30	Bùi Văn Việt	1952	Tổ 9	1970	16-7-1972
31	Vũ Văn Nghĩa	1942	Tổ 16	7-1967	15-10-1972
32	Lưu Đức Chân	1953	Tổ 23	8-1971	6-11-1972
33	Phạm Đức Vàng	1950	Tổ 20	12-1971	18-11-1972
34	Hoàng Văn Nải	1944	Tổ 24	2-1961	23-12-1972
35	Lê Văn Sanh	1928	Tổ 1	5-10-1960	1973
36	Trịnh Quý	1935	Tổ 18	1954	1973
37	Vũ Đức Vĩnh	1949	Tổ 6	9-1972	20-5-1974

38	Đỗ Đức Anh	1949	Tổ 11	7-1967	21-11-1974
39	Nguyễn Chí Thanh	1955	Tổ 19	16-6-1974	25-3-1975
40	Nguyễn Duy Chín	1960	Tổ 11	26-8-1978	3-1-1979
41	Nguyễn Tiến Sĩ	1958	Tổ 14	8-1978	19-2-1979
42	Đào Văn Quang	1954	Tổ 4	6-1979	21-4-1982
43	Lý Quyết Thắng	1940	Tổ 24	4-1968	1-1-1989

Ghi chú: Liệt sĩ **Trịnh Quý** là nhạc sĩ của Đoàn văn công Việt Bắc, tác giả của ca khúc "Trước ngày hội bắn", sáng tác năm 1959.

IV. DANH SÁCH THƯƠNG BINH PHƯỜNG QUAN TRIỀU

TT	Họ và tên	Địa chỉ nơi ở	Năm sinh	Thời gian nhập ngũ	Cấp bậc chức vụ
1	Hồ Quang Vinh	Tổ 3	1930	17-7-1947	B trưởng
2	Ngô Duy Mùi	Tổ 8	1930	3-1949	Tiểu đội trưởng
3	Phạm Trọng Phú	Tổ 15	1933	1949	Chuẩn úy
4	Dương Ngọc Long	Tổ 24	1937	3-2-1960	Thượng sĩ

5	Lê Văn Truy	Tổ 11	1940	4-2-1960	D phó
6	Phạm Khánh Tuyên	Tổ 3	1946	7-1967	Trung sĩ
7	Nguyễn Xuân Hoàng	Tổ 20	1942	2-1964	Đại úy, Trưởng ban tổ chức
8	Bùi Công Định	Tổ 25	1944	4-1964	Dân quân tự vệ
9	Phan Trọng Lịch	Tổ 22	1945	6-1-1965	Thượng sĩ
10	Bùi Quang Tuất	Tổ 17	1945	1965	Thượng sĩ
11	Trịnh Văn Tân	Tổ 9	1949	12-1966	Trung tá
12	Phạm Văn Thủy (Phạm Duy Thủy)	Tổ 6	1950	2-1968	Trung sĩ, Tiểu đội phó
13	Đỗ Văn Chiến	Tổ 6	1948	24-4-1968	Hạ sĩ
14	Nguyễn Kinh Tài	Tổ 21	1946	4-1968	B phó
15	An Xuân Trình	Tổ 18	1948	4-1968	Trung sĩ
16	Hoàng Kim Ngân	Tổ 2	1951	8-1968	Trung úy, Đại đội trưởng
17	Nguyễn Hiễn Vinh	Tổ 6	1940	8-1968	Trung sĩ

18	Nguyễn Thị Khay	Tổ 16	1950	1968	Dân quân tự vệ
19	Trần Quốc Thắng	Tổ 5	1948	1968	Trung sĩ
20	Nguyễn Hồng Quân	Tổ 4	1950	1968	Thiếu tá
21	Ninh Hiếu Trung	Tổ 21	1945	13-10-1968	B1 chiến sĩ
22	Phan Chính Vỹ	Tổ 3	1948	10-1969	Thượng sĩ, Tiểu đội trưởng
23	Trần Đại Thành	Tổ 7	1951	4-1970	Tiểu đội trưởng
24	Đỗ Văn Việt	Tổ 5	1953	17-8-1971	Trung sĩ, A trưởng
25	Đỗ Thành Kính	Tổ 12	1952	19-8-1971	Trung sĩ
26	Nguyễn Thanh Bình	Tổ 21	1953	8-1971	thượng sĩ
27	Vũ Mạnh Thắng (bệnh binh)	Tổ 17	1953	8-1971	Thượng úy
28	Đỗ Trọng Dũng	Tổ 13	1952	1971	Trung sĩ
29	Đỗ Phạm Thạch	Tổ 14	1952	1971	Chuẩn úy
30	Nguyễn Văn Ươm	Tổ 6	1945	22-5-1972	Tiểu đội trưởng

31	Nguyễn Mạnh Hùng	Tổ 17	1954	1972	Hạ sĩ
32	Nguyễn Đình Tín	Tổ 12	1955	12-1972	Trung sĩ
33	Nguyễn Đăng Hùng	Tổ 2	1956	16-6-1974	Đại úy Đ trưởng
34	Hà Minh Đức	Tổ 8	1958	1974	Hạ sĩ
35	Đặng Đình Thuận	Tổ 11	1964	1984	B1 chiến sĩ
36	Nguyễn Văn Phúc	Tổ 15	1952	12-7-1976	Thượng sĩ
37	Lê văn Lược	Tổ 13	1958	7-1976	Thượng tá
38	Phạm Văn Trung	Tổ 5	1957	29-8-1976	Hạ sĩ
39	Nguyễn Quang Thái	Tổ 3	1951	1976	Chuẩn úy
40	Đào Thị Xuyên	Tổ 5	1953	1976	Trung úy
41	Lê Quốc Trung	Tổ 13	1959	7-1977	Binh nhất
42	Nguyễn Văn Tĩnh	Tổ 23	1959	24-3-1978	Thượng sĩ
43	Lý Quốc Khánh	Tổ 25	1959	13-5-1978	Trung sĩ
44	Ngô Minh Tiến	Tổ 20	1955	5-1978	Trung tá
45	Nguyễn Văn Tâm	Tổ 19	1959	24-8-1978	Trung sĩ

V. DANH SÁCH BỆNH BINH PHƯỜNG QUAN TRIỀU

TT	Họ và tên bệnh binh	Địa chỉ	Năm sinh	Thời gian nhập ngũ	Cấp bậc chức vụ
1	Hoàng Thế Ánh	Tổ 8	1962	1-12-1980	Binh nhất
2	Bùi Duy Hiến	Tổ 14	1952	12-1970	Thượng úy
3	Vũ Đình Thái	Tổ 17	1956	1976	Đại úy
4	Vũ Hồng Trâm	Tổ 19	1955	1974	Thượng úy
5	Lưu Quang Ngọc	Tổ 23	1952	27-5-1972	Thượng úy

**CÁC DANH HIỆU, PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ
CỦA ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUAN TRIỀU
QUA CÁC THỜI KỲ**

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU ĐẢNG VIÊN
NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG TÍNH ĐẾN THÁNG 12- 2014**

Tổng số	30 năm	40 năm	50 năm	55 năm	60 năm	65 năm
340	153	111	40	15	6	13

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ ĐẢNG VIÊN
NHẬN HUY HIỆU 65 NĂM TUỔI ĐẢNG**

TT	Họ và tên
1	Bùi Đình Bồi
2	Nguyễn Tất Cần
3	Trần Năm Châu
4	Đôn Văn Cước
5	Đào Văn Doanh

6	Nguyễn Du
7	Đàm Quang Định
8	Nguyễn Thị Lương
9	Phạm Văn Mừng
10	Ngô Thị Na
11	Phạm Viết Nhủ
12	Bùi Văn Tài
13	Nguyễn Văn Uyên

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ ĐẢNG VIÊN
NHẬN HUY HIỆU 60 NĂM TUỔI ĐẢNG**

TT	Họ và tên
1	Bùi Lâm
2	Cao Đăng Mạch
3	Phạm Thị Mão
4	Trịnh Xuân Nghiên
5	Lại Văn Phái
6	Nguyễn Văn Sâm
7	Phạm Đình Thông
8	Lê Tùng Xuân

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	7
<i>Lời giới thiệu</i>	9

Chương I

PHƯỜNG QUAN TRIỀU - QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ	13
---	----

- | | |
|-------------------------|----|
| 1. Quá trình hình thành | 13 |
| 2. Truyền thống lịch sử | 20 |

Chương II

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CHI BỘ ĐẢNG QUAN TRIỀU (1947 - 1963)	31
--	----

- | | |
|---|----|
| 1. Tổ đảng Quan Triều ra đời và lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (1947 - 1954) | 31 |
| 2. Tổ đảng Quan Triều lãnh đạo nhân dân xây dựng hậu phương, tham gia cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1963) | 38 |
| 3. Chi bộ đảng tiểu khu Quan Triều thành lập (ngày 20-5-1963) | 58 |

Chương III

CHI BỘ ĐẢNG QUAN TRIỀU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ

(1963 - 1975) 61

1. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1963 - 1965) 61
2. Chi bộ Quan Triều lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1965 - 1975) 67

Chương IV

ĐẢNG BỘ QUAN TRIỀU THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

(1975 - 1985) 97

1. Quan Triều trong những năm 1975 - 1978; Đảng bộ tiểu khu Quan Triều thành lập (ngày 28-9-1978) 97
2. Đảng bộ Quan Triều lãnh đạo nhân dân tiểu khu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1978 - 1981) 103
3. Đảng bộ phường Quan Triều lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1985) 108

Chương V

**ĐẢNG BỘ QUAN TRIỀU
LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHƯỜNG
THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI
(1986 - 1995)**

119

1. Lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 1991) 119
2. Lãnh đạo nhân dân Phường thực hiện kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) 138

Chương VI

**ĐẢNG BỘ QUAN TRIỀU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN
THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA,
XÂY DỰNG PHƯỜNG THÀNH PHƯỜNG
TRUNG TÂM PHÍA BẮC CỦA THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN
(1995 - 2014)**

150

1. Lãnh đạo nhân dân địa phương đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1995 - 2005) 150
2. Lãnh đạo nhân dân xây dựng và phát triển Phường thành phường trung tâm ở phía bắc thành phố Thái Nguyên (2005 - 2014) 171

Kết luận 196

Phụ lục 203

241

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
ThS. NGUYỄN MINH

Biên tập nội dung: **ThS. BÙI ÁNH HỒNG**
ThS. LÊ THỊ THU MAI
ĐỖ PHƯƠNG MAI
Vẽ bìa: **PHẠM THÚY LIỄU**
Chế bản vi tính: **BÙI THỊ TÁM**
Sửa bản in: **PHƯƠNG MAI - THU MAI**
Đọc sách mẫu: **PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT**

Mã số ISBN: 978-604-57-1873-1

In 320 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty Cổ phần In Truyền
thông Việt Nam, số 843 đường Hồng Hà, phường Chương Dương,
quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số đăng ký xuất bản: 1117-2015/CXBIPH/15-144/CTQG.

Quyết định xuất bản số: 5930-QĐ/NXBCTQG, ngày 21-5-2015.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2015.

Mã số ISBN: 978-604-57-1673-1.